NGƯỜI
Kinh Bắc

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 168
NĂM THỨ XXVI
THÁNG 01 – 2023

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHỤ TRÁCH
NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP
HOÀNG GIÁ
NGUYỄN NHƯ HẠO
NGUYỄN ANH THUẤN
NGUYỄN THÁI SƠN
LÊ VIẾT NGA
NGUYỄN TRỌNG TĨNH
KIM PHÚC

THƯ KÝ TÒA SOẠN
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn
tapchinguoikinhbac@gmail.com
Website: nguoikinhbac.vn
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản
Số: *130/GP-BTTTT*

Bộ Thông tin - Truyền thông
Cấp ngày 22/4/2013

Tòa soạn
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,
100 trang, in và nộp lưu chiểu
tháng 01 - 2023
In tại:
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

* Thư chúc mừng năm mới - 2023 của Nhà báo Ngô Hồng Giang - Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh 3

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

* Nhìn lại năm 2022, thêm tự tin, vững bước vào năm mới - 2023
Xuân Me 4

* 10 hoạt động Văn học nghệ thuật nổi bật năm 2022
Hoàng Vũ 8

HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* "Còn sức, tôi sẽ còn cống hiến"
Hoàng Ngọc Bính 10

TÁC PHẨM ĐOẠT GIẢI CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC CHỦ ĐỀ BẮC NINH TRONG HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ II - 2022

* Chén quan hà
Nguyễn Xuân Tường 16

* Vó ngựa sông Cầu
Lưu Lan Phương 23

Tản văn: Bay về với mùa xuân
Nguyễn Thị Thu Hà 31

Truyện ngắn: Phía xuân về
Lê Văn Trường 34

Trang thơ xuân 38-39

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

* Nghề ép dầu và bà Chúa rót dầu
Dương Mạnh Nghĩa 40

* Thân thế, sự nghiệp danh sỹ Nguyễn Đương Hồ
Nguyễn Duy Nhất 42

* Di sản văn hóa vật thể về họ Vũ làng Ngọc Quan
Vũ Ngọc Hòa 45

Truyện ngắn: Vị mặn đời người
Hoàng Tiến 49

Tản văn: Tết trong ký ức
Thu Nga 56

Truyện ngắn: Thợ cày

Nguyễn Thái Sơn 59

KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG

* Gìn giữ không gian làng truyền thống cần có giải pháp ngay từ khi lập quy hoạch đô thị

Nguyễn Huy Phách 67

VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC

* Bánh tẻ làng Chờ

Nghiêm Đình Thường 71

* Người Quan họ nói về rượu và thưởng thức rượu như thế nào

Lê Thị Chung 74

Trang thơ xuân 78-79

* **Nghiên cứu - Trao đổi:** Huyền Quang Lý Đạo Tái: Nho sĩ, Thiền sư, Pháp sư, hay thi nhân?

Nguyễn Quang Khải 80

* **Văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc:** Nguyễn Cao - Một tấm gương trung liệt

Đỗ Hữu Bảng 85

Trang thơ xuân 88-89

Ghi chép: Bắc Ninh trong tôi

Đỗ Nhật Minh 90

Trang thơ Biển đảo quê hương, biên cương Tổ quốc 93

Tản văn: Tết xưa

Hà Nguyên Thảo 94

ÂM NHẠC

* Đón xuân cùng em

Nhạc và lời: Quang Thanh 97

* Nụ cười xuân

Nhạc: Nguyễn Trung Phỏng thơ: Xuân Diệu 98

NHIẾP ẢNH

* Bìa 1: Duyên Quan họ - Nguyễn Văn Điệp

* Bìa 2: Lê Thành

* Bìa 3: Trọng Hiếu, Quang Bình, P.V

MỸ THUẬT

* Bìa 2: Nguyễn Nghĩa Cương

* Bìa 4: Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Bá Sơn, Nguyễn Văn Lai, Minh Đạt, Nguyễn Văn Trà

NGƯỜI
Kinh Bắc

Thư chúc mừng năm mới 2023

Kính gửi: ***- Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh!***
- Cộng tác viên và những người yêu mến Văn học, nghệ thuật trong và ngoài tỉnh!

Năm 2022, năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã đi qua.Trong những ngày đầu xuân mới, nhìn lại kết quả năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV Hội Văn học nghệ thuật tỉnh nhiệm kỳ 2018 - 2023 chúng ta có thể vui mừng với những kết quả đạt được. Trong năm, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội VHNT tỉnh đã luôn quan tâm đổi mới các hoạt động theo phương châm thiết thực, hiệu quả. Đội ngũ văn nghệ sĩ trong tỉnh đã hăng say lao động, đẩy mạnh sáng tác trên các lĩnh vực, sáng tạo ra nhiều tác phẩm VHNT có chất lượng đã làm phong phú thêm đời sống tinh thần và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Nhân dịp đầu xuân mới, Hội VHNT tỉnh, Tạp chí Người Kinh Bắc xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, các Hội VHNT chuyên ngành của Trung ương; Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh; sự hợp tác, giúp đỡ của Hội VHNT các tỉnh, thành phố bạn, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố trong tỉnh; sự cộng tác nhiệt tình, đầy trách nhiệm của toàn thể hội viên và cộng tác viên trong và ngoài tỉnh để Hội VHNT tỉnh, Tạp chí Người Kinh Bắc hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

Mừng xuân mới - 2023, đón tết Nguyên đán Quý Mão, đội ngũ Văn nghệ sĩ trong tỉnh bước vào đợt thi đua mới, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ IV nhiệm kỳ 2018 - 2023. Năm mới, với khí thế thi đua mới, Hội VHNT tỉnh, Tạp chí Người Kinh Bắc xin trân trọng cảm ơn và gửi lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất tới các đồng chí lãnh đạo Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố trong tỉnh; lãnh đạo các Hội VHNT chuyên ngành của Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước; hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, đội ngũ cộng tác viên, những người yêu mến VHNT ở khắp mọi miền của Tổ quốc cùng gia đình các đồng chí năm mới dồi dào sức khỏe, an lành, hạnh phúc./.

Năm mới thắng lợi mới!

Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ 15

Nhìn lại năm 2022 thêm tự tin, VỮNG BƯỚC VÀO NĂM MỚI - 2023

XUÂN ME

Bước vào năm 2022, với nhiều khó khăn, phức tạp của tình hình thế giới trong nước và ảnh hưởng của dịch bệnh… song bám sát các chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ ngành Trung ương; sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, cùng cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, Bắc Ninh

đã triển khai linh hoạt, sáng tạo, toàn diện, đồng bộ các giải pháp trên các lĩnh vực, tập trung phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch bệnh, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân… Thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2022: *"Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiểm soát tốt dịch Covid - 19; phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị"*.

Với những nỗ lực, quyết tâm, tỉnh đã hoàn thành vượt mức 9/15 chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022. Tập trung tháo gỡ khó khăn, duy trì kinh tế tăng trưởng ổn định, tổng sản phẩm (GRDP) tăng 7,39%; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,5%; doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 28%; kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 10,2%; thu ngân sách ước đạt 99,4% dự toán năm; thu hút đầu tư FDI đạt gần 2 tỷ USD…

Công tác quản lý đầu tư công, quy hoạch; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tập trung chỉ đạo; nhất là triển khai, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng triển khai các dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh (như đường Vành đai 4; đường dẫn cầu Như Nguyệt, cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành…)

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thể dục - thể thao, thông tin truyền thông được quan tâm, đạt nhiều kết quả: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 55 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 52 về Chương trình chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 71 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao, lần đầu tiên Bắc Ninh vinh dự có học sinh tham dự và đạt Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế; công tác việc làm, an sinh xã hội được quan tâm; nhiệm vụ cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, có chuyển biến tích cực. Nổi bật, trong năm tổ chức nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh như: Chuỗi hoạt động kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; tổ chức thành công Hội nghị Văn hoá tỉnh Bắc Ninh năm 2022; tổ chức thành công 4 môn thi đấu trong khuôn khổ SEA Games 31 tại tỉnh…

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tăng cường; công tác củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị được quan tâm; hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế, 6/15 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề

ra… Đặc biệt là 8 điểm nghẽn chủ yếu (được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nêu ra tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 15):

(1) Có lúc, có nơi tổ chức Đảng có biểu hiện mất năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; tinh thần phê bình và tự phê bình chưa cao; đoàn kết xuôi chiều và biểu hiện chủ nghĩa cá nhân; bắt đầu bộc lộ những sai phạm về công tác cán bộ, quản lý đất đai, đầu tư và mua sắm công theo Thông báo kết luận số 369-TB/UBKTTW, ngày 01/11/2022 của Ủy Ban Kiểm tra Trung ương.

(2) Phương thức điều hành còn mang nặng tính quy trình; tính kế hoạch chưa cao, khả năng dự báo còn thấp; chất lượng thẩm định, giải quyết, trả lời, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc chưa cao, thiếu rõ ràng.

(3) Nguồn lực chi cho đầu tư phát triển còn thiếu, phân bổ chưa sát với nhu cầu; chưa phát huy được vai trò dẫn dắt của đầu tư công với đầu tư toàn xã hội.

(4) Kết cấu hạ tầng chưa đầy đủ và đồng bộ, chưa tạo nhiều không gian phát triển; hạ tầng số tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

(5) Diện tích tự nhiên nhỏ nhất cả nước nên việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai chưa hiệu quả. Chưa thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

(6) Năng lực công nghệ nội sinh của doanh nghiệp bản địa chưa cao; mức độ phụ thuộc vào khu vực FDI cao; mức độ lan tỏa và năng lực hấp thu công nghệ, sức khỏe thực chất của doanh nghiệp còn khó khăn.

(7) Văn hóa tuy được gìn giữ, bảo tồn nhưng chưa trở thành động lực, nguồn lực cho phát triển.

(8) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc kéo dài nhiều năm chưa được xem xét, giải quyết dứt điểm), ảnh hưởng đến sự phát triển của tỉnh cần được tập trung giải quyết một cách có lộ trình với quan điểm quyết liệt để khắc phục trong thời gian tới.

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; nền kinh tế trong nước chịu nhiều sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; thị trường xuất khẩu lớn có thể giảm nhu cầu tiêu dùng, thắt chặt chi tiêu, thu hẹp quy mô… sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển chung của toàn xã hội.

5 quyết tâm chính trị của tỉnh năm 2023:

(1): Hoàn thành sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

(2) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm lĩnh vực giao thông; thương mại dịch vụ có quy mô cấp vùng, quốc gia và khu vực;

(3) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư chất lượng cao vào các khu công nghiệp mới đi vào hoạt động;

(4) Chú trọng phát triển lĩnh vực văn hóa gắn với phát triển du lịch và thu hút, triển khai các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa lịch sử, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí;

(5) Thực hiện hiệu quả các Đề án về bảo vệ môi trường đã phê duyệt.

Với chủ đề công tác năm 2023 *"Đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; Nâng cao đạo đức công vụ; Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị và văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững"* cùng 19 chỉ tiêu chủ yếu và 5 nhiệm vụ trọng tâm, để thực hiện thắng lợi các nội dung trên, tỉnh triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp với mục tiêu tổng quát: Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng xanh và bền vững; tiếp tục kiểm soát tốt dịch bệnh; tận dụng cơ hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển mới; tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, thương mại hiện đại, dịch vụ tiện ích; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ nâng cấp và phát triển đô thị văn minh, hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; củng cố quốc phòng, quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội…

Phấn đấu 19 chỉ tiêu chủ yếu như: Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 6,5-7% so với năm 2022; thu nhập bình quân đầu người 69,5 triệu đồng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 93.262 triệu USD; trong đó, kim ngạch xuất khẩu 50.870 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu 42.392 triệu USD; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 60 nghìn tỷ đồng; thu hút vốn FDI vào các khu công nghiệp 1.200 triệu USD; tổng thu ngân sách 31.360 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa 23.820 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 7.810 tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%; tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2023 còn 1%; 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ; Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên; phấn đấu kết nạp 1.500 đảng viên mới…

Phân tích, đánh giá những điểm mạnh, thành tích để phát huy, khơi dậy tiềm năng và lợi thế, cũng như chỉ rõ những điểm nghẽn, những mặt còn tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan của những hạn chế, tin tưởng rằng với sự đồng lòng, thống nhất, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh sẽ biến khó khăn, thách thức thành cơ hội, linh hoạt, sáng tạo triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp, thực hiện hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, cụ thể hóa Chủ đề của năm 2023, tạo nền tảng, cơ sở, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra./.

10 HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NỔI BẬT NĂM 2022

HOÀNG VŨ

10

HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NỔI BẬT NĂM 2022

01 Tổ chức Gặp mặt Văn nghệ sĩ xuân Nhâm Dần 2022, Ngày Thơ Việt Nam lần thứ 20 tỉnh Bắc Ninh với chủ đề "Hãy sống và hy vọng" trang trọng, ý nghĩa và tạo không khí phấn khởi, động viên Văn nghệ sỹ tiếp tục có những sáng tác phục vụ công chúng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

02 Tổ chức chương trình Thơ - Nhạc Hoàng Cầm, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của thi sĩ Hoàng Cầm (22/2/1922 - 22/02/2022) và triển lãm Mỹ thuật, Kiến trúc, Ảnh nghệ thuật với chủ đề "Bắc Ninh tỏa sáng" nhân kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh.

03 Tổ chức thành công 3 cuộc thi: Cuộc thi sáng tác văn học chủ đề "Bắc Ninh trong hành trình xây dựng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương"; Cuộc thi Cây bút tuổi hồng lần thứ 4 với chủ đề "Khát vọng tuổi hồng" năm 2021; Cuộc thi "Ký họa về làng nghề truyền thống tỉnh Bắc Ninh".

04 Tổ chức lớp tập huấn "Kỹ năng xử lý hậu kỳ đối với ảnh nghệ thuật" dành cho hội viên Chi hội Nhiếp ảnh (Hội VHNT tỉnh) và những người yêu bộ môn nhiếp ảnh nghệ thuật đến từ các CLB nhiếp ảnh, Báo Bắc Ninh, Đài PT-TH tỉnh và cổng Thông tin Điện tử tỉnh.

05 Tổ chức thành công Liên hoan Âm nhạc cụm các tỉnh phía Bắc (Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hải Phòng, Quảng Ninh) với sự góp mặt của 16 nghệ sĩ, ca sĩ thể hiện 14 ca khúc tiêu biểu.

10 HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NỔI BẬT NĂM 2022

06 Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ sáng tác (Bộ Thể thao và Du lịch) tổ chức Trại sáng tác VHNT tại Nhà Sáng tác Cần Thơ từ 2/7 - 15/7/2022. Kết quả 15 văn nghệ sỹ Bắc Ninh tham dự đã hoàn thành 55 tác phẩm có giá trị nghệ thuật, để lại ấn tượng tốt đẹp.

07 Làm tốt công tác tham mưu cho BTC Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực Đồng bằng Sông Hồng lần thứ 24 - năm 2022 tổ chức tại Bắc Ninh với chủ đề "Khát vọng sông Hồng", BTC đã trao tổng số 14 giải: 01 huy chương vàng; 03 huy chương bạc; 04 huy chương đồng và 06 giải KK, trong đó Bắc Ninh đoạt 01 huy chương bạc với ảnh bộ "Thành phố Bắc Ninh trẻ" của NSNA Trần Quang Quý và tác phẩm "Tơ tằm Vọng Nguyệt" của NSNA Nguyễn Văn Điệp đoạt huy chương đồng.

08 Tham dự Triển lãm Mỹ thuật Khu vực ĐBSH lần thứ 27 năm 2022 tại Hà Nam với 23 tác phẩm của 22 tác giả thuộc Chi hội Mỹ thuật, trong đó có 2 tác phẩm được Hội Mỹ thuật Việt Nam giới thiệu xét giải thưởng VHNT năm 2022 của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam.

09 Tham mưu với UBND tỉnh chấm và trao giải cho 71 tác phẩm đoạt Giải thưởng Văn học, nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh lần thứ Hai, giai đoạn 2017 - 2022; Thành lập Ban Sơ khảo tổ chức chấm, chọn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", qua 145 tác phẩm của 66 tác giả đã chấm, chọn được 22 tác phẩm vào vòng chung khảo.

10 Bám sát sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và định hướng tuyên truyền của Sở Thông tin - Truyền thông, Tạp chí Người Kinh Bắc đã tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành 12 số Tạp chí trong năm đảm bảo đúng kế hoạch. Góp phần quan trọng trong công tác tuyên truyền, góp phần ổn định đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân và quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Bắc Ninh, Kinh Bắc tới độc giả./.

"CÒN SỨC TÔI SẼ CÒN CỐNG HIẾN!"

HOÀNG NGỌC BÍNH

Đó là lời tâm sự như được chắt ra từ gan ruột của một nghệ sỹ Tuồng nay đã bước sang tuổi 63. Ông là Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai, hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, hiện đang sinh sống tại khu phố Tiến Bào, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn.Tôi và Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai biết nhau đã gần 20 năm, lại cùng sinh hoạt tại phân hội VHNT thành phố Từ Sơn nhưng tôi không hiểu về ông nhiều lắm. Chỉ đến dịp vừa qua, khi được Trung tâm Văn hóa thành phố Từ Sơn nhờ viết kịch bản và đạo diễn tiểu phẩm tham dự "Hội thi tuyên truyền lưu động tỉnh Bắc Ninh năm 2022", tôi mới có dịp gần gũi, làm việc và tâm sự để hiểu về ông hơn.

Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai hóa trang trong một vai diễn Tuồng truyền thống

Để tham dự cuộc thi, Trung tâm Văn hóa thành phố phải nhờ tuyên truyền viên ở các địa phương, tất cả đều là diễn viên nghiệp dư chính hiệu. Tôi có chút lo lắng vì ở các cuộc thi trước, hầu hết diễn viên đều là nông dân, có người cả đời chưa lên sân khấu bao giờ, thời gian luyện tập thường vào các buổi tối, vì ban ngày người thì lo việc đồng áng, người đi làm công ty, người đi bảo vệ… bởi thế mà chất lượng luyện tập và biểu diễn không cao. Thế nhưng sự lo lắng của tôi hóa ra thừa, dàn diễn viên tham gia đợt này tuy là nghiệp dư nhưng rất có kinh nghiệm biểu diễn và tâm huyết. Ngoài tốp múa phụ họa gồm 7 cô giáo mầm non, vừa trẻ trung xinh đẹp, vừa đã trải qua đào tạo múa hát bài bản trong nhà trường, còn có 5 diễn viên kịch, nhưng có tới 2 người là Nghệ nhân Ưu tú, đã từng có 40-50 năm biểu diễn trên sân khấu, đã từng nhận hàng chục huy chương vàng, bạc, tại các hội diễn sân khấu toàn quốc và của tỉnh, trong đó có Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai.

Như thường lệ, mỗi buổi tập tôi thường đến rất sớm để lo công tác chuẩn bị. Đêm cuối năm, hôm ấy trời bỗng trở lạnh, mang theo những hạt mưa rả rích nên tiết trời càng trở lên tê buốt, cũng vì thế mọi người đến rất muộn, chỉ có tôi và nghệ sỹ Đàm Oai ngồi chờ đợi. Ngoài kia, trời vẫn mưa rả rích, từng cơn gió ùa về đập vào mái che bay lên phần phật. Bên ấm trà nóng, chúng tôi ngồi tâm sự về chuyện đời, chuyện nghề, kể cho nhau nghe về những năm tháng đã qua, những gì mình đã trải. Để hôm nay trong số báo Xuân này, tôi sẽ dành cảm xúc và sự trân trọng của mình để viết về ông, một con người đã dành cả cuộc đời cho nghệ thuật Tuồng truyền thống.

Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai sinh năm 1960, năm 1978, khi vừa tròn 18 tuổi ông tạm biệt quê hương và những người thân yêu lên đường cầm súng bảo vệ biên cương tổ quốc. Sau 5 năm trải qua nhiều khó khăn, gian khổ và ác liệt trên những mặt trận tại vùng cao biên giới, Đàm Oai được phục viên trở lại quê hương. Ngày ấy, CLB Tuồng Tiến Bào quê ông vừa được tái lập sau một thời gian dài gián đoạn nên mọi người vui lắm. Và chàng trai trẻ Đàm Oai cũng vui với niềm vui ấy, vừa chân ướt chân ráo về quê ông đã xung phong gia nhập CLB.

Nghệ sỹ Đàm Oai kể lại, quê ông có truyền thống biểu diễn Tuồng cách đây cả trăm năm trước, nhưng phát triển mạnh nhất là từ năm 1954, sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Năm 1956, theo chủ trương của Ủy ban hành chính huyện, mỗi địa phương thành lập một đội văn nghệ, CLB Tuồng Tiến Bào ra đời từ đấy, chỉ đến khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi vào giai đoạn quyết liệt, việc tập luyện và biểu diễn mới đành phải gác lại. Hầu hết diễn viên là trai tráng trong làng đều lên đường cầm súng, người ở lại vừa hăng say lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Cũng nhờ những tháng năm hoạt động của CLB, đã gieo vào lòng cậu bé Đàm Oai niềm đam mê hát Tuồng từ những ngày còn cắp sách đến trường. Mỗi khi CLB luyện tập hay biểu diễn, Đàm Oai không vắng mặt buổi nào, khi nghe thấy tiếng kèn, tiếng trống, tiếng hát Tuồng vang lên ở sân đình hay sân kho HTX là trong người cứ xốn xang, rạo rực, nhiều hôm quên cả ăn để đến xem. Đàm Oai ao ước, sau này nhất định sẽ trở thành diễn viên, nhất định phải được như các cô, các bác để được đắm mình trên sân khấu. Thế rồi "niềm vui ngắn chẳng tày gang", CLB Tuồng phải tạm ngừng hoạt động đúng vào giai đoạn cậu học sinh đam mê hát Tuồng Đàm Oai lớn lên rồi trở thành anh bộ đội. Cũng vì niềm đam mê hát Tuồng từ khi còn nhỏ, khi xuất ngũ trở về anh đã hăm hở xung phong gia nhập CLB, thỏa sức thực hiện niềm đam mê cháy bỏng của mình.

Hăm hở là thế, quyết tâm là thế, nhưng theo nghệ sỹ Đàm Oai kể lại thì những ngày đầu tập luyện khó khăn vất vả vô cùng. Không như các diễn viên khác, 23 tuổi ông mới được làm quen với sân khấu, mới thực sự được trở thành diễn viên đảm nhận các vai diễn. Tuồng là một bộ môn nghệ thuật bác học, từng bước đi, điệu múa cho đến giọng hát đều phải thực hiện một cách chuẩn mực và chính xác đến từng chi

Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai (thứ 2 từ phải sang) diễn xuất trong một tiểu phẩm.

tiết. Các vở diễn đều mang nội dung và phong cách biểu diễn truyền thống, nhiều vở đã thành "sách giáo khoa" tại các trường nghệ thuật, nếu không chịu khó luyện tập cho thuần thục thì sẽ không bao giờ được giao vai… bởi thế mà Đàm Oai đã phải học ngày, học đêm, không chỉ cùng các diễn viên tập luyện trên sân khấu, mỗi khi rảnh rang công việc đồng áng hoặc vào các buổi tối, ông lại tự mình tranh thủ luyện tập cho đến khi vai diễn nhuần nhuyễn mới thôi. Là người có tố chất nghệ thuật lại thông minh, sáng dạ, và hình như nghệ thuật Tuồng đã ngấm vào máu từ thời thơ bé, nên Đàm Oai nhập vai tương đối nhanh, chỉ sau một thời gian ngắn, ông đã trở thành diễn viên nòng cốt và kép chính của CLB, được giao nhiều vai diễn khó như vai Tạ Ôn Đình trong vở **"Sơn Hậu"**; vai Bạt Hổ và Tạ Thổ Sư trong vở **"Triệu Đình Long cứu chúa"**; vai Từ Hải Thọ trong vở **"Bách đao Từ Hải Thọ"**; vai Tống Địch Thanh trong vở **"Bao Công xử án Bàng Quý Phi"**…

Hôm nay, sau gần 40 năm miệt mài, buồn vui gắn bó với nghệ thuật Tuồng truyền thống, nghệ sỹ Đàm Oai đã gặt hái cho mình không ít thành công mà bất cứ diễn viên nghiệp dư nào cũng đều mong muốn. Ông đã trang bị cho mình vài chục vai chính trong nhiều vở diễn, ngoài việc mỗi năm cùng CLB biểu diễn hàng trăm xuất phục bà con địa phương và nhân dân trong tỉnh, còn được nhiều địa phương như Đông Anh, Liên Hà, Sóc Sơn, Gia Lâm (Hà Nội) cùng nhiều tỉnh bạn mời về biểu diễn. Nghệ sỹ Đàm Oai còn tham gia nhiều hội diễn toàn quốc và của tỉnh, giành 2 Huy chương Vàng, 8 Huy chương Bạc. Đáng kể nhất phải kể đến những tấm huy chương danh giá ông được trao tặng tại các kỳ hội diễn do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Hội Nghệ sỹ Sân khấu Việt Nam và thành phố Hà Nội tổ chức. Tại

các hội diễn này, nghệ sỹ Đàm Oai đã phải thi thố tài năng với nhiều diễn viên gạo cội đến từ nhiều tỉnh, thành trong cả nước, trong đó có các diễn viên dày dạn kinh nghiệm biểu diễn, đến từ các địa phương được coi là cái nôi của nghệ thuật Tuồng như Đà Nẵng hay Bình Định…

Bằng niềm say mê, tâm huyết với nghệ thuật Tuồng truyền thống, nghệ sỹ Đàm Oai đã được Quỹ khuyến học, khuyến tài Phạm Văn Trà 2 năm tuyên dương khen thưởng; được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp văn hóa quần chúng"; Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh và UBND thành phố Từ Sơn nhiều lần tặng Giấy khen. Đặc biệt, năm 2018, nghệ sỹ Đàm Oai đã vinh dự được UBND tỉnh Bắc Ninh trao tặng danh hiệu "Nghệ nhân hát Tuồng", năm 2022, được Nhà nước Việt Nam phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân Ưu tú".

Tôi đã và đang làm nghệ thuật nên rất hiểu, những người làm nghệ thuật không chuyên không bao giờ màng đến vật chất, thù lao hay hưởng thụ, mà trên hết, đó là niềm đam mê, là khát khao cống hiến. Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai cũng không ngoại lệ, ông đã từng phải bỏ ra biết bao mồ hôi, công sức, miệt mài luyện tập để có rất nhiều vai diễn xuất sắc, rồi tự bỏ số tiền lên tới hàng chục triệu đồng mua sắm trang phục, đạo cụ, đồ dùng hóa trang... phục vụ cho biểu diễn, trong khi mỗi buổi diễn, có nơi cách xa vài chục cây số cũng chỉ được "động viên" trên dưới 300 nghìn đồng. Tôi cho rằng, nếu không có niềm đam mê, không vì cộng đồng, xã hội thì không ai có thể dấn thân...

Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai tâm sự: "Tôi rất vui khi được đứng trên sân khấu biểu diễn Tuồng phục vụ nhân dân, được góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị đặc sắc của nghệ thuật Tuồng truyền thống mà ông cha để lại, và sẽ còn cống hiến hết mình cho đến khi nào sức tàn, lực cạn mới thôi...".

Đất nước ta đang trên đường phát triển và hội nhập, các loại hình giải trí hiện đại cũng ngày càng phát triển mạnh mẽ, cuốn hút đông đảo công chúng, đặc biệt là lớp trẻ. Nhưng cho dù các loại hình nghệ thuật hiện đại có phát triển mạnh đến đâu, thì giá trị nghệ thuật, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vẫn luôn được đề cao và giữ nguyên giá trị, mãi mãi trường tồn cùng năm tháng. Tin tưởng rằng, những nghệ sỹ sân khấu không chuyên, trong đó có Nghệ nhân Ưu tú Đàm Oai vẫn luôn thắp lên ngọn lửa đam mê và khát khao cống hiến. Dẫu vẫn còn nhiều lo toan vất vả vì cuộc sống mưu sinh, nhưng ở họ, được đắm mình trong các vai diễn, được mang nghệ thuật Tuồng truyền thống phục vụ nhân dân sẽ trở thành động lực để cháy hết mình, lan tỏa tình yêu thương con người và cuộc sống, rất xứng đáng để chúng ta tôn vinh và trân trọng./.

MẠNH ĐỨC HẢI

(Giải Ba)

Vang vọng hào khí Bình Than

Từ cầu Đại Phúc đi vào…
Ngã Sáu rộng mở biết bao cung đường
Cỏ cây xanh mướt tỏa hương
Về Lý Thái Tổ "Con đường vinh quang".

Đường lớn rộng đẹp thênh thang
Non sông hào khí rộn ràng trời mây…
Nhớ công Người đã dựng xây
Thăng Long văn hiến từ đây sáng ngời!

"Dời Đô... tính kế muôn đời..."
"Đại Cồ" cường thịnh đất trời bao la
Hôm nay đứng giữa Suối Hoa
Bắc Ninh ta hát bài ca tự hào…

Từ cầu Bồ Sơn đi vào…
Mênh mông sóng nước dạt dào... cỏ hoa
"Hồ Văn Miếu… Hồ điều hòa"
Lá phổi thành phố thật là đẹp sao!

"Công viên tuổi trẻ tài cao"
Nguyễn Văn Cừ mãi ngôi sao sáng ngời
"Tự chỉ trích" để giúp đời
Quê hương mãi mãi ơn người chiến công…

Tiếp nối truyền thống cha ông
Bắc Ninh phát triển thành công đẹp giàu
Ta xây mới những cây cầu
Nối miền Quan họ không đâu sánh bằng!

Đường lớn thẳng tiến băng băng
"Trung ương thành phố" hỏi rằng còn xa?
"99"… Bắc Ninh quê ta
Ngày vinh quang ấy… chỉ là thời gian!

Vang vọng hào khí Bình Than…
Bắc Ninh tươi trẻ căng tràn sức xuân
Dù bao vất vả gian truân
Ta xây thành phố muôn phần đẹp hơn…

Chú thích:

- Hào khí: Chí khí mạnh mẽ, hào hùng (theo từ điển).

- Hào khí Bình Than... Hào khí muôn đời với tinh thần "Vua tôi đồng tâm", "anh em hòa thuận", "cả nước góp sức", "nới sức dân làm kế sâu gốc bền rễ" (Theo Báo Bắc Ninh) với hình ảnh Trần Quốc Toản bóp nát quả cam vì không được dự bàn hội nghị... là hình ảnh tiêu biểu cho khát vọng của tuổi trẻ mong muốn được xây dựng và bảo vệ Tổ quốc!

NGÔ VĂN MẼ

(Giải Khuyến khích)

Bắc Ninh
Hồn đất - Tình người

Theo anh về đôi bờ sông Đuống
Mùa nước lên bên lở, bên bồi
Miền quê Kinh Bắc bao đời
Địa linh, nhân kiệt rạng ngời núi sông.

Theo con nước đôi bờ mải miết
Vạt ngô non xanh mướt triền đê
Lũ bò thong thả đi về
Đầu thôn lối rẽ… đê mê mỗi chiều.

Người Bắc Ninh bao đời vẫn thế
Sống thủy chung, vẹn nghĩa, trọng tình
Cây đa, giếng nước, mái đình
Lời ca thổ lộ, tâm tình làng quê.

Bắc Ninh đó một miền cổ tích
Chốn Phật Sơn tiên nữ giáng trần
Tiên Du một buổi du xuân
Gặp chàng Từ Thức hồng trần vấn vương.

Vẫn sừng sững bên bờ sông Đuống
Chốn tâm linh vẫn thuở ban đầu
Luy Lâu, Bút Tháp, chùa Dâu
Kinh Dương Vương nhuộm sắc màu thời gian.

Trở lại đất Đông Ngàn một thuở
Dòng Tiêu Tương dấu tích một thời
Đất thiêng Cổ Pháp rạng ngời
Kinh đô Triều Lý tám đời rồng bay.

Về với bến Tam Giang gợn sóng
Còn đâu đây lời Hịch sấm truyền
Trận chiến Như Nguyệt linh thiêng
Nước Nam một cõi vững bền ngàn năm.

Theo anh về hội làng Quan họ
Vấn vương câu mời nước, mời trầu
Mẩn mê yếm thắm, lụa đào
Chao nghiêng vành nón quai thao hỡi người.

Nay Bắc Ninh từng ngày đổi mới
Truyền thống xưa sức trẻ vươn mình
Chung tay cùng Đảng, chính quyền
Xây dựng thành phố Bắc Ninh đẹp giàu.

Đường xuân muôn nẻo sắc màu
Xưa nay vẫn giữ một màu thủy chung
Bắc Ninh thành phố vệ tinh
Đẹp như hồn đất, nghĩa tình người dân./.

CHIẾN QUAN NHÀ

(Giải ba)

NGUYỄN XUÂN TƯỜNG

Buổi liên hoan nghênh tân tống cựu của tiểu khu 2 (TK2) khu 5 thị trấn… diễn ra trong tiết trời se lạnh. Hoan nghênh 13 hộ mới chuyển đến, tiễn ba hộ cựu thổ công chuyển đi. Nội dung chính diễn từ của bà tiểu khu trưởng dành cho cuộc chia tay, lấy xưa nói nay, lấy xa nói gần. Bà nhắc lại thuở cả tiểu khu cùng chung lưng khắc phục thời hậu chiến. Gọi là phố mà mười mấy năm một phía không có vỉa hè. Con mương chìm chảy sát chân móng tường trước cửa các nhà, suốt ngày đêm nổi lều bều rác rưởi tứ phương dồn về. Đường phố thì ổ gà ổ lợn, bụi bặm, phải góp tiền tự lắp bóng đèn thắp sáng tới 10 giờ đêm.

Nay thì đã khác. Con mương chìm được tỉnh đầu tư cải tạo trở thành cống hộp bê tông, thành vỉa hè phố, rộng rãi 10m, dài ngót cây số, xe lu đi lại được trên bề mặt - điều mà người ở Thủ đô cũng chưa dám mơ tới. Đường thông hè thoáng tân kỳ, rải nhựa Asphalt rộng rãi 15m suốt độ dài 11km. Hệ thống điện công cộng sáng trưng…

- Thưa các ông bà - người đọc diễn từ chậm rãi: Dẫu đã 4,5 tháng ba hộ không còn ở đây nhưng những người ở lại mỗi khi nhìn về phía ngôi nhà đã mấy chục năm qua các ông bà sinh sống, vui buồn chia sẻ, chúng tôi vẫn như thấy nguyên vẹn hình ảnh toàn gia, tất cả như vẫn đang ở tại đây. Tình đất, tình người, hồn đất hồn người đã quyện vào nhau không chỉ trong mắt người thân quyến (chủ sở hữu thổ cư) mà đã thấu sang cả bà con hàng xóm láng giềng.

"Đời là những bước đi, tình là phút chia ly"; những bước đi cần thiết để hợp lý hóa cuộc sống, để phát triển. Tiểu khu 2 chúng tôi thành tâm chúc mừng các gia đình đã chuyển đến nơi mới có điều kiện sinh sống nhà cửa cùng môi trường hợp lý hơn trong công tác và tốt đẹp hơn xét về cả các tiêu chí khác.

Hôm nay, đang tiết trời đông nhưng không ai trong chúng ta đông lạnh trong

Minh họa: **LƯU QUANG LÂM**

lòng. Chia tay để có cuộc sống tốt đẹp hơn, điều đó hợp với quy luật tiến triển.

Là buổi đưa tiễn, có chén rượu nhạt nhắc nhớ những gì các gia đình chúng ta từng đồng tâm hiệp lực xây dựng tập thể khu, cũng là chén rượu mừng đón 13 hộ mới về nhập trạch. Mong rằng những nỗi buồn sẽ được sẻ chia và niềm vui được nhân lên. Đến đây, phía những người đưa tiễn xin được nhường lời cho người đi - cách núi, cách sông lòng không cách - xa bóng, xa hình dạ chẳng xa…

Ông giáo già, sĩ quan quân đội còn đang tại ngũ sẽ đứng lên phát biểu, hay cán bộ lãnh đạo huyện vừa được điều động lên đứng đầu một ngành trên tỉnh? Chỗ cộng đồng sẽ được nghe lời nào đây… thì kia, một vị bị đẩy đứng lên đại diện. Nghe người ngồi cạnh nói: Đây là vị cán bộ thuộc diện được Hội đồng nhân dân bổ nhiệm làm "sếp" ở huyện, lúc đầu còn đi làm bằng xe máy sau vì lý do chuyển sang đi xe ô tô, tôi bỗng sinh tâm lý chờ đợi. Một phút trôi qua, yên lặng. Mọi con mắt đổ dồn.

Là chủ hộ mới về nhập khẩu TK2, sau vài giây tôi bỗng ngỡ ngàng nhận ra người vừa đứng lên chính là đối tượng đã bị tôi mắng xối xả cách đây mấy năm. Bữa ấy tôi đang đạp xe dọc con mương chìm thì bị chiếc xe máy đi cùng chiều va quệt khiến cả người và xe tôi văng xuống nước. Sau

đó tôi được một bàn tay kéo lên, với lời khuyên "bác bình tĩnh, tai nạn bất ngờ, tức giận không giải quyết được gì". Tôi nhất quyết không cho "anh ta" đi khỏi, đòi phải bồi thường thiệt hại người và của, xe hỏng người đau lại còn phải nuốt cả một ngụm nước mương nữa. "Anh ta" mở ví lấy ra 100.000đ bảo tôi vào quán xe kia nắn vành bị cong và nói đang có việc không ở lại được. "Đi là đi thế nào, một trăm ngàn mà xong được vụ này sao". Tôi hùng hổ khiến "anh ta" ra sức thanh minh là "không còn thời gian nữa, hãy để cho tôi đi, tôi chỉ thấy người bị nạn thì giúp thôi; ngoài ra có liên quan gì đâu".

Như thể kẻ gây ra sự cố lại cố tình chối bỏ. Ồn ã, một người cao tuổi nét mặt đầy bức xúc chạy đến nhìn thẳng mặt tôi nói: Này, ông cháu tôi đang dạo bộ thấy một thằng đi xe máy phóng vèo vèo, chú thì cứ đạp xe khuềnh khoàng, nó quệt vào chú rồi bỏ chạy. May có chú đây đi tới, dừng xe kéo chú lên. Chú không cám ơn, còn sinh sự là nghĩa làm sao. Để cho chú ấy đi đi. Rõ là làm phúc phải tội! Không còn ra cái thể thống gì nữa. Thôi, chú đi đi, để tôi giải quyết. Tôi thay mặt người làng này cảm ơn chú, xin lỗi chú!

Bây giờ trong lúc sắp nâng chén tiễn nhau tôi mới nhận ra "anh". Sao anh lại ngẹn ngào, nước mắt rịn ra, hồi lâu mới ngập ngừng nói được mấy lời, đại ý: Đúng là như bác trưởng TK2 nói, chúng ta đang sống với hiện tại nhưng luôn hoài vọng quá khứ. Những ngày tháng ở TK2 sẽ mãi khảm vào ký ức của các gia đình đã cùng nhau chia sẻ buổi khó khăn. Tôi tin chắc rằng, ở nơi mới đến gia đình chúng tôi sẽ không thể có được những kỷ niệm như ở đây, vì ở đây chính là giai đoạn gian khổ vất vả nhất của TK2 chúng ta, khổ đau nhiều nhưng thương yêu lắm. Những năm tháng sống ở TK2, làm việc ở huyện này mãi là một cái mỏ vàng tinh thần mà bản thân tôi, gia đình tôi suốt đời trân trọng…

Qua phút xúc động, anh vừa dừng nói thì phải xin phép mọi người nghe điện thoại. Anh áy náy, xin lỗi vì không thể hàn huyên tiếp, xin phép thay mặt ba hộ chuyển đi có "bó hoa" tặng Tiểu khu, chúc TK2 ngày một phát triển, đoàn kết vui khỏe. Là bó hoa khô - bó hoa phong bao đôi triệu bạc bổ sung cho quỹ két của tiểu khu.

Bữa tiệc vắng anh nhưng mọi câu chuyện lại như chỉ nói về anh. Lời chí lý của ông lão cao tuổi nhất:

- "Dụng nhân như dụng mộc", chú này hồi ở UBKT được chính một vị đồng liêu gọi tên là "rau sạch". Nhưng phẩm chất và quyền năng của "rau sạch" trong thời điểm ấy không thể làm được gì khác, chỉ từ buổi được bổ nhiệm làm "sếp" bên UBND mới phát huy được tố chất riêng. Ấy là tố chất của sự mẫn cán, trách nhiệm...

Rỗi rãi nên tôi tìm đến nhà ông lão hỏi chuyện, hỏi về cái "mỏ vàng" quá khứ kia, cụ thể nó như thế nào. Được ông bộc bạch: "Thế mới gọi là đời, là xã hội. Tôi biết chú ấy từ khi chú ấy còn là sĩ quan QĐND mới chuyển ngành về huyện nhà. Gia đình vợ con đều nề nếp gia phong, thanh bạch, hòa nhập gần gũi với người lao động. Khi công tác ở bên UBKT có nhẹ tay đỡ cho nhiều người, thế mà rồi vẫn bị người ta trách. Đúng ra phải kỷ luật nặng họ nhưng họ lại muốn trắng án. Thật là trơ trẽn, đã tham lại

còn những cả đến khi đã lộ mặt chuột. Lâu rồi, già cả như tôi mới lại gặp được một cán bộ như chú ấy. Nhận bổ nhiệm chức Chủ tịch, xắn tay áo chỉ đạo ráo riết công việc nhưng vẫn dịu dàng, khiến dân đến tận cửa nhà riêng kêu oan...

Hàng loạt vấn đề gay cấn, phức tạp, ngổn ngang chồng lấn: Hợp đồng tạm tuyển nhân sự tràn lan; nạn hút cát liều lĩnh, lộng hành uy hiếp hệ thống đê điều ảnh hưởng trực tiếp đời sống nhân dân triền sông; rác thải ô nhiễm chềnh hệnh khắp mương máng, lề đường; tiến trình giải phóng mặt bằng các dự án mở rộng TL 291 đoạn qua thị trấn và đoạn dẫn lên cầu vượt sông Đuống gặp một số hộ cố tình chây ỳ...

Huyện mở chiến dịch bảo vệ đê điều, yêu cầu các ban ngành lên kế hoạch chi tiết chặn bắt bọn "cát tặc". Bọn "cát tặc" chống đối điên cuồng, đe dọa khủng bố bất kể là ai nếu cứ tiếp tục cản trở chúng. Hôm đó, trên đường đi xe máy đến công sở sớm, nghe tiếng máy rú vang phía sau, vội tạt sang sát bên đường thì tân Chủ tịch bị chính chiếc xe đang tăng ga đâm vào đuôi xe. May nhờ cứng tay lái, chỉ hư hỏng xe chứ người không việc gì. Lực lượng an ninh giữ người gây ra tai nạn, có ý coi đây là đòn cảnh cáo của bọn "cát tặc" với lãnh đạo huyện. Nhẹ nhàng, trực tiếp hỏi: "Cậu đi đâu, vì sao đường vắng rộng vậy mà lại đâm từ phía sau vào xe tôi?".

- Dạ, tại em vừa được tin mẹ em đang cấp cứu ở viện huyện này nên em đi hơi nhanh, tránh cái chai kia em lượn ra, không may tạt phải xe anh…

Gọi điện hỏi khoa cấp cứu, xác minh đúng như lời cậu ta nói, tân Chủ tịch tha bổng.

Vui vẻ ông lão kể tiếp tôi nghe cái đêm con ông nhận tin của người mật phục cho biết bọn "cát tặc" đang hút cát trộm trên sông liền báo ngay cho Chủ tịch. Nửa đêm, không có chiếc ca nô nào để huy động làm nhiệm vụ ngoài một chiếc đò ngang chủ đang say giấc. Quyết định gọi dậy, yêu cầu nổ máy đưa đoàn tới chỗ chiếc tàu hút cát kia. Chủ thuyền kiên quyết từ chối, chỉ vào một bên vai còn đau do bọn "cát tặc" gây sự, đánh cảnh cáo dọa cấm bép xép với ai. Nếu hợp tác với chính quyền cản trở chúng làm ăn sẽ chẳng những bị đòn tiếp mà sẽ còn không sống nổi ở đây.

Thuyết phục, khẳng định trách nhiệm trước dân của mình nhưng sự tình vẫn không tiến triển vì chủ thuyền còn chưa hết sợ. Không còn cách nào khác, quyết định trưng tập phương tiện thuyền máy công dân sử dụng vào nhiệm vụ khẩn cấp, đồng thời một mặt cảnh báo sẽ thu hồi giấy phép lái đò ngang và xử lý hình sự nếu chủ phương tiện vẫn không thi hành trách nhiệm công dân, một mặt công bố khi công dân thực hiện nghĩa vụ với nhà nước thì bất luận thế nào pháp luật sẽ luôn bảo vệ, bù trì xứng đáng. Bấy giờ người lái đò mới chịu hợp tác, "cát tặc" đã không kịp trở tay...

Tôi nói, chắc sau vụ ấy bọn "cát tặc" co cụm hẳn.

- Chưa. Liên tục một thời gian dài Chủ tịch huyện không thể về nghỉ trước 22 giờ khuya. Sau liên tiếp những ngày đêm sát cánh phục bắt, nhờ tai mắt của nhân dân nhiều tàu thuyền hút cát trộm bị xử lý (loại nhỏ cũng chở trên 100 khối, nhiều chiếc trên 500 khối): tổng cộng đã bắt giữ trên 40 vụ với 70 tàu hút cát. Tiêu biểu là trận

mật phục hồi 2 giờ sáng 31/01/2013 tại địa phận xã Đào Viên, huyện đã bắt giữ cùng lúc 4 tàu đang hút cát trái phép; khoản tiền xử phạt trên 520 triệu đồng.

"Cát tặc" với máy móc hiện đại sinh lãi "khủng", liên kết với một số phần tử có chức quyền, chúng chỉ chịu dừng lại khi vấp phải sự tấn công quyết liệt của cả khối đại đoàn kết...

Đến bây giờ tôi vẫn không khỏi ngạc nhiên, gần 4 năm rồi (sau buổi nâng chén quan hà ấy) mà bà trưởng TK2 vẫn còn nhớ hết những lời bộc bạch của người đi; "thực ra - Chủ tịch nói, gia đình tôi chưa đi hết, hãy còn cháu lớn ở lại công tác trong huyện và cũng còn chút tiếc nuối chưa giải quyết được tận gốc một số việc...".

Bà trưởng TK2 với vẻ rất tâm đắc nhắc lại chuyện cũ: "7h sáng chủ nhật 16/9/2012 Chi hội Cựu chiến binh trong đó có nhiều thành viên ở TK2 tổ chức lao động công ích vớt bè rác lưu cữu trước cửa đoạn cống hộp. Chính chú ấy (Chủ tịch huyện) cũng trực tiếp mặc áo phông quần lửng tham gia, góp phần nuôi dưỡng ý thức sống cộng đồng. Rác chìm quá nhiều, "chú ấy" đã đề nghị một máy xúc của đội công trình đang thi công nâng cấp tỉnh lộ hỗ trợ vớt lên đưa vào xe chuyên dụng chở đi mấy chục khối nhớt nhát thối đen nồng nặc. Mối tiềm ẩn bệnh dịch được loại bỏ, con mương lớn hướng Bắc - Nam của huyện được thông thoát; nhân dân thấy rõ người lãnh đạo hiện tại thực sự gần dân, lo cùng cái lo của dân.

Những chuyện khác về người hàng xóm giải quyết nạn ô nhiễm môi trường bà trưởng TK 2 cũng tỏ ra nhớ rành giọt.

"Tham gia giải quyết môi trường ở một điểm chú ấy thấy rõ thêm vấn đề ở các điểm khác. Rác nổi gây phản cảm, rác chìm còn đáng sợ hơn, tàng chứa biết bao hiểm họa. Cơn bão số 5 năm đó mưa như trút nước xuống đồng đất huyện, nguy cơ gây ngập úng cục bộ, phá hủy hoa mầu như mọi năm khiến trước mắt phải kịp thời điều đủ lượng lao động thủ công vớt rác ở các trạm bơm nhưng thợ lặn thì vẫn phải hụp xuống giải quyết phần rác chìm sâu loại trừ yếu tố tạo khí thực bắn phá hư hại máy móc. Ấy là một mùa mưa úng mà sớm nào công nhân thủy nông cũng thấy Chủ tịch huyện có mặt ở trạm bơm trước giờ hành chính,

Trong lúc giá cả những chiếc máy vớt rác đang quá khả năng tài chính của huyện, việc huy động lao động ở các HTX chỉ giải quyết được yêu cầu vớt rác chống úng tạm thời. Về lâu dài vẫn phải tìm hướng khoa học vừa tiết kiệm tiền vừa để những thợ lặn không phải hụp lặn hót những lượng rác hôi thối chìm sâu kia.

Gặp gỡ trao đổi tìm hiểu ý tưởng gia công loại máy vớt rác tự động nhỏ ở cơ sở. Chủ tịch được kỹ sư cơ điện nọ trình bày từ lâu đã muốn được chế tạo tại chỗ chiếc máy loại đó. Trở ngại ban đầu là trạm bơm không có tiền mua vật liệu và thiếu một sự động viên tới độ. Lập tức đưa ngay tiền mặt để mua vật liệu, còn tiền công thợ sẽ gửi tiếp. Được khích lệ kịp thời, 40 ngày sau chiếc máy Trục vớt rác BV-01 đã được chế tạo thành công: máy, với giá thành chỉ 40 triệu VNĐ. Loại máy mang chức năng "dọn dẹp" này trên thị trường có giá từ vài trăm triệu tới hàng tỷ đồng, ở đây nó vừa thay

thế sức lao động, vừa giảm bớt gánh nặng tài chính cho địa phương (hàng năm huyện vẫn phải chi hàng trăm triệu để hỗ trợ thủy nông dọn rác). BV-01 vớt được các loại rác ở độ sâu 4 mét, làm được vệ sinh môi trường, chống úng, chưa nói đến tác dụng quan trọng của máy là nó cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân trạm bơm và nâng tuổi thọ của công trình thủy nông. Hơn thế, máy hoạt động sẽ không để rác ngâm sinh mùi hôi thối ảnh hưởng môi trường.

... Trong thực tế huyện chưa cơ bản giải quyết được nạn rác, lô cốt gây ô nhiễm cuộc sống còn cố thủ trong lòng nhiều người, chưa bị công phá triệt để nhưng hồi chuông báo động đã được rung lên và xã hội đang trông chờ một nhiệm kỳ mới, một nhà lãnh đạo mới giải quyết dứt điểm vấn đề. Chung sống với rác, mà chưa thấy xấu hổ vì nó, phải chăng rác của chúng ta chưa tạo tới làn ranh đỏ vì còn có những vấn nạn khác bức bối hơn?

Dẫu sao tất cả đều phải thừa nhận, tình hình ngày một cải thiện từ khi huyện có cán bộ chủ chốt mới, tuy nhiên có hai vấn đề gay cấn thì vẫn chưa thấy đả động đến. Ví như vấn đề giải phóng mặt bằng trong xây dựng và vấn đề tuyển dụng lao động vào công sở.

Dân TK2 còn kể mãi về công tác giải phóng mặt bằng vốn bị lây lan căn bệnh kinh niên, không ít người luôn sẵn sàng trở thành những "lô cốt" tham lam, đòi được đền bù ở mức cao ngất ngưởng. Trước một tân Chủ tịch có phần hiền hòa, mới được bổ nhiệm, các đối tượng đã chây ỳ càng chây ỳ. Họ còn viện tới cả văn phòng luật sư Hồng Bách để làm thế đòi hỏi.

Vẫn thấy tân Chủ tịch giữ phong cách giao tiếp chia sẻ hòa đồng, không dựa thế quyền lực, thiên về lý vẫn trọng tình. Trong lịch tiếp gặp gia chủ kia (có lai lịch suốt mấy chục năm độc chiếm khoảng đất canh nông thuộc phần lộ giới của đường TL291, luôn không chịu đóng góp thuế suất thu hoạch. Chỉ đến khi nghe tin có dự án mở rộng đường, mới đem tiền đến nộp cho thôn sở tại, tạo chứng lý đòi đền bù cao theo mức đất khai hoang - thực tế chỉ là đất trên lộ giới đã cắm tiêu của trục đường), Chủ tịch kiên trì gửi ba giấy mời gặp, gia chủ vẫn một mặt không chịu giao mặt bằng để triển khai dự án, một mặt không chịu tới văn phòng tiếp dân của huyện theo nội dung: Trao đổi cùng làm sáng tỏ vấn đề, thậm chí huyện sẵn sàng gặp gỡ cả đại diện của văn phòng luật sư Hồng Bách. Công trình giao thông của nhà nước được triển khai vì lợi ích cộng đồng nhưng các đối tượng cố tình quên đi trách nhiệm công dân, gây cản trở ách tắc kéo dài.

Một ngày trước khi ký quyết định cưỡng chế, sau những bền bỉ vận động từ các tổ chức hội, từ các cuộc làm việc nghiêm túc giải thích, đối tượng vẫn khăng khăng từ chối; hết giờ hành chính, lúc bóng đêm đã phủ xuống, Chủ tịch huyện lại nhận được cuộc gọi của họ. Lại vẫn giọng điệu thúc đẩy Chủ tịch huyện giải quyết theo yêu cầu, lại kể lể công của đã đổ ra trên lộ giới mở rộng đường. Cuộc gọi kéo dài tới khi máy của họ hết tiền, xem chừng họ vẫn chưa nguôi hy vọng. Người thân quanh Chủ tịch chứng kiến cảnh tượng đều sốt ruột. Làm sao phải mất thì giờ cho mẫu người

tham lam thế, nhân sự cố máy họ hết tiền ngừng giao tiếp đỡ nhức đầu. Song, không muốn để đối tượng hiểu là chính quyền né tránh, Chủ tịch bấm máy gọi lại, từ tốn giải thích. Kết quả, nửa giờ sau nghe quan điểm rõ ràng dứt khoát của nhà chức trách, cuộc gọi mới thực sự kết thúc. Đối tượng đã nhận được lời cảnh tỉnh đúng lúc, mọi công dân không chỉ có quyền lợi hợp pháp mà còn phải có trách nhiệm cộng đồng. Ngày cưỡng chế đã ấn định công khai tới các tổ chức và cá nhân liên đới. Liên tục ba buổi Chủ tịch huyện còn đích thân cùng các phòng ban hữu trách gặp gỡ trao đổi tiếp với các gia chủ diện bị cưỡng chế. Mỗi buổi tiếp xúc là mỗi đợt rút ngắn khoảng cách không đáng có giữa chính quyền và người dân. mọi sự chuẩn bị cũng đã chu tất kể cả rà phá bom mìn nội vi khu vực.

Ông N.V.T làm nhà tạm trên đường dẫn của chân cầu vượt sông Đuống (cầu Bình Than) sau hai lần tiếp xúc đã chính thức chấp nhận tự nguyện tháo dỡ nhà cửa trả lại đất cho bộ phận thi công. Riêng gia đình K-N phải sau lần gặp gỡ thứ 3 mới phát tín hiệu xin được giúp đỡ phương tiện vận chuyển khi gia đình bàn giao mặt bằng. Giám đốc Sở Giao thông tỉnh vui mừng vì không nhiều gì những trường hợp đã có lệnh cưỡng chế, ba quân lại không phải thi hành.

Riêng với con số nhân sự hợp đồng ngành giáo dục quá dư thừa từ khóa trước để lại là dạng án tồn với quan tân suốt 3 năm sau khiến tân chủ tich phải chịu nhiều điều ong tiếng ve. Những lao động có nguyện vọng vào ngành khởi nghiệp bị "cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh". Là lúc cần đến cái đầu lạnh và trái tim nóng của người cầm cân nảy mực.

Muốn biên chế tốt phải có tinh tuyển khoa học. Muốn tinh tuyển kết quả cao phải tạo điều kiện cho thí sinh tham gia các lớp học phổ biến nội dung thi tuyển. Đây cũng là cách tốt nhất đảm bảo lâu dài cả về chất và lượng trong công tác nhân sự mà người lãnh đạo khó nhẫn nại trước mọi hối thúc. Thi tuyển làm tốt là bắn một mũi tên trúng hai đích, gạn đục khơi trong, đáp ứng yêu cầu minh bạch, công bằng. Đến hôm chính đứa cháu tôi tham dự cuộc tinh tuyển, được thấy tên trong danh sách trúng tuyển mà không phải mất đồng nào bôi trơn tôi mới thấy quyết sách của người đứng đầu UBND trong suốt 3 năm chịu áp lực tới mức độ nào. Tổ chức cuộc tinh tuyển (tháng 11/2014) thành công do có tâm và chất, có sự chỉ đạo nghiêm túc của chính người từng bị nhiễu nại danh "rau sạch". Môi trường công tác tốt đã cho sản phẩm tốt.

Không biết có phải của cải sinh sôi thì nghĩa tình dễ co lại, nhà nước lo việc nhà nước, dân lo phận dân, đã có mặt trận, doanh nghiệp lo nối vòng tay lớn mà một Chén quan hà dân dã níu lòng nhau hiếm hoi đã diễn ra ở TK2.

Lẽ ấy khiến bà trưởng TK2 nhất định tổ chức chén quan hà chăng?

Tôi là một bà cụ già người Pháp. Hiện tôi đang cư ngụ ở một thị trấn trên đảo Coóc, miền biển phía Đông Nam của đất nước hình lục lăng. Nhưng tôi sinh ra tại Việt Nam.

Cho đến khi kể lại câu chuyện này, tôi vẫn không thể nào hiểu được vì sao mà mãi đến năm 85 tuổi, tôi mới trở về thăm lại nơi mình đã sinh ra và đi tìm người bạn thân thiết thủa ấu thơ? Vật đổi sao dời tới những bảy mươi tám năm trời… liệu tôi có tìm được bạn tôi không?

VÓ NGỰA SÔNG CẦU

(Giải Khuyến khích)

Truyện ngắn: LƯU LAN PHƯƠNG

Chao ôi! Cuộc đời con người ta có lẽ là cả một chuỗi dài của những chần chừ, nấn ná… để đến khi "quỹ thời gian" cạn kiệt thì mới quyết trả cho bằng xong những món nợ còn đeo nặng trong lòng.

Vào sáng sớm chủ nhật, đầu mùa thu năm 1944.

Trong dịp hè nên ba rủ tôi ra bờ sông Cầu thư giãn. Diện bộ váy trắng viền xanh kiểu hải quân, đi dày da mềm, đội chiếc mũ nỉ trắng rộng vành, tôi tung tăng, nhí nhảnh hồn nhiên nhảy nhót trong cái dáng tiểu thư. Có lẽ chiến tranh đang ở một nơi nào đó xa, gần nhưng lúc ấy bờ sông Cầu cứ là chốn bình yên của ba con tôi.

Ba con tôi luôn hít hà không khí trong lành của ban mai.

Mặt trời vừa lên. Những hạt sương còn đọng long lanh trên ngọn cỏ. Buổi sáng thu mát mẻ, dịu dàng với từng cơn gió thoảng, nhè nhẹ đong đưa bao cánh hoa vàng nổi bật trên làn xanh cỏ mịn màng. Hàng tre thướt tha thả mái tóc xanh buông trên mặt nước. Dòng sông Cầu lấp lánh nhiều đốm nắng lay động, xôn xao. Có mấy con thuyền với cánh buồm nâu nhẹ lướt, hững hờ trôi về phía xa xa…

Không gian có vẻ khá tĩnh lặng. Hai ba con tôi nghe rõ tiếng chim chiềm chiện ở tít trời cao thả xuống từng chuỗi giọt véo von, uốn éo. Có lúc, đôi chão chẹt hay cả đàn liếu điếu bỗng kêu lên lóe chóe, làm ầm ĩ, xao động cả một buổi bình minh.

Hai ba con tôi bỗng giật mình khi nghe có tiếng ngựa hí vang.

Nhìn ra thì thấy ở phía trước thấp thoáng một con ngựa đang phi trên thảm cỏ. Tới gần thì cả ba và tôi đều tròn mắt, ngỡ ngàng bởi trước mắt mình hiện ra một con ngựa quá ư xinh đẹp. Nó là con ngựa cái có thân mình màu nâu nhạt, ánh vàng. Bốn cẳng từ phía dưới khuỷu trở xuống và một sọc ở giữa trán lại điểm trắng một cách kiêu sa. Bờm và đuôi

vàng óng, mượt như tơ, sóng sánh dưới ánh mặt trời.

Ba tôi buột thốt lên:

- Ủa! Ở xứ An Nam này mà có con ngựa Quarter đẹp thế này sao? Đây là dòng ngựa đua quý, được tạo ra đầu tiên ở Mỹ, do lai giống từ một nòi ngựa Anh và ngựa Tây Ban Nha đó con! Người ta còn gọi nó là "Ngựa Mỹ một phần tư dặm" do chúng là những vận động viên chạy nước rút rất hiệu quả trong khoảng một phần tư dặm Anh.

- Vậy hả ba? Ba cũng sành về ngựa nhỉ? Con ngựa này quá là đẹp. Trước nay, con chỉ gặp toàn ngựa kéo xe hay ngựa mà các quan An Nam cưỡi. Chúng đều thấp nhỏ hơn con ngựa này rất nhiều. Với lại, chúng đều bẩn, bờm với đuôi luôn dính mọi thứ và… rối bươm cơ! Đây là ngựa đua hả ba?

- Ừ! Ngựa đua Jasmeen con à! Nó được nuôi dưỡng, chăm sóc rất chuyên nghiệp đó con. Con cứ nhìn vào bộ lông đuôi, cái bờm óng mượt, không một sợi rối và bốn vó cân đối, nuột nà, thân mình không một vết bẩn nhỏ nào bám vào. Vậy là đủ biết chủ nó luôn chải chuốt, chà lông trên khắp mình nó thường xuyên. Cả bốn móng cũng được gọt giũa tinh vi, được thoa kem thường xuyên mới có được một con ngựa đẹp và cao sang thế này.

Đúng lúc mà ba tôi nói với tôi câu ấy thì bụi cây cạnh đó chợt động đậy. Một cậu bé thò đầu ra, bẽn lẽn cúi chào hai ba con tôi. Thì ra, đây chính là cậu bé chăn ngựa. Cậu ta đang nằm khểnh trong bụi cây từ trước nên chắc là đã vô tình nghe hết được câu chuyện của ba con tôi. Nhưng ba con tôi nói với nhau bằng tiếng Pháp, chắc là cậu ta chẳng thể hiểu được.

Ba tôi hỏi cậu bé bằng tiếng Việt:

- Cháu chăn và chăm sóc con ngựa này sao?

- Dạ! Thưa ông vâng ạ!

Ba tôi và tôi đưa mắt cho nhau khi thấy cậu bé gày gò, đi chân đất với chiếc nón mê và và bộ quần áo nâu có vá vài mụn. Đưa tay lên gãi đầu, ba tôi xem ra băn khoăn, không nghĩ là một cậu bé nhà quê An Nam lại có thể chăm sóc một con ngựa đua một cách chuyên nghiệp, chu đáo đến thế.

Nhưng ngay lúc đó, cậu bé bảo:

- Xin lỗi! Cháu vừa vừa vô tình nghe ông nói với cô đây về ngựa! Ông quả là rất sành ngựa đua đấy ạ!

Tôi ngạc nhiên kêu lên:

- Ủa! Bạn cũng nghe được tiếng Pháp sao?

- Oui! Je peux entendre et parler occidental! (*Vâng! Tôi nghe và nói được tiếng Tây ạ!)*

Cậu bé quay sang với ba tôi:

- C'est vrai que tu as pris soin de cette Rivière Cau! *(Đúng là cháu đã chăm sóc con Sông Cầu này!)*

Hai ba con tôi đều bật ngửa người ra phía sau khi thấy cậu bé nón mê, áo nâu lại nói những câu tiếng Pháp thật rành rõi.

Sau khi khen cậu bé nói tiếng Pháp giỏi, ba tôi hỏi:

- Tên nó là Sông Cầu ư?

- Vâng ạ! Thế ông là người Tây sống ở Bắc Ninh mà không biết tiếng con Sông Cầu à? Con Sông Cầu không phải thuần Quarter đâu ạ! Nó là con lai của ngựa Quarter và ngựa Ả Rập thưa ông!

- Ôi! Ba tôi thốt lên - Thế là kết hợp được ưu thế của hai dòng ngựa quý. Ừ!

Đúng rồi! Nhìn kỹ tôi mới thấy cũng có cả nét ngựa Ả Rập quen thuộc nữa.

Ba tôi cười cười gãi đầu:

- Thú thật là tôi bận. Hơn nữa, cứ ngỡ trường đua Đấu Mã ở Bắc Ninh toàn ngựa nhỏ thó đua với nhau thôi. Nên… nên tôi không để ý!

Cậu bé cười:

- Thế ạ! Bao giờ ông và cô đến trường đua Đấu Mã mà xem ạ. Cũng nhiều ngựa đẹp lắm ông ơi!

- Sông Cầu luôn về nhất chứ cháu?

- Thưa! Có lúc về nhì chứ ông!

Tôi chen ngang vào câu chuyện và hỏi cậu bé một câu lãng xẹt:

- Cậu biết cũng cưỡi ngựa chứ?

Cậu ta khẽ cười:

- Thưa cô có ạ!

Tôi bịu môi, đỏng đảnh bảo:

- Xưng bạn bè đi, cậu bao tuổi?

- Lên tám!

- Vậy chắc bằng tuổi tớ. Vì người An Nam hay nói tuổi mụ. Phải không?

Cậu bé lại bẽn lẽn gật đầu.

- Gọi cậu, tớ nhé! Hôm nào tớ ra đây, cậu dạy tớ cưỡi ngựa đấy! Thấy cậu bé chăn ngựa gật đầu tôi liền đưa ngón tay ra - Ngoắc tay nào?

Đỏ bừng mặt nhưng cậu ta cũng đưa ngón tay ra ngoắc cùng tôi.

- Jasmeen là tên tớ, có nghĩa là hoa nhài! Nhưng mọi người vẫn gọi tớ là Liên, cũng có nghĩa là sen, một loài hoa khác?

Cậu bé gật đầu rồi bảo:

- Tớ tên Tuấn - Cậu ta cũng bất đầu mạnh dạn khi hai ngón tay chúng tôi vẫn còn ngoắc vào nhau - Mọi người vẫn gọi tớ là Tuấn Ngựa.

- Sao không gọi là Tuấn Mã mà Tuấn Ngựa? Tớ sẽ gọi cậu là Tuấn Mã.

Tuấn Mã kêu lên:

- Ôi! Cậu nói vậy là quá giỏi tiếng Việt đấy! Tuấn Mã quay ra nói với ba tôi, bạn cũng thay cách xưng hô, gọi ba tôi bằng "chú" rất thân mật - Chú nói còn hơi lơ lớ chứ Jasmeen - Liên nói tiếng việt như người bản xứ ấy ạ!

Ba cười bảo:

- Thì Liên là người bản xứ đó con. Nó được sinh ngay ga Đáp Cầu mà!

Từ hôm đó, tôi rất chăm chỉ ra bờ sông Cầu. Ít ngày sau, tôi và Tuấn Mã đã trở thành đôi bạn thân thiết. Khoảng trời bên sông Cầu nơi đó thành không gian riêng của tôi, Tuấn Mã và con ngựa Sông Cầu. Những ngày nghỉ hè còn lại của năm học 1944 là những ngày tôi say sưa tập cưỡi ngựa. Tôi đã được cậu bé chăn ngựa cho tiếp xúc gần gũi dần với Sông Cầu. Con ngựa lúc đầu còn có vẻ e ngại, cảnh giác. Nhưng sau đó đã cho tôi sờ lên mình, vuốt cả lên bờm và đuôi của nó.

Và rồi, tôi cũng đã được cưỡi lên mình Sông Cầu.

Lại là lần đầu tôi biết người ta thắng yên cương và cưỡi ngựa như thế nào. Thật là choáng khi thấy Tuấn Mã mở hộp, lấy ra bộ yên cương vốn nhập khẩu từ Tây Ban Nha với các dây da mềm mại và những chiếc khóa chốt sáng loáng. Bộ yên cương ngựa này quả là khá sang trọng.

Tôi đã vô cùng thích thú khi nhìn Tuấn Mã thoăn thoắt, thành thạo và thật sự lành nghề khi lắp yên cương để chuẩn bị cho tôi tập cưỡi. Đầu tiên, tấm nệm lưng khá rộng được trải lên lưng Sông Cầu. Sau đó đến lượt tấm lót yên nhỏ hơn và trên cùng là yên

ngựa với bàn đạp thõng xuống. Một cái nịt ngựa đưa vòng dưới bụng, ôm lấy gần trước ngực ngựa và sau đó khóa chốt, giằng chặt với yên là xong. Sông Cầu luôn đứng im một cách hiền lành, ngoan ngoãn để Tuấn Mã đóng dây cương vào mõm, ôm khít lấy đầu nó. Một vòng dây cương gắn vào trước bụng. Một vòng dây cương nữa thì vòng lên trên. Tuấn Mã vừa lắp yên cương, vừa giảng giải cho tôi về công dụng và cách thực hiện các động tác điều khiển ngựa.

Tiếp đó, cậu bé cưỡi thử một đoạn. Tuấn Mã vừa cho ngựa đi nước kiệu và tiếp tục nói chi tiết từng động tác lên ngựa, xuống ngựa, điều khiển cho ngựa đi từng bước về phía trước, lùi lại sau…

Nhìn Tuấn Mã cưỡi ngựa thì dễ mà đến khi tôi thực hành thật quá là gian nan. Tôi hì hục nhảy mãi mà cả ngày vẫn không lên được trên lưng Sông Cầu. Cho dù cậu bạn quá nhiệt tình, chỉ bảo cho tỉ mỉ từng ngón nghề thì tôi vẫn cứ lúng ta, lúng túng. Tôi cứ liên tục mắc đi, mắc lại những lỗi chẳng đâu vào đâu trước đó.

Cũng may là con ngựa Sông Cầu xem ra cũng khá là kiên nhẫn chiều chuộng tôi. Có lẽ, nghĩ cũng là nữ với nhau nên nó thường dịu dàng, hiền lành không bao giờ hất tôi xuống như Tuấn Mã bảo là nó đã từng hất khối người con trai khi mới tập cưỡi trước đó. Tôi cũng biết là có lúc, Sông Cầu cũng tỏ ra quá bực mình, hí vang lên dữ dội khi tôi vô tình làm nó đau. Con ngựa cũng thường âu yếm, liếm vào má tôi như để động viên.

Tuy nhiên, cuối cùng thì mọi chuyện cũng đã… ngon lành.

Nhưng là phải sau vài tháng, tôi không những cưỡi được con Sông Cầu thành thạo mà còn có thể phi nước đại một quãng dài dọc theo bờ sông.

Rồi một hôm, khi tôi cưỡi trên lưng con Sông Cầu. Đang đứng, tôi đã bất ngờ thúc cho ngựa vút đi khiến cho Tuấn Mã giật nảy mình, hốt hoảng hét lên và vội vã lao theo, nhảy phốc lên mà ôm lấy tôi. Tôi bật cười như nắc nẻ và điều khiển cho Sông Cầu đi chậm dần…

* *
*

Cả tôi và ba vẫn nghĩ Tuấn Mã chỉ là cậu bé chăn ngựa và chăm sóc ngựa.

Bởi thế mà lần đầu đến trường đua Đấu Mã, ba con tôi đã ngớ người ra, thậm chí là bàng hoàng khi thấy nài ngựa… Tuấn Mã. Cậu bé chăn ngựa bên bờ sông Cầu đã như lớn phổng lên, rất ra dáng trong bộ đồ của một nài ngựa rất xịn xò. Với đôi ghệt da màu nâu đỏ cao đến gối, bộ quần áo cưỡi ngựa sang trọng cùng chiếc mũ điệu vợi đã biến cậu bé chăn ngựa trở thành một kỵ mã đẹp lung linh.

Ôi chao! Đến cả chiếc roi ngựa mà Tuấn Mã cầm hôm nay cũng như chiếc roi phù thủy trước mắt ba con tôi.

Sau này thì tôi biết Tuấn Mã vốn là nài ngựa nhà nòi. Ông nội và bố của cậu ta đều từng là kỵ sỹ nổi tiếng một thời. Tuy nhiên, do một lần gặp sự cố nên bố Tuấn Mã bị ngã ngựa gãy chân. Giờ bác ấy phải đi khập khiễng. Chính bố Tuấn Mã là người đã hướng dẫn chăm sóc, rèn luyện cho Sông Cầu và cũng là huấn luyện viên trực tiếp của nài ngựa Tuấn Mã.

Hai ba con tôi ngồi trên khán đài của đấu trường luôn dán mắt vào Tuấn Mã và con ngựa Sông Cầu trong bãi quần ngựa. Tim

tôi cứ như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, vô cùng hứng khởi, háo hức khi thấy Tuấn Mã cùng các tay đua khác đang diễu hành khởi động trên đường đua.

Tiếng vó ngựa khua rộn ràng. Mỗi khi sắp đến trước khán đài thì các nài đều đồng loạt xuống ngựa đi bộ, một tay họ nắm yên cương sát mõm, điều khiển cho ngựa hướng lên, chào khán giả. Tiếng vỗ tay ràn rạt, tiếng hò hét sôi nổi. Tuấn Mã là nài ngựa thấp bé nhất, nhưng có vẻ cậu ta lại có phong thái đĩnh đạc, bước đi hùng dũng và tự tin bên con Sông Cầu với gương mặt tươi sáng.

Cậu bé nài ngựa cũng luôn đảo mắt lên khán đài để tìm chúng tôi.

Hai ba con tôi ngồi ở ngay khu vực trung tâm, song lại ở hàng ghế thứ hai phía sau. Phải đến khi tôi đứng lên, nhảy cẫng và hét toáng về phía Tuấn Mã thì cậu ấy mới nhìn thấy. Cậu ta hớn hở ra mặt, tíu tít vẫy tay và nói câu gì đó…

Trường đua Đấu Mã nằm bên con đường đất đỏ đi từ Đại Tráng sang làng Thanh Phương nên người ta thường gọi là đường đi Thanh Phương hay đường ra trường Đấu Mã. Nó được xây tương tự như các trường đua ngựa khác ở Bắc Kỳ. Trên một bãi bằng phẳng với chiều dài 500 mét, chiều rộng 200 mét. Xung quanh là một đường đua bằng đất được san phẳng, rộng chừng 2 chục mét chạy theo hình chữ nhật với cạnh ngắn được cua tròn tại hai đầu. Ở giữa, phía trong là bãi quần ngựa, dành làm nơi tập kết ngựa và nài chuẩn bị vào thi đấu.

Khán đài được xây theo hướng nhìn về phía làng Đại Tráng ở bên trên, sát gần khoảng giữa trường đua, có mái che bằng tôn. Hai bên xây bậc từ thấp lên cao, mỗi bên chín bậc, làm chỗ cho người ngồi xem. Ở giữa là một khoảng tam cấp cao hơn, là nơi kê ba hàng bàn ghế dành cho Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký và quan chức khách mời.

Ở phía trước khán đài lúc này có treo một bánh pháo rất dài. Cuộc đua sẽ bắt đầu khi tràng pháo này nổ.

Hàng ghế đầu phía trên hàng ghế mà ba con tôi ngồi có ngài công sứ, quan án sát và hai sĩ quan Nhật cùng viên thông ngôn người Việt của họ. Một trong hai sĩ quan Nhật chính là đại úy Yutaka, chỉ huy đồn Nhật ở Bắc Ninh. Yutaka đến đây bằng một con ngựa đực màu đen cũng thuộc dòng Ả Rập. Con ngựa chiến này có tên là Hắc Long, cũng khá cao to với dáng vẻ dữ dội, oai phong cùng tiếng hí khiến chói ráy.

Nghe bảo lúc mới đến, Yutaka đã yêu cầu cho được thi đấu. Tuy nhiên, ban tổ chức cuộc đua đã không đồng ý vì số ngựa và nài ngựa đều đã được đăng ký từ trước. mà theo luật, ngựa tham gia thi đấu phải trải qua một cuộc bốc thăm. Viên sĩ quan Nhật đã rất bực bội với sự "ngang bướng" đó của ban tổ chức cuộc đua. Mặt Yutaka hằm hằm đầy sát khí. Hắn đã vùng vằng, to tiếng, quát tháo ầm ỹ. Tuy nhiên, sau đó hắn cũng đã phải chấp nhận theo quyết định của những người cầm chịch cuộc chơi. Mọi người thấy viên thông ngôn đã nói gì đó mà cái đầu nóng của hắn đã nguội đi.

Dù sao thì ngay từ đầu, hai sĩ quan Nhật phơi bộ mặt vênh váo ngồi ngay phía trước, giữa trung tâm khán đài đã là cái gai trong mắt tất cả mọi người đến xem.

Quân đội Nhật vào Đông Dương trong những năm đầu thập niên bốn mươi khi mà người Pháp phải nhượng bộ. Từ sĩ quan đến binh lính Nhật luôn tỏ ra hống hách, phách lối và thường có thái độ kẻ cả, o ép cả chính quyền Pháp. Họ luôn coi thường quan An Nam và người dân dù ở bất cứ chỗ nào. Quân Nhật cũng rất tàn ác với những ai không chấp hành theo ý chúng.

Bánh pháo nổ oàng... oàng... oàng... oàng…

Cuộc đua bắt đầu. Những con ngựa hí vang, tung bờm, tung đuôi, lộp bộp khua vó trên đường đua. Bụi đất tung bay mù mịt. Nài ngựa đứng chân trên bàn yên và rạp người theo hướng ngựa phi. Họ đều hét lên và ra roi vun vút, đầy khí thế. Cả mười con ngựa trên đường đua ở vòng đầu gần như sóng hàng bên nhau. Một kiểu sóng hàng mang chủ ý của những người chơi lịch thiệp.

Qua những lời bàn tán xôn xao thì tôi biết là dường như mọi người đều rất kỳ vọng vào Sông Cầu và Hồng Nữ, cả hai đều là ngựa cái và từng tranh nhau đoạt giải nhiều lần. Nhưng người ta cũng xôn xao khác nhau về những bất ngờ của mấy con ngựa vừa nổi. Cũng như ở nơi khác, người đi xem đua ngựa ở trường Đấu Mã, Bắc Ninh cũng là để tham gia cá độ. Thú vui xem đua ngựa luôn song hành với thú vui đen đỏ. Người ít tiền cá ít, người nhiều tiền thì cá nhiều. Người ta hầu hết đặt cược vào Sông Cầu và Hồng Nữ.

Hàng ngựa sóng nhau qua khán đài. Tuấn Mã tươi cười hướng mắt, vẫy vẫy về phía ba con tôi. Tôi mừng quá, đứng ngay lên, nhảy cẫng , cuống quýt giơ tay vẫy và hét to:

- Tuấn Mã ơi! Về nhất nha! Về nhất nha!

- Jasmeen - Liên! Tớ sẽ cố gắng! Tớ sẽ cố gắng!

- Ừ! Cố gắng nha cháu!

Ba tôi huơ cả hai tay về phía nài Tuấn Mã. Cậu bé nghiêng đầu, cười tươi nói to:

- Vâng! Con cảm ơn chú ạ!

Mọi người trên khán đài lập tức đổ dồn về phía ba con tôi với ánh mắt đầy tò mò và ghen tỵ. Hai viên sĩ quan Nhật và anh chàng thông ngôn đều quay xuống, nhíu nhíu mắt ngạc nhiên khi thấy một cô bé mũi cao, da trắng, tóc vàng lại có cử chỉ quá ư thân mật với nài ngựa người An Nam.

Thế rồi cả khán đài nhao nhao khi một con bạch mã vọt lên, vượt những con khác một đoạn xa. Bao ánh mắt đều đổ dồn về đấu trường bụi mù phía dưới. Những con ngựa khác cũng bắt đầu phi nước đại một cách quyết liệt. Các nài ngựa xem ra khá nôn nóng. Trong khi đó, con Sông Cầu và Hồng Nữ vẫn bình tĩnh đứng ở vị trí thứ ba, thứ tư. Thế nhưng, chẳng mấy chốc hai nữ mã kỳ cựu lại sánh vai nhau vọt lên trên đầu, một con ngựa ô đực có tên Hùng Dũng cũng bám ngay sau đó, bỏ xa bảy con còn lại.

Hai con ngựa cái cứ phóng vun vút song song nhau, cách một đoạn là Hùng Dũng. Thế giằng co dai dẳng này kéo suốt cả bốn vòng đua. Sông Cầu và Hồng Nữ chẳng con nào chịu nhường con nào.

Lúc này, fan hâm mộ của cả ba con ngựa đều hò hét đến khản cổ. Mọi người khua chân, múa tay reo hò kịch liệt. Tất nhiên, tôi và ba tôi cũng không thua kém nồng nhiệt khi cổ động cho con ngựa Sông Cầu và nài Tuấn Mã.

Thế nhưng, ở vòng đua thứ sáu, con Hồng Nữ bỗng nhiên bị Sông Cầu rồi cả Hùng Dũng vọt qua đến nửa vòng đua. Hùng Dũng sau đó lại còn bất chợt đuổi kịp và sóng đôi với Sông Cầu một đoạn. Tôi và ba tôi cùng những fan Sông Cầu đã… thắt tim. Nhưng ngay sau đó, cứ Sông Cầu vượt lên lại đến Hùng Dũng bứt phá cuộc đua giữa hai con ngựa diễn ra vô cùng hồi hộp khiến cho cả hai fan hâm mộ lúc nín thở, lúc lại ồ rộ lên.

Còn Hồng Nữ sau đó đã bị những con khác vượt qua khiến cho fan hâm mộ của nó bị xốc nặng. Họ đều tái mặt đi, rất nhiều người còn ôm đầu kêu trời.

Con Sông Cầu vào vòng cuối đã xuất sắc chứng tỏ là giống nòi vận động viên chạy nước rút siêu hạng. Khi cách đích chừng hai trăm mét, lúc mà con Hùng Dũng đã vượt trước một đoạn đến vài chục mét và đã tỏ ra chủ quan thì Sông Cầu đã bất ngờ bứt phá với một tốc độ kinh khủng để cán đích trước con Hùng Dũng cũng chừng hơn chục mét. Tiếp theo Hùng Dũng là Phi Yến cán đích thứ ba. Việc con ngựa Hồng Nữ về thứ tư là một bất ngờ đầy bí ẩn. Hồng Nữ đã bị ốm trước đó hay nó đã xuống phong độ? Hay có chuyện gì đó?

Điều bất ngờ nhất của cuộc đua đã diễn ra sau đó khi đồn trưởng Nhật Yutaka đã yêu cầu cho con ngựa Hắc Long của hắn thi với ngựa đoạt giải Nhất.

- Nếu thắng Hắc Long của ta thì ta sẽ thưởng! Còn thua thì thôi! Ta không cần gì cả! Chỉ hiểu cho là Nhật đã thắng. Thế thôi!

Yutaka nói rồi nhếch mép cười đầy vẻ khinh khi. Hắn thò tay vào túi, rút ra một xấp tiền Yên dày cộp.

Mọi người đều cho rằng cuộc thi như thế này là không công bằng vì con Sông Cầu vừa mới tham gia cuộc thi, còn đang rất mệt.

Tuy nhiên, Tuấn Mã đã bặm môi, quắc mắt bước đến trước viên sĩ quan Nhật với một vẻ mặt lạnh tanh. Cậu nài nói với viên sĩ quan Nhật:

- Tôi đồng ý cho Sông Cầu chạy đua với con ngựa của ông đúng một vòng.

Yutaka cười to:

- Được thôi! Được thôi! Đúng một vòng. Nếu thắng, cậu sẽ được xấp tiền này!

Tuấn mã lạnh tanh xua tay:

- Không! Tôi không cần lấy thưởng. Nếu con Sông Cầu của tôi thắng thì cũng chỉ xin ông công nhận là Việt Nam thắng Nhật thôi.

Gã sĩ quan bật ngửa người ra sau bởi lời khảng khái của cậu nài ngựa bé con.

Thế là sau đó, Yutaka trực tiếp cưỡi con Hắc Long cùng Sông Cầu và Tuấn Mã vào vị trí xuất phát.

Cũng một bánh pháo nữa nổ.

Hắc Long lập tức vút lên. Tuấn Mã thì vẫn còn đứng hua tay lên trường đua nở nụ cười tươi rói, nói với khán giả:

- Nào! Hãy vỗ tay to lên! Động viên Sông Cầu thắng Nhật!

Và sau đó, cậu cho con Sông Cầu phóng lên cùng tiếng hô hào, cổ vũ rầm rầm của tất cả mọi người trên khán đài.

Kết quả là con Sông Cầu đã cán đích một cách dễ dàng khi con Hắc Long còn ở phía sau đến 200 mét.

Thì ra, Tuấn Mã dù nhỏ tuổi nhưng đã là một nài ngựa sành sỏi, rất am hiểu về ngựa. Chỉ cần nhìn qua là cậu ta đã biết ngay Hắc Long chỉ là ngựa chiến, dù có chạy giỏi đến đâu nhưng chưa hề là ngựa đua nên

không quen trường đua và đương nhiên là không có "ngón" chạy nước rút, một điều rất quan trọng của một con ngựa trong cuộc đua. Tuấn mã đã biết trước là Sông Cầu sẽ thắng và… đã thắng.

Tuấn Mã nở mặt, nở mày và được mọi người tung hô. Viên sĩ quan Nhật thì xám mặt lại, cúi gằm, không nói được câu gì. Yutaka nhổ nước bọt sang bên một cách hằn học. Cằm hắn bạnh ra, hắn gọi viên sĩ quan thuộc hạ đi cùng đến nói thầm câu gì đó. Tên kia gật gật đầu…

Ngay sau đó, viên sĩ quan Nhật là thuộc hạ của Yutaka cùng thông ngôn đã đến ban tổ chức hỏi địa chỉ của chủ nhân con ngựa Sông Cầu.

Và rồi, Tuấn Mã suýt đã phải trả giá rất đắt cho sự kiêu hãnh của mình.

Nhưng thật may là viên thông ngôn của hai sĩ quan Nhật bí mật đưa cho tôi một mảnh giấy được gấp nhỏ. Khi mở ra xem, tôi đã vô cùng hoảng hốt: "Cô bé da trắng là bạn thân của nài ngựa Sông Cầu phải không? Hai người Nhật đã nói với nhau là họ sẽ đến trưng dụng con Sông Cầu để phối giống với Hắc Long đấy! Trước đó họ nhắm đến con Hồng Nữ".

Tôi đưa vội mảnh giấy cho Tuấn Mã ngay sau đó.

Cậu bé nài ngựa cũng giật nảy mình. Cậu ta hiểu ngay ra vì sao mà Hồng Nữ lại về tư. Ngay đêm ấy, Tuấn Mã và con ngựa Sông Cầu đã ngậm tăm ra đi.

Sự việc tiếp đó diễn ra thật đau lòng và khủng khiếp.

Sau khi biết con Sông Cầu cùng với nài ngựa đột nhiên biến mất. Tên chỉ huy đồn Nhật Yutaka cũng chẳng khó khăn mấy để tìm ra được kẻ đã làm lộ chuyện. Kết quả là thân hình anh thông ngôn bị kiếm Nhật xả làm đôi từ vai xuống ngang người…

Ngay năm sau Việt Minh nổi lên cướp chính quyền rồi chiến tranh nổ ra. Cùng với bộ máy của chính quyền thực dân, gia đình tôi về Pháp. Từ đó, tôi chẳng còn biết tin tức gì của Tuấn Mã nữa. Thế nhưng, những kỷ niệm tuổi thơ bên bờ sông Cầu thì vẫn canh cánh, ám ảnh suốt đời tôi…

* *
*

Tôi không thể tìm thấy người bạn ấu thơ của mình thuở nào.

Tuấn Mã ngay đêm hôm đó đã cưỡi con ngựa Sông Cầu đi mãi, đi mãi về phía Bắc. Cậu ấy đi vào vùng rừng núi vô cùng xa xăm rồi là người thuần dưỡng ngựa cho bộ đội Việt Minh. Sau này, Tuấn Mã trở thành một đại đội trưởng kỵ binh trong đoàn quân Nam Tiến và đã anh dũng chiến đấu, hy sinh trên mảnh đất miền Tây Nam Bộ.

Con ngựa cái Sông Cầu của Tuấn Mã đã sinh ra nhiều thế hệ ưu tú. Những hậu duệ của Sông Cầu đã làm rạng rỡ bao chiến trận và trên cả các đường đua ở cả trong Nam, ngoài Bắc…

Tôi trở lại nơi đấu trường đua ngựa năm nào một buổi sáng sớm tinh mơ.

Con đường sỏi đỏ giờ đã là một đại lộ lớn mang tên Đấu Mã như là một hoài niệm còn vương lại.

Bần thần đứng lặng, ngước nhìn lên những ánh mây cuồn cuộn bay, sáng rực trên bầu trời bình minh, tôi cảm thấy như hiển hiện muôn vàn con chiến mã đang phi nước đại về phía trước.

Lòng tôi nao nao vó ngựa Sông Cầu./.

Bay về với mùa Xuân

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Nói thật là thi thoảng tôi mới có dịp được đi máy bay. Trên chuyến bay trở về vào cuối năm. Nếu như đây không phải là dịp cuối năm thì cũng chẳng có gì đặc biệt. Như mọi chuyến đi khác. Cái cảm giác như trên thiên cung khi độ cao được hạ thấp, khi ấy mây bồng bềnh ánh sắc, mây trắng muốt thành tảng êm đềm… Cái cảm giác bay mà như không di chuyển bởi xung quanh bịt bùng là mây. Những phấn khởi trộn rộn được lướt trên đám mây ở cái lần đầu ấy cũng qua đi.

Đang ở nơi ấm áp và đầy nắng của phía Nam khi trở ra gặp mùa đông đang tàn. Cảm giác nao nao đến khó tả với kiểu se se, ren rét, ẩm ẩm rồi lại hanh hao của không khí miền Bắc.

Lần này, tôi về vào chiều tối. Ngồi kế bên mình là một người, hỏi ra thì biết anh ở cùng tỉnh và lại ở quê nội tôi. Anh đi theo công trình xây dựng ở miền Nam, giờ được nghỉ phép về quê ăn Tết. Tôi hỏi thêm vài câu nữa, nhưng anh có vẻ kiệm lời. Mắt lim dim như ngủ, như trầm tư suy nghĩ.

Chỉ cần nhắc tới quê là tôi lại như thấy tầng tầng ký ức tràn về. Một miền quê có mùi bạch đàn, có mùi sỏi son, có mùi bùn non, có tiếng vịt le le chạy quanh chân ruộng cứ hiện về trong tôi khi bóng tối của bầu trời đêm loang dần ngoài ô cửa máy bay. Nghĩa là trời đang tối dần. Thời gian đang chuyển chúng tôi lại gần mùa xuân hơn đấy, và đẩy chúng tôi xa quá khứ hơn…

Trong hoang hoải của trạng thái hoài niệm cố hương, tôi cảm thấy người ngồi cạnh đang ẩn chứa, đang giữ của tôi một miền quê yêu dấu, ngập tràn những bước chân thơ ấu.

Nhà ông nội tôi có một vườn chè. Khi tôi biết kéo lê cái rổ to đi sau bà ra vườn hái lá chè thì cây chè đã lên quá đầu. Vườn chè ấy qua hai ba đời người, dễ được trăm

tuổi rồi. Chè trong vườn ấy chỉ hút đất đồi sỏi và khí trời thuần khiết, không bón một thứ dinh dưỡng nào. Tôi nhớ hồi xửa hồi xưa, chè khô tiếp khách trong nhà đều do ông nội tôi hái và sao lên. Chè khô quý nên chỉ có khách quý, và những dịp lễ Tết mới dùng. Chè tươi là do bà nội hái lá rồi ủ ở ấm tích. Xuân về, trong tiết mưa phùn này, kiểu gì vườn chè cũng lún phún nảy mầm xanh. Nhưng lâu rồi, ông tôi về phố ở cùng bố mẹ tôi, không biết có ai phạt bớt những cành lá rậm rì để chè chau mầm trong xuân này; lâu rồi, cũng không chè xanh ủ trong giành tích vì bà tôi đã về trời. Chỉ còn vườn chè thấp thoáng trổ bông hoa trắng, ngát hương tinh khiết…

Năm ngoái, tôi về quê cùng bố. Nếp tường trình ở nhà kho sát bên nhà thờ chính bố tôi vẫn giữ nguyên để chứng minh rằng, tường trình đất sỏi rất bền và chắc. Bây giờ trong làng chẳng còn nhà nào có nếp nhà tường trình như thế nữa cả. Tường chình, cửa đan bằng tre rất chắc chắn. Mùa đông, tường dày đến vài chục phân đã ủ ấm những giấc ngủ của người nông dân sau một ngày lao động trên cánh đồng mùa đông. Tôi cũng đã từng được thưởng thức cái không khí đó. Nằm nệm rơm nếp và trên cái giường tre. Tết ở quê với tôi là tiếng lợn kêu eng éc, nồi bánh chưng sôi lục bụng suốt đêm 28, 29 âm lịch… Đó là những năm tôi còn bé, hay được về quê ăn Tết.

Giờ tôi mới hiểu, tại sao mẹ chồng tôi khi về thành phố ở cùng chúng tôi, Tết đến bà không thích đặt mua bánh chưng mà cứ phải tự tay đi chợ chọn gạo, chọn đỗ, chọn lá bánh, đi mượn mãi mới được cái nồi to, rủ mấy nhà hàng xóm cùng gói cùng luộc bánh chưng. Không phải vì thích ăn mà vì tính nhớ cố hương không chịu được của người già. Bây giờ tôi cũng bắt đầu nhớ Tết ở tuổi thơ. Tôi nhớ nhất cây đào già ở đầu nhà. Mùa xuân, cây đào đợi mãi khi mưa phùn xong rồi nắng tươi ánh sáng chan hòa lên mới bung hoa phơn phớt cánh mỏng tang. Tôi nhớ cây mận trắng ở đầu cổng, phải hết Tết mới bật nụ, bật hoa trắng ngần hết tháng giêng. Tôi nhìn thấy ông nội tỉa chân hương, miệng lẩm bẩm điều gì, tay cầm chiếc chổi bện rơm nhỏ xíu quét lau bàn thờ. Ông xuống vườn dưới đẵn hai cây mía mập mạp, rồi lấy khăn lau sạch, dựng ở hai bên ban thờ. Ông chặt một nhành đào nhỏ cắm vào cái lọ lục bình trên ban thờ. Tôi cứ chạy theo sau ông và hỏi tại sao lại thế này, tại sao lại thế kia? Ông giải thích cho tôi bằng câu đơn giản, để đón Tết!

Cứ năm này qua năm khác, tôi được nhìn thấy mùa xuân đến như vậy. Nghi lễ đón xuân của người Việt chính là Tết. Thói quen, phong tục, nghi lễ của quê hương đã thấm dần vào nếp nghĩ, thói quen khi tôi lớn lên. Văn hóa truyền thống là những gì trẻ con được nhìn thấy từ người lớn thực hành và trở thành một bài học không dùng lý thuyết, không cần những con số thống kê thành tích… Khi người ta hoài niệm, hướng lòng mình về những tự nhiên theo cách của bản ngã thì không có gì lay chuyển được suy nghĩ: xuân sang là Tết đến - Tết là cánh cửa đón mùa xuân! Đôi chân vững vàng đi trên mặt đất do lực hút của trái đất; còn tâm hồn con người khi hướng về cố hương, khi muốn làm điều thiện vì có lực hút của nền tảng văn hóa. Lõi đồng của sợi dây văn hóa dân tộc chính là tư tưởng. Lõi đồng tốt, được chọn lọc thì sợi dây ấy dẫn điện rất tốt và bền theo thời gian…

Tôi nhớ về ngôi nhà cổ tích của mình với niềm vui khi Tết đến.

Những ngày áp Tết, nếu được về quê sớm, tôi thích theo bọn trẻ trong làng đi loanh quanh trên những thửa ruộng khoai đã rỡ hết để mót. Thích lắm í. Khoai thì đầy ở trong gầm giường, nhưng đi mót được củ khoai nào to vẫn gọi cả bọn trẻ con cho chúng thấy, mắt mình thật tinh, người chủ đi dỡ khoai thật đoảng.

Khoai mật có mùa ở đông. Cái hanh hanh của nắng và thời tiết ngày đông sẽ làm khoai khô héo và đọng mật hơn. Nhớ vị ngọt ngào của khoai mật mùa đông quá. Nhưng hình như gần đây, đồng làng quê nội có thêm cả những vườn táo, vườn bưởi, vườn cam nữa nên những đứa trẻ thích nhảy nhót trên đồng làng, trên thửa ruộng tơi xốp không còn nữa mà là những đứa trẻ xách giỏ táo xanh trên tay, những thanh niên, thiếu nữ rổn rang cười nói bên những sọt bưởi vàng…

Máy bay bắt đầu hạ cánh, tôi đang trở về trái đất, trở về với vùng đất sống của mình, phía dưới bắt đầu hiện ra vùng ánh sáng. Lúc đầu là vùng lốm đốm sáng rồi rõ dần, lung linh huyền ảo mà thực sôi động. Ánh sáng của đèn điện vẽ lên màn đêm một bức tranh tuyệt vời. Ở vùng ánh sáng ấy là cuộc sống sôi động của thành phố. Còn ở chỗ ít ánh sáng hơn kia mới là quê tôi. Nhưng những gì thuộc về quê hương lại đang thức dậy rõ ràng trong tôi khi mùa xuân về. Đó chính là vùng sáng của ký ức, là ánh sáng mùa xuân trong lòng mỗi người con xa quê khi trở về. Cái nao nao, chênh chao trong lòng ở trên trời mênh mông đang được niềm hân hoan trở về đón Tết xoa dịu và làm tan biến. Tôi quay sang người bên cạnh đang đăm đăm nhìn qua cửa sổ, tay ôm chặt hơn cái túi xách nhỏ. Có lẽ anh đang mong trở về nhà lắm…

Phía xuân về

LÊ VĂN TRƯỜNG

Ngọn gió xôn xao khúc sang mùa từ phía sông quê. Những hàng dừa nước xanh um cứ xòe tay que quẩy như đang chào đón ai về lại chốn yêu thương trên chuyến đò quen thuộc. Đâu đó trên những ngọn cây cao tiếng chim cũng ríu rít ngân vang trong màu nắng ấm thanh bình.

Lại một mùa xuân nữa đang về. Phía nhà của Thi cũng vậy, chị đang lui cui phụ mẹ lau thật sạch từng mảnh lá chuối để chuẩn bị gói bánh tét. Đó như một phong tục hàng năm mỗi khi Tết đến xuân về. Ngồi bên cạnh mẹ, cái cảm giác bình yên ấm áp cứ lan tỏa vào lòng, dù rằng Thi cũng từng có một mái gia đình, tưởng chừng là hạnh phúc, nhưng ai ngờ nó lại mong manh và ngắn ngủi đến vậy!

* * *

Nhớ ngày Thi cất bước lên xe hoa, có biết bao chàng trai nuối tiếc bởi cái nết hiền lành và sắc đẹp trời cho. Phương cũng yêu Thi lắm đó chứ, cũng hứa hẹn thật nhiều điều tốt đẹp cho tương lai sau này. Lúc mới quen nhau cũng vào một buổi xuân về, hai người vẫn thường nắm tay nhau ngắm màu hoa nở rực trước sân, ngắm từng đôi bướm nhỏ chập chờn bay lượn trên những cành mai vàng. Chợt nghĩ điều gì đó, rồi Phương lại hái nụ mai cài lên mái tóc mềm óng ả của Thi rồi nói: "Hoa mai cài lên tóc, em đẹp lại càng đẹp hơn!".

Trái tim của Thi vẫn bé bỏng ngây thơ như một nàng thiếu nữ vừa mới bước vào đường yêu. Phương đến mở cửa trái tim nàng và cùng một tình yêu lãng mạn chân thành.

Từ khi cưới nhau rồi thì cuộc sống dần ngã theo hướng khác. Những phút giây lãng mạn thưa dần. Thay vào đó cả hai bắt đầu lao vào chuyện làm ăn kinh tế. Được mớ vốn kha khá, Phương đầu tư vào chuyện móc ao nuôi tôm. Mấy vụ nuôi đầu cũng có lời nên Phương rất ham. Mỗi lần bắt tôm, Phương sắm thêm cho vợ chiếc nhẫn, sợi dây chuyền, khi thì bộ vòng đeo trên tay lấp lánh, làm nhiều người cũng cảm thấy ganh tị, cũng ao ước được là một người vợ như Thi. Nhưng có ai ngờ đó cũng là đỉnh

điểm của tương lai. Những vụ nuôi sau đều bị lỗ vì mỗi khi thả chưa được bao lâu thì con tôm bị bệnh rồi chết hết. Phương cải tạo lại ao, bỏ tiền ra mua con giống mà thả lại. Mọi thứ lại y như đợt trước. Chưa có bao lâu mà giờ đây trên mình của Thi chẳng còn gì hết. Cả đôi bông cưới cũng bay luôn. Chị cũng rất buồn, nhưng chuyện làm ăn mà, lỗ lời ai mà biết trước. Nhưng có lẽ điều làm chị cảm thấy đau khổ nhất là Phương bây giờ tỏ ra cọc cằn khó khăn trong từng lời nói. Mỗi lần trong mình có hơi men về nhà là cứ lôi vợ ra mà đủ lời nặng nhẹ, rằng phụ nữ gì mà không biết tính toán gì hết. Tối ngày chỉ biết quét nhà, giặt đồ với nấu cơm. Mỗi lần Phương cáu gắt như vậy, Thi chỉ biết khóc một mình.

Mấy cái ao tôm sau nhà cứ để không đó, vì chẳng còn vốn liếng đâu nữa mà thả tôm lại. Phương không đi kiếm việc để làm mà cứ lao vào những cuộc nhậu suốt ngày đêm như để giải tỏa nỗi buồn vì chuyện làm ăn thất bại. Trong nhà cơm canh cứ để nguội lạnh hoài, Những lời nói thân mật dễ nghe Phương dành cho vợ cũng không còn nữa. Một lần đi nhậu với bạn bè đến nửa đêm, trên đường về vì không làm chủ được tay lái nên anh bị té xe. Người ta thấy rồi chở vô bệnh viện, nhưng vì chấn thương quá nặng nên anh không qua khỏi. Thi chưa kịp có con mà đã thành góa phụ.

Chị lại về nhà với mẹ, trong căn nhà nhỏ bình dị đơn sơ nhưng lúc nào cũng tỏa lan tình yêu thương ấm áp.

* *
*

Mùa xuân vẫn đang về, gió xuân đang thổi, nắng xuân long lanh. Ngoài sân hoa đã nở đầy. Lúc này hơn bao giờ hết chỉ có mẹ mới chính là chỗ dựa bình yên cho một trái tim vừa trải qua bao giông tố. Ngồi bên cạnh mẹ, thỉnh thoảng chị lại liếc mắt nhìn mẹ với đôi vai như đã gầy hơn. Lưng của mẹ đã còng hơn và trên mái đầu những sợi tóc bạc cũng trổ ra nhiều hơn.

Đang lom khom quét những chiếc lá vàng rụng nằm ngổn ngang ngoài sân chợt có tiếng mẹ gọi từ phía trong nhà:

- Thi ơi, con đi chợ mua dùm cho mẹ vài món đồ nữa coi. Hôm qua đi chợ mà mẹ quên mua rồi.

Vậy là Thi buông cây chổi đang quét sân ra đó. Lẹ làng vào nhà xách cái giỏ để đi chợ. Từ nhà qua bên chợ chỉ cách có một dòng sông. Thay vì lên xe rồi đánh một đường vòng thì mới đến chợ. Thi không đi xe, mà lấy cây dầm bước xuống bến rồi mở dây xuồng bơi đi. Thường ngày, chiếc xuồng ở dưới bến là phương tiện để mẹ qua sông vì mẹ không biết chạy xe máy. Thi muốn bơi xuồng sang sông chẳng qua vì muốn tìm lại cái cảm giác bồng bềnh trên sông nước như hồi còn nhỏ vẫn thường theo mẹ bao lần ngược xuôi trên dòng sông thân quen này. Nhớ hồi đó thật hồn nhiên ngây thơ chẳng hề vướng bận chút ưu phiền. Chiều chiều lại rủ vài đứa bạn xuống xuồng mà bơi. Khi thì đi đốn những quài dừa nước rồi cùng nhau chẻ ra mà ăn. Có khi lại bơi xuồng dọc theo những hàng bần. Khi trên xuồng đã có sẵn một chén mắm ớt, vừa ăn vừa cười vừa nói chuyện trên trời dưới đất. Đứa nào ăn phải trái bằng dốt sắp chín thì nhăn nhó mặt mày vì nó quá chua. Vậy đó, mà cũng ăn chứ không chịu bỏ. Dọc theo hai bên mé sông lúc nào cũng xanh ngát những hàng bần. Từng chùm trái treo lủng lẳng trên cây, và những chùm hoa bần tim tím trông thật là đẹp. Cứ mỗi lần chiếc xuồng ghé lại bên

những hàng bần, thì Thi không chịu bỏ lại cái hoa đang sắp nở hiện diện ngay trước mắt mình. Màu hoa của vùng sông nước, nó dân dã quê mùa nhưng vẫn toát ra vẻ đẹp bí ẩn làm cho Thi yêu thích. Và cái nét đẹp ấy vẫn không thoát khỏi một vùng quê, chắc cũng giống như Thi vậy. Bơi xuồng đi chợ nhưng Thi vẫn không quên dừng lại và đưa tay ngắt lấy cho mình vài hoa bần vừa bung mình sắp nở.

* * *

Phía chợ đã thực sự ồn ào, vì ai cũng muốn chen nhau mà mua những thứ mình cần để mà đón Tết. Thi cũng chen giữa dòng người, những gương mặt chợt lạ, chợt quen. Rồi bỗng có cái vỗ vai từ phía sau, Thi quay lại, thì ra là đứa bạn chung xóm hồi đó từng chơi chung với nhau. Cũng từng bơi xuồng đi đốn dừa nước và hái bần cùng ăn đó mà. Bây giờ thì cũng chồng con hạnh phúc rồi, hôm nay cũng về quê đón tết cùng gia đình.

- Ê, mày về hồi nào vậy? Đi chợ với ai vậy? Nếu đi một mình thì hồi tao chở mày về.

- Cảm ơn mày nha. Nhưng tao đi bằng xuồng rồi.

- Vậy Tết nhớ qua nhà tao chơi nhé. Lâu quá không có gặp mày.

Gặp nhau hỏi vài câu xã giao rồi mạnh ai nấy đi. Nắng lên cao, chợ xuân đã đông lại càng đông hơn. Thi bước xuống xuồng rồi bơi về. Hồi lúc đi nước còn đầy sông, nhưng giờ thì nước đã cạn bến. Thi cầm cây dầm trên tay, suy nghĩ một lát, rồi lại quyết định phải lội xuống mà đẩy thôi. Thi xoắn quần lên, lộ ra đôi chân trắng nõn. Thi đang chuẩn bị bước xuống sình thì phía trên bờ bỗng có tiếng nói:

- Thi đừng có lội, em cứ ngồi trên xuồng đi, để anh xuống giúp cho.

Thi ngước mắt nhìn lên, thì ra là Tâm, cũng là bạn chung xóm từ thuở nhỏ. Tâm vốn cũng hiền lành ít nói, được tính siêng năng lao động, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác. Nhớ hôm ông Năm nhà cuối xóm bị bệnh lúc nửa đêm. Nhà chỉ có hai ông bà già. Con đường thì sình bùn trơn trợt vì trời mưa. Thế là Tâm phải cõng ông đi vài trăm mét mới ra được tới lộ nhựa mà chở đi bệnh viện. Hay như hôm khuôn đất nhà bà Tám bị bể bờ, Tâm đi ngang thấy người ta đang hì hục đắp, thế là anh cũng lội xuống mà đắp tiếp, chẳng cần đợi ai kêu. Tánh tình vậy đó nên bà con lối xóm ai thấy cũng thương. Vậy mà không hiểu sao tuổi cọ kẹ ba mươi rồi mà vẫn chưa có vợ con. Cũng có người thấy Tâm hiền lành, đạo đức tốt, muốn gả con gái cho anh. Nhưng cái cảnh của anh cha mẹ mất sớm, sống với bà ngoại già lụm cụm nên người ta cũng ngại.

Thi ngồi trên chiếc xuồng Tâm đẩy nhìn khỏe re. Tuy anh nước da hơi ngâm nhưng rất cường tráng lực lưỡng. Chiếc xuồng cứ lướt trên bãi bùn mà Tâm chẳng có giọt mồ hôi nào. Thỉnh thoảng anh lại đưa mắt nhìn Thi. Dù đã có gia đình nhưng Thi vẫn toát ra vẻ đẹp quyến rũ như hồi nào.

- Anh Phương mất rồi, Thi có dự định tương lai cho mình như thế nào chưa?

- Em chưa có nghĩ được gì đâu anh ơi! Lúc này trong lòng em như vẫn còn bão giông. Về đây ăn Tết với mẹ rồi qua Tết em mới tính tiếp.

Nhìn Tâm đang nhiệt tình, chiếc xuồng nó đang lướt thật êm trên bãi, bỗng dưng Thi lại muốn nó chậm hơn chút nữa, phải chi đoạn đường về xa hơn chút nữa.

Dường như cũng đã lâu rồi Thi không có được cảm giác được quan tâm, được ngọt ngào thân mật từ một người đàn ông. Thi ví mình như một cành hoa đã qua rồi thời xuân sắc. Hôm nay gặp được Tâm tốt bụng như vậy cũng đủ làm lòng Thi thấy ấm hơn, dù biết rằng với ai thì Tâm cũng tốt như vậy thôi. Một cảm giác hạnh phúc chân phương đang nhè nhẹ thoảng qua.

- Anh Tâm nè, sao cũng lớn tuổi rồi mà anh không chịu lập gia đình vậy?

- Thật lòng với Thi là anh cũng muốn cưới vợ lắm. Nhưng nghĩ tới hoàn cảnh như vậy nên chẳng dám mở miệng nói yêu ai.

- Thiệt không đó. Chứ đàn ông mấy anh ai mà hiểu nổi.

- Thì hiểu không nổi nên tới bây giờ Thi cũng đâu biết anh nghĩ gì. Hồi đó anh cũng đem lòng thương Thi vậy, nhưng đâu có dám nói ra dù chỉ nửa câu.

- Số phận đẩy đưa ai mà biết được anh ơi. Em thì em chỉ muốn một người thương mình, hiểu mình, biết chia sẻ trong những lúc khó khăn hoạn nạn. Điều tưởng chừng đơn giản, vậy mà em cũng không có được.

Hai người đang nói chuyện thì chiếc xuồng nó đã về đến chỗ để cột dây rồi. Tâm nhanh nhẹn bước lên phía mũi cột sợi dây xuồng vào gốc cây rồi đưa tay ra cho Thi vịn mà bước lên bờ. Thi không quên quay lại cảm ơn lòng tốt của Tâm rồi đi vào nhà. Tâm đứng đó nhìn theo, hơi ấm trong lòng bàn tay anh dường như vẫn còn nguyên đó. Chỉ được một lần nắm bàn tay của người mình thương vậy mà đối với Tâm nó vẫn khó khăn vô cùng, nó phải mất không biết bao nhiêu thời gian để chờ để đợi. Đôi lúc những hy vọng ấy ngỡ như đã tan thành mây khói khi mà Thi đã có gia đình. Nay thì Thi đã trở về với xóm nhỏ của ngày xưa. Nơi tình bạn thời tuổi thơ nơi vùng quê hiền hòa yên ả lại thêm một lần nữa cho Tâm xây đắp lại niềm ước mong cùng người con gái mà anh đem lòng yêu thương. Lần đầu tiên Tâm cảm nhận được nhịp tim mình nó đập rộn ràng.

Phía ngoài kia sông, phía con đường trước cửa, gió xuân lồng lộng thổi, nắng xuân trải vàng. Mùi thơm của những cánh hoa đang thì thầm lan tỏa...

CAO VĂN HÀ

Đất nước

Đất nước
Đất nước từ khi tôi chưa biết
Là dòng sông nơi tôi sinh ra
Là cánh cò trong lời mẹ hát
Là câu chuyện của bà về sự tích làng ta.

Khi tôi biết đánh vần con chữ i, a
Đất nước vẫn là cánh đồng làng bát ngát
Là phố huyện đông người xe tấp nập
Tiếng còi tàu mất hút phía xa xa...

Từng ngày, từng ngày trang sách mở ra
Đất nước là tấm bản đồ hình chữ S
Một phần đất ba phần biển biếc
Có một nơi tên gọi Thủ đô.

Tôi lớn lên theo trang sách học trò
Đất nước mấy ngàn năm triền miên giặc giã
Thuỷ - Sơn tinh mỗi mùa vật vã
Đất nước vươn mình kiêu hãnh
mọi phong ba.

Tôi hiểu dần qua mỗi chuyến đi xa
Đất nước là một phần làm nên nhân loại
Đất nước có dáng hình, tổ tông, nguồn cội
Câu hát ru hời khác với mọi bài ca.

Đất nước gồm hai chữ không thể tách ra
đất và nước được nặn nhào qua mưa tuôn
nắng lửa
Là quà tặng trời ban từng xứ sở
Để dân tộc mình xây đắp những tinh hoa.

Đất nước ở trong tôi
Và tôi trong đất nước
Đất nước thiêng liêng không thể nào khác được
Tôi mãi mãi yêu Người, đất nước của tôi ơi!

ĐÀO QUANG VINH

Trái còn xuân

Nồng thắm tình quê sáng hội làng
Cho xuân nhan sắc đến ngỡ ngàng
Câu hát nảy mầm xanh kết bạn
Trái còn* như én liệng xuân sang.

Em tung trái - còn - xuân trao anh
Mắt hoa bởi tua còn rực rỡ
Hay bối rối bất ngờ hoa nở
Anh hụt trái còn… xuân lỡ bay xa.

Bao xuân trôi qua hội làng ta
Vẫn canh cánh trái - còn - xuân ngày ấy
Hễ én liệng là lòng run rẩy
Bởi tình còn… kỷ niệm tươi nguyên./.

(*) Trái còn: Quả làm bằng vải dùng để ném chơi trong những dịp vui.

NGUYỄN NHƯ HẠO

Gửi nơi đầy gió

Những vệt gió
Ven sông
Cát bụi.
Tuổi thơ tôi
Thao thác
Gió sông Cầu
Mòn chợ Nênh, chợ Chờ, Nhội, Nhớn…
Lại thương về
Hàng xáo
Nẻo thôi quê.

Dọc bờ sông
Vật vã nứa, vầu, tre…
Cánh buồm trắng
Cánh buồm nâu
Than bụi.
Thôi tản cư
Trở về
Xa rừng núi
Tôi
Đứa trẻ quê mùa
Xơ xác với lơ ngơ.

Úp câu hát
Mẹ ru
Ghì sát đất.
Mơ là đây
Chả ước
Cũng bay về.

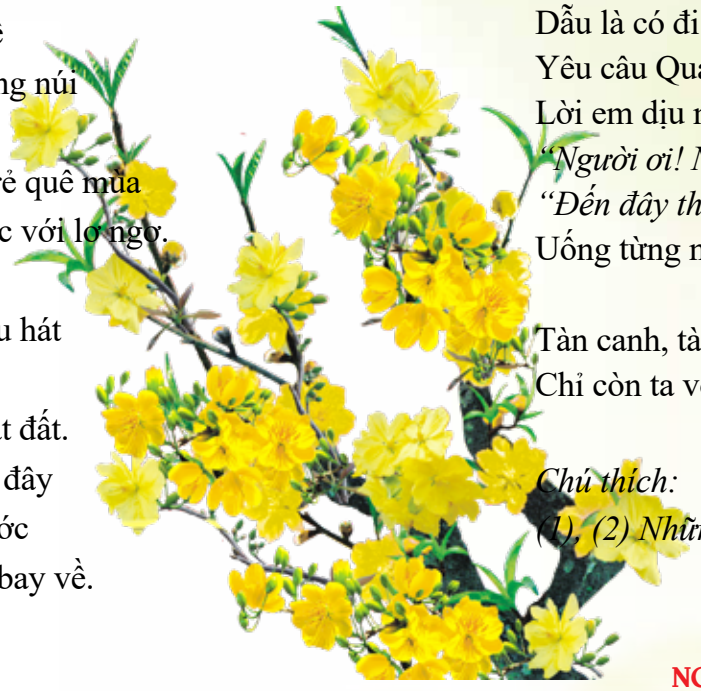

Em bịn rịn
Mỗi lần
Canh Quan họ
Anh đứng giữa làng
Ngậm ngụi
Một thôi quê./.

THÁI KHOÁT

Í… a… cái dải yếm đào

Í… a… cái dải yếm đào
Phất phơ trong gió lọt vào mắt đêm.

Tay em nâng dải lụa mềm
Mắt em lúng liếng trong đêm hội làng.
Đao đình treo mảnh trăng vàng
Treo câu Quan họ ngân vang… hội hà…
Em từ đồng ruộng bước ra
Vẫn là bánh đúc, bánh đa quê mình
Dầm mưa, dãi nắng mưu sinh
Mà đêm nay đẹp lung linh lạ thường.
Dẫu là có đi mười phương
Yêu câu Quan họ tìm đường về quê.
Lời em dịu ngọt, đê mê
"Người ơi! Người ở đừng về" (1) , đêm nay
"Đến đây thì ở lại đây" (2) …
Uống từng nhời hát mà say khi nào.

Tàn canh, tàn cả trăng sao
Chỉ còn ta với yếm đào í…a…

Chú thích:
(1), (2) Những câu hát Quan họ cổ.

NGHỀ ÉP DẦU VÀ BÀ CHÚA RỚT DẦU

Làng Đại Đình

DƯƠNG MẠNH NGHĨA

Thôn Đại Đình (tên cổ là Nuốn) trước thuộc xã Tân Hồng, nay là khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trong cuốn "Lịch sử xã Tân Hồng", khi nói về lịch sử hình thành và phát triển ghi:

- Thời Hùng Vương nằm trong bộ Vũ Ninh thuộc Nhà nước Văn Lang.

- Thời Bắc Thuộc nằm trong huyện Vũ Ninh quận Giao Chỉ.

- Thời Tiền Lê (980 - 1009) thuộc Châu Cổ Pháp.

- Thời Lê (1010 - 1225) thuộc phủ Thiên Đức.

- Thời Trần (1225 - 1400) thuộc huyện Đông Ngàn, Châu Vũ Ninh, Lộ Bắc Giang.

- Thời Lê Sơ (1427 - 1527) thuộc huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn.

"Căn cứ vào các dấu tích còn lại, ta có thể đoán định được về lớp cư dân, xã Tân Hồng đã có làng Nuốn (cổ) sau gọi Đại Đình".

Vào thời Lý: Đại Đình (Nuốn) đã hình thành một tốp nhỏ cư dân, trong đó có tốp cư dân từ miền núi tràn xuống phía tây hương Diên Uẩn. Cùng với dân bản địa người Diên Uẩn để trở thành một cộng đồng giữa dân chính cư và dân ngụ cư. Theo sở trường của từng tốp người để mưu sinh. Người bản xứ gốc Diên Uẩn thì theo nghề làm ruộng, người miền núi xuống chủ yếu theo nghề ép dầu (dầu ta).

Cũng vào thời kỳ này, cấu trúc làng xã ở Tân Hồng được hình thành chia ra từng tốp người có làng, xóm trại. Từ đó Đại Đình (Nuốn) dần có sự đồng hóa giữa dân chính cư và dân ngụ cư hòa đồng chung sống như một gia đình cho đến tận ngày nay.

Trong thời Lý nghề ép dầu ở Đại Đình là nghề chính, nghề làm ruộng thì rất ít. Nguyên liệu làm ra dầu, phải qua ép, lọc, tinh chế từ những hạt thực vật: chẩu, thầu dầu, lạc vừng và những quả có dầu khác. Phương thức sản xuất làm thủ công theo hộ gia đình. Để chủ động nguyên liệu, các cụ đã cho con, cháu lên miền rừng núi, miền trung du để thu mua các loại quả hạt

đem về ép tại quê, Khi có thành phẩm, lại đem đi các vùng xung quanh, kể cả ra các tỉnh khác để bán phục vụ cho sinh hoạt (trong đó phục vụ cho thắp đèn lấy ánh sáng). Dụng cụ để ép ra dầu người ta gọi là "cây ép".

Triều đại nhà Lý thời Nguyên Phi Ỷ Lan nhiếp chính. Trước mối rình rập của giặc phương Bắc. Triều đình nhà Lý đã lập kế hoạch kháng Tống: Khoảng 1073 - 1074, triều đình đã cho lập đại bản doanh của quân đội tại vùng Rừng Báng (Đình Bảng nay) kéo dài theo bờ phía Bắc sông Dâu (nay là sông Đuống) đến Đền Đô, chùa Cổ Pháp và làng Nuốn.

Triều đình Lý đã giao trách nhiệm cho nghề ép dầu Đại Đình chuyên ép dầu phục vụ cho quân đội kháng Tống. Đến thời Lê, dầu của Đại Đình vẫn được triều đình dùng vào việc đèn nhang, cho Đền Đô và chùa Cổ Pháp đến mãi tận sau này của thời Nguyễn.

Nghề ép dầu ở Đại Đình đã mất cách nay không lâu nhưng lịch sử đã chứng minh dấu ấn của một nghề ở vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc đã góp công cùng dân tộc đánh thắng quân giặc nhà Tống phương Bắc xâm lược, đồng thời phục vụ cho dân sinh đến hàng trăm năm sau này.

Tại khu phố Đại Đình (nay) còn lưu giữ được một ngôi miếu (đền) tục truyền là nơi thờ cụ Tổ nghề và bà Chúa "rót dầu", nhưng tiếc thay quá trình do thiên tai, địch họa, các chứng tích như gia phả, bia bảng thể hiện ngày giỗ tổ không còn. Nhân dân Đại Đình ước nguyện sẽ khôi phục di tích trong nay mai.

Đến Đại Đình, qua sưu tầm, được các cụ cao niên kể truyền miệng có một câu truyện nói về bà Chúa rót dầu "Chúa đong dầu". Bà là chúa Đức Dung cũng được thờ ở ngôi miếu cùng cụ tổ nghề.

Dẫn truyện: Có một lần, buổi sáng có một viên quan ra vẻ hay chữ, bảnh bao nho nhã đến nhà bà mua dầu, bề ngoài là tán tỉnh kiểu văn chương, quan ra một bài thơ:

Há sáng đèn suông bóng một mình
Ngán đời đâu vẻ lẽ tiết trinh
Tuổi xuân tan cạn theo ngày tháng
Xót liễu, thương oanh tỏ mưa tình

Nhận từ tay quan một bầu đựng dầu rỗng, bà Đức Dung nhoẻn miệng cười duyên, mắt nhìn thoảng qua không nói rồi tính việc đong dầu cho khách lạ, hai tay thoăn thoắt làm việc của mình bắt đầu "rót" nàng nhoẻn miệng cười duyên và đối một bài tức khẩu:

Dầu trong đều tỏ, lẽ bất khinh
Mày râu quân tử ắt si tình
Ngựa song đôi ngả tan tành mộng
Thương xót...

Đọc đến đây thì Đức Dung đã đong hết một bầu dầu trên tay. Nàng "rót dầu" không cần phễu mà rót qua lỗ thủy của một đồng tiền (cổ) dầu chảy hết vào trong bầu dầu mà đồng tiền (xu) không bị ướt dính một chút dầu nào?

Vị quan nọ giật mình, trố mắt, mặt đỏ như gà chọi... xấu hổ quá, lủi thủi ra về không một lời bái biệt./.

NGUYỄN DUY NHẤT

THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP DANH SỸ NGUYỄN ĐƯƠNG HỒ

Nguyễn Đương Hồ huý Tuế, tên gốc là Phú Hồ, sinh tháng 5 năm Đinh Dậu (1657) tại làng Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, ông xuất thân nhà nghèo, cha là cụ Phú Thung, mẹ nông dân cần cù lão thực tên là Nguyễn Thị Diệu Hợp, người cùng làng. Điều hiếm thấy là hai cụ cùng sinh một năm và cùng mất một ngày (tháng 7 năm Đinh Hợi, 1737) hưởng thọ 81 tuổi.

Ngay từ nhỏ, Nguyễn Đương Hồ đã nổi tiếng thông minh và chăm học, lại gặp được những người thầy tài năng xuất chúng và đức độ dạy bảo, kèm cặp nên đường khoa bảng của ông tương đối thuận lợi.

Khởi đầu Nguyễn Dương Hồ khai tâm ở trường Phù Chẩn do các nho sinh dòng họ Nguyễn Xuân (Phù Chẩn) - một dòng họ của Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính và nhiều vị đại khoa giảng dạy. Sau ông theo học trường Phù Đổng trong đó có người thầy nổi tiếng là Trạng nguyên Đặng Công Chất giảng dạy. Năm 1675, sau khi đỗ khoa thi Hương, chàng tân khoa Nguyễn Đương Hồ xuống Phù Đổng để tạ ơn thầy thì lọt mắt xanh con gái quan Trạng là Đặng Thị Lưu, sau 3 năm cuộc hôn lễ giữa hai người được tiến hành.

Trước khoa thi Hội Nguyễn Đương Hồ đã tầm sư

học đạo thầy Đàm Thận Cư (Hương Mạc) và đông các đại học sĩ, thám hoa Nguyễn Đăng Cảo (Hoài Bão). Tại đây ông cùng đồng môn với Nguyễn Đăng Đạo (cháu gọi Nguyễn Đăng Cảo bằng bác ruột) sau này hai người cùng đỗ đại khoa năm Quý Hợi (1683). Nguyễn Đăng Đạo trúng Trạng nguyên, Nguyễn Đương Hồ trúng Hoàng giáp Tiến sĩ.

Ngay năm sau (1684), Nguyễn Đương Hồ được bổ nhiệm Hàn lâm hiệu lí, từ đó con đường hoan lộ của ông khá hanh thông với nhiều cương vị và trọng trách được triều đình giao phó.

Năm 1687, làm Đô thị Quân vụ trong đạo quân của Đặng Đình Tướng đi chinh phục đảng nghịch ở vùng Tuyên - Hưng.

Năm 1688, làm Hiến sát sứ Thanh Hóa.

Năm 1696, làm Đốc đồng Cao Bằng.

Năm 1700, về triều được phong Lễ khoa đô cấp sự trung, rồi Bồi tụng, Lại khoa cấp sự trung kiêm tư thị nội tả binh phiên.

Năm 1714, thăng chức Hữu thị lang bộ Hình, tước Bồi tụng ngự sử đài, Thiêm Đô ngự sử, Phúc Lĩnh Nam. Thời điểm này, Nguyễn Đương Hồ còn được điều vào làm Đốc đồng Nghệ An.

Năm 1917, làm Bồi tụng, Phó Đô Ngự sử, Binh bộ Tả thị lang.

Năm 1720, được xếp vào hạng các vị có công lớn với triều đình được ban thưởng Phúc quận công - Đô Ngự sử.

Năm 1725, Nguyễn Đương Hồ 70 tuổi ông về trí sĩ tại quê nhà với chức danh Hình bộ Thượng thư.

Suốt 42 năm cư quan nhậm chức, ở tất cả các cương vị và trọng trách được giao, Nguyễn Đương Hồ đã chứng tỏ là một người văn võ toàn tài, đóng góp tích cực và có hiệu quả vào công cuộc bảo vệ và kinh bang tế thế thời Lê trung hưng.

Ngay từ khi làm Đốc thị quân vụ, Hiến sát sứ Thanh Hoá, Đốc đồng Cao Bằng, Nghệ An, Nguyễn Đương Hồ đã tỏ rõ tài thao lược cả về chính trị và quân sự, góp phần chấn diệt bọn trộm cướp quấy phá, thu phục và làm tan dã bè đảng có mưu đồ chống lại triều đình, ngăn chặn các thế lực thù địch nước ngoài, giữ vững biên giới quốc gia, đảm bảo cho nhân dân yên nghiệp làm ăn sinh sống.

Đặc biệt trong công cuộc xây dựng và củng cố triều đình, Hình bộ Thượng thư Nguyễn Đương Hồ đã có những đóng góp đáng kể. Thời gian liên tục ở Bộ hình, ông đã được chúa Trịnh tin dùng và chấp thuận cho tiến hành những cải cách do ông đề xuất trong lĩnh vực xét sử kiện tụng của nhân dân, giải quyết tình trạng "vụ án chất chồng" từ nhiều năm. Đáng chú ý là đề xuất của Nguyễn Đương Hồ, triều đình Lê - Trịnh bấy giờ đã giảm tội "đồ" đối với một số tội phạm, giảm tội "ngoạt" (các hình phạt có tính chất dã man như chặt chân, chặt tay, chặt ngón tay…) nhưng vẫn nghiêm trị các tội trộm cướp, cướp của, giết người, tội cờ bạc, rượu chè, tham nhũng.

Ở cương vị Đô ngự sử (một cơ quan có nhiệm vụ chỉnh đốn chính sự, xử lý các quan lại mắc sai lầm và sửa chữa những phong tục không thuần mỹ của đất nước), Nguyễn Đương Hồ đã có đề xuất cụ thể, thiết thực khiến triều đình ban hành những chỉ dụ có tác dụng hữu hiệu trong việc chỉnh đốn triều chính, ngăn cấm các tệ nạn xã hội, khuyến khích lời nói thiết thực và ngay thẳng với nội dụng là: thấy điều gì đáng nói, đáng làm hoặc thấy có kẻ kết bè đảng, vi phạm lệnh cấm, tụ họp đảng nghịch đáng trình để trị tội thì cho phép ai nấy trình báo bằng thư

tín, niêm phong gửi qua đài lên nhà Chúa. Đài định kỳ mỗi năm hai lần trình các thư tín niêm phong lên chính đường và ngay tại chỗ làm tờ trình tổng hợp và đề xuất những vấn đề để ngự phủ bàn định. Nếu là thư tố cáo đảng nghịch thì trình ngay không câu nệ định kỳ. Làm như vậy là để đường ngôn luận được thông suốt (Lịch triều tạp kỷ). Về các tệ nạn xã hội và thói nhũng nhiễu xa xỉ của quan lại, Nguyễn Đương Hồ đã đề xuất để triều đình ra các chỉ dụ về cấm lập ấp, trại tập trung, cấm tổ chức cờ bạc và chơi bài, cấm rượu chè bê tha, cấm xa xỉ, đình chỉ các việc xây cất tốn kém lãng phí công quỹ và làm mệt mỏi sức dân, tiết chế du quan, tiết giảm tuần thú… đó thực sự là những biện pháp hữu hiệu để chỉnh đốn, củng cố triều chính, bài trừ và ngăn chặn các tệ nạn xã hội, đảm bảo cho đất nước thái bình thịnh trị dân cư yên nghiệp làm ăn.

Trên cương vị là một đại thần của triều đình, Nguyễn Đương Hồ đã tỏ rõ là một bậc hiền tài. Với trách nhiệm là người con của gia đình, dòng họ, quê hương, ông là một người rất mực hiếu nghĩa. Khi về trí sĩ tại quê nhà ông chú tâm đến việc xây dựng và duy trì kỉ cương, gia phong, quan tâm đến việc thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, xây cất tu tạo nhà thờ họ Nguyễn và nhiều việc làm tâm phúc khác. Sau khi cụ Nguyễn Đương Hồ mất 3 tháng, triều đình ban thuỵ danh Đoan túc, chức Thiếu bảo, nguyên tước chức Quận công.

Danh sĩ Nguyễn Dương Hồ xứng danh là một danh nhân văn hoá của quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc và của đất nước. Chính vì vậy, nhà thờ dòng họ Nguyễn Đương Hồ đã được Bộ Văn hoá - Thông tin ra quyết định xếp hạng và cấp bằng di tích lịch sử văn hoá năm 1990.

Ngày nay, nhà thờ danh sĩ Nguyễn Đương Hồ nằm ở đầu phía Tây xóm Phan thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, Bắc Ninh. Nhà thờ nguyên xưa là nơi ở của Hình bộ thượng thư Nguyễn Đương Hồ (kể cả khi ông về trí sĩ) nên được thiết kế trên một khu đất rộng chừng một mẫu. Nhà thờ gồm hai toà: toà Bái đường và Từ đường, mỗi toà 5 gian kiểu chữ nhị hoàn toàn bằng gỗ lim. Toà Bái đường gồm 3 gian 2 chái 4 mái đao cong vút. Khung gỗ lim, kiểu thức cổ truyền bào soi kỹ lưỡng chạm khắc tinh xảo trên các bẩy và con chồng. Trước toà Bái đường là nhà tiền đường có sân rộng lát gạch Bát Tràng, qua sân tới tắc môn (bình phong). Từ tắc môn ra tới cổng chừng hơn chục mét vào sâu bên trong phía đông có vườn rộng trồng cây ăn quả. Ngoài vườn bao quanh bởi luỹ tre dày đặc, có cổng ra vào kiến trúc kiểu trồng diêm xây gạch kiên cố.

Năm Canh Thìn (1800) do loạn lạc, nhà thờ đã bị đốt cháy lần thứ nhất, sau đó được cụ Nguyễn Đương Hiệu đời thứ 12 xây dựng lại và củng cố thêm vành luỹ tre bao bọc, có hào sâu để tự vệ trong thời tao loạn.

Năm Kỷ Sửu (1949) sau gần 120 năm, nhà thờ bị Pháp tàn phá lần thứ hai, lần này chúng đốt phá toàn bộ khu vực nhà thờ. Đến năm 1950 - 1951 gia đình dựng lại gồm 5 gian, kiến trúc đơn giản kẻ truyền con chồng giá chiêng, tường xây gạch mái lợp ngói mũi gian giữa đặt ban thờ.

Năm 2017 nhà thờ Nguyễn Đương Hồ đã được Nhà nước hỗ trợ 300 triệu đồng cùng gia đình dòng họ Nguyễn Đương tu sửa nhà thờ theo kiến trúc truyền thống giản dị thanh nhã, biểu hiện cho đức độ, tài năng của một danh nhân khoa bảng tiêu biểu ở làng Dương Húc, xã Đại Đồng.

Để tưởng nhớ danh sĩ Nguyễn Đương Hồ, năm 2018, thành phố Bắc Ninh đã đặt tên cho một con đường là phố Nguyễn Đương Hồ./.

DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ VỀ HỌ VŨ LÀNG NGỌC QUAN

VŨ NGỌC HÒA

Từ xưa tới nay, người trong vùng biết đến họ Vũ Ngọc Quan, xã Lâm Thao là một dòng họ nổi tiếng về khoa bảng ở huyện Lương Tài nhưng chưa có nhiều người biết đến việc bảo tồn lưu giữ những giá trị vật chất của tổ tiên dòng họ từ mấy trăm năm trước của họ Vũ Ngọc Quan.

Khách đến Ngọc Quan tìm hiểu về dòng họ Vũ không khỏi ngạc nhiên trước hệ thống cơ sở vật chất của dòng họ được bảo tồn và gìn giữ cẩn thận. Từ Nhà thờ đến khu Lăng mộ, Văn chỉ với số lượng hiện vật phong phú đa dạng có từ mấy trăm năm trước được gìn giữ tới ngày nay. Các nhà nghiên cứu hết đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Họ đều có chung nhận xét suốt mấy thế kỷ, trải bao biến đổi của lịch sử, qua mấy cuộc chiến tranh ác liệt tàn phá, hiếm có một dòng họ nào lại gìn giữ và bảo tồn những giá trị vật chất của tổ tiên còn khá nguyên vẹn đến như vậy.

Trước hết là hệ thống Từ đường - nơi thờ phụng các bậc tiền nhân của dòng họ. Vũ tộc Ngọc Quan có 3 ngôi nhà thờ chính là nhà thờ Đại Tôn, nhà thờ Chính Tôn, nhà thờ cụ Huyện (chi thứ) và hệ thống nhà thờ ngành chi nhánh.

Nhà thờ Đại tôn dòng họ Vũ được xây dựng từ thế kỷ 18, qua mấy lần trùng tu nay rất khang trang bề thế, được xếp hạng di tích Lịch sử Văn hoá cấp tỉnh (3/2007). Nhà thờ cấu trúc theo hình chữ tam. Phía trước là ngôi Tiền tế 5 gian cao rộng, giữa là ngôi Chính điện ba gian gỗ lim lợp ngói cổ, phía sau là Hậu đường 5 gian gỗ lim đồ sộ. Trước khu Tiền tế là khoảng sân rộng cho hàng trăm người ngồi dự trong những dịp lễ trọng. Trong nhà thờ hiện còn giữ rất nhiều cổ vật như án thư, tráp tải, hệ thống hoành phi, câu đối. Trước cửa ngôi Chính điện là bức hoành phi có ngự bút của Vua Lê ban tặng 2 chữ: Gia Miếu. Gian điện giữa là ban thờ ông nội Tiến sỹ Vũ Miên: Đệ Ngũ vị Tổ khảo Thiêm Đô Ngự Sử.

Bên phải là ban thờ Đông các điện Đại học sỹ thân phụ Tiến sỹ Vũ Miên và bên trái là ban thờ Tiến sỹ Vũ Miên.

Trong nhà thờ có rất nhiều câu đối. Hệ thống câu đối trong nhà thờ đều khẳng định cội nguồn, truyền thống của dòng họ và công tích hiển hách của các bậc tiền nhân như:

1. *Phát tích tự tằng Đông Mộ Trạch*
   Thành danh chi hậu Bắc Lang Tài
2. *Danh tại Vũ môn tam khoá lãng*
   Công cao Đường Trụ bát kình thiên
3. *Mộ Trạch dựng cơ đồ biết mấy công lao từ thủa trước.*

   Ngọc Quan xây sự nghiệp còn nhiều phúc lộc mãi mai sau.

Đặc biệt ngôi nhà thờ còn có 2 tấm bia đá cổ và một bức tượng Tiến sỹ Vũ Miên bằng đá xanh. Các nhà nghiên cứu của Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh xác định tượng có niên đại từ năm 1757 có giá trị độc đáo và quí hiếm giúp ta nghiên cứu tìm hiểu về danh nhân khoa bảng Vũ Miên nói riêng, quan Tiến sỹ thời Lê Cảnh Hưng nói chung.

Ngôi nhà thờ lớn thứ hai được xây dựng trước nhà thờ Đại tôn thờ các vị Liệt tổ của Vũ tộc Ngọc Quan là nhà thờ Chính tôn. Ngôi nhà thờ này mới được trùng tu toàn bộ cổng, tường bao, bệ thờ, nền sân đều bằng đá xanh Ninh Bình. Điểm đặc biệt là các ban thờ đều lộ thiên. Nhà thờ có tường bao, trước cổng có đôi câu đối:

Dữ thiên địa đồng nhất nguyên khí

Vị tử tôn lập vạn đại cơ.

Bước qua cổng vòm là tấm bình phong cuốn thư mặt ngoài ghi 4 chữ *Vũ tộc Từ đường*, mặt trong khắc 4 câu thơ chữ Hán được phiên âm là::

Thuỷ nhiễu phong tàng địa
Danh cao quán nhất phương
Thị hoàng duy ngã Tổ
Cảnh phúc giới vô cương.

Bên trong là hệ thống bệ thờ Tứ vị liệt tổ và bệ đặt hương án lễ vật. Trước đây một năm có ba ngày hợp tế tại ngôi nhà thờ này là các ngày mồng 4 tháng Giêng; 22/2 và 22/8. Nay chỉ duy trì ngày 4 tháng Giêng hàng năm (ngày giỗ Đệ Nhất vị tổ khảo) con cháu toàn dòng họ đến đây dâng hương tế lễ.

Ngôi nhà thờ lớn thứ ba là Kỳ Sơn Tự (nhà thờ cụ Huyện) thờ Đệ lục vị tổ khảo và 5 vị con của cụ. Nhà thờ này mới được xây dựng lại từ năm 2004 với hệ thống đồ thờ tế khí phong phú.

Ngoài ra, các chi ngành đều có nhà thờ. Ở nhà thờ nào cũng có những hoành phi, câu đối giá trị. Ví dụ nhà thờ ngành thứ 12 (cháu nội Tiến sỹ Vũ Miên) có bức hoành phi đề: Khoa hoạn truyền gia. Nhà thờ cụ Đốc học Vũ Quyền có câu đối:

1. Danh tại thiên thu kiêm giám lục
Hành tàng nhất phiến ngọc hồ băng.

2. Dương Tử Quan Tây lưu trạch viễn
Hàn Công Đẩu Bắc chiếu nhân trường.

Nhà thờ cụ Huyện Kỳ Sơn có câu đối:

Cầm đường tưởng kiến Kỳ Sơn ngọc
Thư các thanh truyền biệt phả hương.

Bên cạnh hệ thống Từ Đường, Vũ Tộc Ngọc Quan còn bảo tồn gìn giữ khu vực Lăng mộ Tổ rất cẩn thận. Mộ Tổ ngự trên gò đất cao (Đống cao) đầu làng. Trước đây là khu bãi rộng. Mộ Tổ đặt trên gò đất cao nhất, đầu gối lên dãy núi Thiên Thai, mặt hướng về ngã ba sông Sen và sông Giằng. Khu Lăng mộ Tổ có diện tích khoảng vài sào đất, qui hoạch bởi hai lớp vòng tường. Phía trong vòng tường bao ngoài là phần mộ của các vị Tổ Ngành; vòng tường trong là lăng mộ Tổ có phần mộ của các vị Thuỷ Tổ từ Đệ Nhất đến Đệ Lục vị; có mộ Tiến sỹ Vũ Miên, chính thất phu nhân và con gái của Cụ. Khu lăng mộ Tổ và các phần mộ ở đây được xây cất toàn bằng đá rất cẩn thận. Điểm đáng chú ý là có nhiều ngôi mộ song táng, hợp táng như Tiến sỹ Vũ Miên và phu nhân cùng con gái, Tham Đồng Đề lĩnh tứ thành quân cụ Vũ Chiêu và phu nhân, Tham tri Vũ Trinh và phu nhân… Ở khu mộ này còn có hệ thống bia đá gần mười chiếc có niên đại vài trăm năm. Đặc

biệt chính giữa Lăng là tấm bia đá lớn kích thước khoảng 40cm x 80cm trên có 4 chữ Vũ tộc Tổ mộ.

Tiến sỹ Vũ Miên có người thiếp yêu là con gái của Thông Chính sứ Vũ Phương Đẩu và Quế Lâm Quận phu nhân Nhữ Thị Nhuận người làng Mộ Trạch là Vũ Thị Diễm. Mộ của Cụ được xây thành Lăng riêng. Nơi đây còn một tấm bia đá cổ có bút tích của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp. Trước Lăng là 2 pho tượng đá tạc 2 thiếu nữ bê khay trầu và khay nước đứng hầu.

Nói đến Vũ Tộc Ngọc Quan còn phải nói đến Văn chỉ thôn Ngọc Quan. Văn chỉ này đã được xếp hạng di tích Lịch sử Văn hoá cấp tỉnh (3/2007), được bảo tồn khá nguyên vẹn. Văn chỉ có Nhà Bái đường đặt tượng thờ Đức Khổng Tử, Quan Tư nghiệp Chu Văn An và Tế Tửu Quốc Tử Giám Vũ Miên. Vườn bia gồm 7 tấm bia đá lớn ghi tên tuổi, năm đỗ, phẩm hàm của các vị khoa bảng của thôn Ngọc Quan. Các tấm bia đều được đặt trên bệ cao, trên có mái che bằng xi măng. Các dòng chữ khắc trên các bia còn rất rõ nét. Chính giữa là hai bia lớn Tiến sỹ Vũ Miên và Phó bảng Vũ Giác. Các bia bên tả, bên hữu là bia các vị Hương cống, Cử nhân, Sinh đồ và Tú tài. Tổng số có 47 vị khoa bảng trong đó họ Vũ có 43 vị. Ngoài ra còn có hệ thống bia ghi công đức và danh sách những người có học hàm học vị ngày nay.

Những cơ sở vật chất của thôn Ngọc Quan được bảo tồn đến ngày nay mang đậm dấu ấn của họ Vũ còn phải nói đến đó là đình làng Ngọc Quan. Ngôi đình làng do Tiến sỹ Vũ Miên cùng người em con chú ruột là Tri phủ Thiên Trường Thông Mẫn tiên sinh đứng ra quyên góp xây dựng. Hai cụ được dân làng tôn làm Hậu Thần. Ngôi đình được xếp hạng di tích Kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia năm 2003.

Đến nhiều gia đình Trưởng ngành của các chi họ còn được xem các cuốn Gia phả được viết bằng chữ Nho vẫn rõ ràng, các sơ đồ hình cây còn thể hiện rõ thứ bậc.

Rời Mộ Trạch về lập nghiệp tại Xuân Lan - Ngọc Quan từ cuối thế kỷ 16 đến thế kỷ 18,19. Họ Vũ Ngọc Quan đã phát triển thành một dòng họ lớn được coi là Vọng tộc với hàng chục người đỗ đạt làm quan từ hàng Thượng thư, Tham tri, Án sát, Đốc học tới Tri phủ, Tri huyện, Huấn đạo… Họ Vũ Ngọc Quan đã có mấy trăm năm phát triển rực rỡ. Nhiều di sản tổ tiên để lại đã bị thời gian, chiến tranh và ý thức của con người làm mai một đi rất nhiều, nhưng những gì còn hiện hữu đến thế kỷ 21 này đã minh chứng ý thức cội nguồn của cộng đồng Vũ tộc Ngọc Quan rất đáng trân trọng. Việc thường xuyên chăm sóc tôn tạo các di tích của dòng họ không chỉ thể hiện lòng kính trọng tri ân của dòng họ đối với tiên tổ mà còn nhằm giáo dục truyền thống quí báu đối với các thế hệ cháu con gia tộc và quê hương./.

VỊ MẶN ĐỜI NGƯỜI

HOÀNG TIẾN

Mới qua Tết vài tuần, xuân về đầy ắp, bầu trời hửng nắng, thời tiết ấm áp, se dịu. Cây - hoa đang nẩy lộc xanh chồi. Gió xuân mơn man... như gợi nhớ, gợi thương người "xưa" - xa vắng. Bỗng chuông điện thoại nổ giòn: "Chào ông Vũ!" "Vâng - chào thầy". "Có khách về chùa đang hỏi thăm ông". "Vâng. Thế người ấy ở đâu, thầy biết không ạ". Hình như vị sư quay sang hỏi người khách. "À. Tận miền Trung. Khách du lịch. Bà ấy hỏi rõ là ông Hoàng Vũ, xưa ở chiến trường Trị Thiên Huế".

Tôi với vị sư chùa làng Bút khá hợp duyên nhau, nên không e nệ. "Nhờ thầy hỏi dùm tên người ấy", "Tên Hoa. Thân Huyền Hoa". Tôi vội vàng: "Vâng. Vâng! Tôi ra ngay đây".

Tôi hối hả... Cách chùa chừng năm, sáu chục mét, đã thấy những khóm hoa trước cửa chùa đang bung nở, đủ sắc màu. Các cụ già khăn gói, oản quả, vàng hương... thành kính vào chùa. Cả nam thanh, nữ tú vãn cảnh ngày xuân, những khuôn mặt non tơ, tươi rói.

Vị sư và người khách đang đứng trước cửa Tam quan, dõi nhìn về phía trước. Rất nhanh - chúng tôi đã nhận ra nhau. Hoa cuống quýt: "Chú Vũ! Chú Vũ!". "Hoa. Trời ơi! Hoa đây ư. Hoa!", "Dạ! Con Hoa đây. Gần năm mươi năm rồi. Chú ơi!". Hoa đứng lặng. Mắt Hoa ầng ậng nước. Hoa tức tưởi khóc.

Tôi xin phép vị sư "Cảm ơn thầy". Đưa Hoa về nhà.

* *
*

Tôi đi làm việc với lãnh đạo huyện HL - là nơi vừa trải qua cuộc chiến tranh, đầy máu và nước mắt, vẫn đọng mãi trong tâm trí.

Dọc đường, nhìn cánh đồng lúa đang vào độ chín vàng, người dân đang hối hả cắt, gặt cùng với những người lính Quân giải phóng, áo quần xanh thẫm, mũ cứng thẫm màu xanh, đang giúp dân thu hoạch, chuyên chở. Tiếng nói cười râm ran, vui vẻ, không còn sự bất an, nỗi thống khổ, hãi hùng như cách đây không lâu. Dẫu dấu tích

chiến tranh còn chưa xóa hết. Những "ấp chiến lược" giờ không còn người ở, cỏ cây đang mọc um tùm, người dân trở về làng cũ làm ăn, sau nhiều năm tháng bị dồn vào "ấp" hoặc ly tán khỏi làng... Sông Thạch Hãn ngày nào gào thét, đỏ lửa, giờ hiền hòa, nước trong xanh yên bình. Tôi bồi hồi, xa xót, dòng sông, đáy nước... bao anh em đồng đội đã ngã xuống nơi đây. Người thì trôi theo dòng nước, người chìm sâu dưới lòng sông. Ngày ấy, bom đạn kẻ thù vung vãi, định chặn đứng quân ta, tiến vào giải phóng cho đồng bào đang rên xiết dưới ách thống trị của Mỹ - Ngụy. Đội quân "mắt xanh, mũi lõ, tóc quăn" này khát khao, chỉ muốn ăn sống, nuốt tươi vùng đất thân thương này. Song hy vọng của họ đã vĩnh viễn tan biến... Còn chiến tranh ắt phải mất mát, hy sinh, để có ngày hôm nay Nam - Bắc một nhà... Nhưng, người còn sống biết rõ cái giá của sự sống, sự hy sinh, khi gặp lại dòng sông này, không thể không thổn thức cõi lòng...

Đây rồi. Nơi cơ quan công quyền của huyện, vừa được tạo dựng, đa phần là nhà tre, nứa, lá, hướng mặt tiền, về thành phố Huế.

Tôi đang quan sát, đoán xem lãnh đạo ở khu nào, bỗng một phụ nữ xuất hiện: "Con chào chú!". "Vâng. Chào O". "Chắc

chú không thể nhớ ra con. Con là người trong đám Thiên Nga được Quân giải phóng, phóng thích trên cao điểm hồi tháng ba ấy. Thấy chú là con nhớ liền...". "À. Tôi nhớ ra rồi! O tên Hoa. Thân Huyền Hoa. Dạ. Mời chú vô phòng, con mời nước ạ!". "Thôi! Chú đang cần gặp Chủ tịch huyện. Chúng ta sẽ còn gặp nhau luôn". "Dạ! Để con đưa chú vô. Chủ tịch cũng là người từ trên "R" về, cùng cỡ tuổi chú đấy ạ!".

Làm việc xong với Chủ tịch, tôi hỏi đôi điều về Hoa. Ông cho biết: "Hoa là con gái ông Mười. Ông này thuộc dòng tộc Vua ban, do có công giúp nhà Vua. Hồi Mậu Thân ông làm Trung đoàn trưởng, chỉ huy Đoàn quân cắm cờ trên đỉnh Phu Văn Lâu, giờ ở mô không biết. Sau Paris, Hoa bị địch bắt, chúng dụ dỗ, đưa vào học Trường Sĩ quan Tâm lý chiến. Một bận Hoa đi cùng Đội quân Thiên Nga lên úy lạo các "sĩ quan - binh lính" trên bìa rừng, đụng quân ta đánh, bắt được cả đám, nhưng tha. Hoa chạy luôn về quê. Hoa là con em cán bộ, nhất là cán bộ cao cấp, được huyện giao việc ngay.

Trở về Trung đoàn, chuyện trò với Tham mưu trưởng: "Anh còn nhớ cái đám Thiên Nga, hồi quân mình tóm trên cao điểm, có một đứa xin theo Quân giải phóng, anh quát: "Cút ngay" bây giờ đang làm ở chỗ Ủy ban nhân dân huyện HL". "Nhớ. Hồi đó bọn ấy "diện" quần áo dài trắng, mũ trắng, giầy trắng, nhưng khói lửa, đất cát lấm lem. Đứa nào đứa nấy run cầm cập. Hình như con bé đó xinh nhất trong đám ấy". "Dào ơi! Lúc ấy hơi sức đâu mà để ý!" "Hừ. Thoáng chút thôi. Vốn được chọn vào Thiên Nga là đẹp rồi. Cái đẹp tự nhiên soi vào mắt mình chứ". "Này. Nó là con gái ông Mười đấy". "Ồ. Thế thì phúc cho ông Mười. Hèn chi. Nó xin theo mình. Bọn ấy thoát chết là may lắm!".

Vài tuần sau, có Đoàn cán bộ của HL lên thăm Trung đoàn. Hoa nhân dịp, xin đi theo. Tay xách, nách mang, thuốc lá, hoa quả, đường sữa. Hoa tìm gặp tôi: "Chú ơi! Con may mắn được Giải phóng tha mạng hồi rứa, nay có phước gặp chú. Con muốn nhờ chú cho con một lần gặp mặt người chỉ huy để tạ ơn. Con có chút quà biếu chú và ảnh". Hoa đưa túi quà cho tôi. "Thôi! Để sang anh Cao - Lưu. Anh ấy là chỉ huy ngày ấy. Bây giờ anh là Tham mưu trưởng". "Dạ". Tôi dẫn Hoa sang khu nhà Tham mưu, vừa đi vừa nói với Hoa: "Cao Lưu người xứ Nghệ. Vào chiến trường sáu, bẩy năm rồi, bị thương mấy lần, cho ra Bắc, anh không chịu ra. Kia rồi! Anh cao, to kia kìa...". Hoa gặp Cao Lưu, bẽn lẽn: "Em chào anh". Hai tay lóng ngóng đưa túi xách: "Em có chút quà, biếu... Em... ". Hoa xúc động trước ân nhân. Mắt ngân ngấn nước.

Tôi đón lời giúp: "O Hoa lên, xin gập anh - để cảm ơn anh đã tha cho hồi trên cao điểm đấy!". Cao Lưu cười, hiền lành nói: "Chuyện ấy với anh em bộ đội là thường. Người lính đi đánh giặc là để cứu dân, cứu nước, đâu chỉ riêng mình O. Mà quà cáp - Anh chỉ sang tôi: "O biếu chú ni - người lớn tuổi nè!". "Dạ!" Tôi xen vào: "Thôi! Là tấm lòng quý mến bộ đội. Anh nhận cho Hoa đi".

Chưa đầy một tháng, Hoa lại lên thăm tôi và Cao Lưu. Lần này ngoài túi quà - đường - sữa - rượu - Hoa còn mang

cả một bó hoa tặng Cao Lưu. Hoa như đẹp hơn, nói cười tươi tả, tự nhiên hơn. Hoa mặc bộ quần áo dài trắng, càng tôn thêm vẻ đẹp quý phái của người con gái xứ Huế.

Cho đến một ngày, anh em đi công tác dưới huyện về kể: "O Hoa bị An ninh bắt rồi. Ả là điệp viên tình báo Ngụy, trà trộn vào hàng ngũ ta. HL đang rối cả lên!". Thật bất ngờ, nhưng câu chuyện cũng thành mờ nhạt, bởi bộ đội còn bao nhiêu công việc bộn bề cuốn hút.

Trung đoàn sắp có đợt ra quân. Đất nước yên bình, Nhà nước chủ trương giảm bớt lực lượng thường trực.

Vì hoàn cảnh gia đình, tôi xin ra quân. Cứ tưởng xin ra lúc này là phù hợp. Song không dễ. Cấp trên còn xem xét nhiều bề. Nhưng rồi may mắn được phê duyệt.

Ngày về sắp đến. Tôi còn một vấn vương. "Sao Hoa lại là tình báo Ngụy! Tình báo gì mà công khai ai cũng biết" "Biết đâu việc làm của An ninh chưa chuẩn". Thật hư. Hư thật?". Tôi băn khoăn, nghi vấn, không yên lòng. Nghĩ tới con ông Mười - một cán bộ kiên cường, thao lược, tấm lòng trung nghĩa, đồng đội vô cùng kính nể, đến kẻ thù còn khâm phục, kinh sợ. Nếu chẳng may oan sai...Trời ơi! Tôi thật sự lo lắng, nếu điều đó là sự thật. Nhiều năm sống trên vùng đất này, tôi biết kẻ thù vô cùng thâm độc, liệu An ninh mình có non tay, mắc mưu thâm của chúng. Tôi cứ ngẫm nghĩ, nhưng mình sắp chia tay đơn vị, sắp xa rời cả mảnh đất và con người đã nhiều năm cùng sống và chiến đấu. Vả đây là việc làm của bên An ninh! Nhưng không đành lòng được. Bất chợt, hình ảnh Cao - Lưu hiện ra... Phải. Mình sẽ tâm tình cùng anh - người bạn đã nhiều năm gối đất nằm sương...từ Đại đội, đến Tiểu đoàn... "Này trường hợp O Hoa, mình nghi vấn lắm!". "Sao - Anh không tin An ninh à!". "Tin chứ. An ninh mình đã từng phá những vụ án gay cấn, tầm cỡ, quốc tế phải thừa nhận, từng lặn vào sào huyệt của địch, làm nên những chiến công hiển hách...vẫn có lúc mắc sai lầm" "Nhân vô thập toàn" (Người không mười trọn mười). Tôi nói với Cao Lưu vài câu chuyện từ xa đến gần: "Ngay Liên Xô - là đất nước như thế nào - anh biết chứ! Vậy mà - tình báo Đức đã một lần, làm cú lừa ngoạn mục - Hồng quân đã mắc mưu...". Ở ta cũng không phả là không có trường hợp đau lòng. Chiến trường miền Nam càng lắm éo le, phức tạp, kẻ địch dám chơi kiểu để chính ta trị ta, trả đũa cả ông Mười nữa...". Cao Lưu lắng nghe rồi gật đầu, giơ tay, bắt chặt tay tôi: "Mình đồng ý với ông! Vấn đề ông nêu, buộc mình phải suy nghĩ. Cao Lưu bần thần nói tiếp: "Tiếc là ông lại ra quân! Nhưng thôi! Cao - Lưu này sẽ tận tâm, dẫu trái với chức năng. Nhưng "giữa đường thấy sự bất bằng mà tha...". Ông yên tâm đi.

* *
*

Về nhà tôi. Hoa hỏi han, quan sát tất cả, Hoa mừng rỡ vì chuyến du lịch đã cho Hoa được biết đến bao danh lam thắng cảnh quí giá của đất Bắc, trong đó có ngôi chùa làng Bút đẹp, cổ kính, chưa thấy nơi đâu có. Và hơn cả là Hoa gặp được ân nhân...

"Thôi! Hoa kể chuyện ở trỏng đi".

Hoa kể: "Bọ con là ông Mười. Cái tên ông Mười - Hùm Xám là bên họ gọi.

Mạ con đi lấy người đàn ông khác,

khi hai chị em con còn nhỏ.

Kẻ thù vô cùng hung tàn, nhưng chúng thua bọ con nhiều phen, nên chúng vô cùng cay đắng. Chẳng những quan, quân chết, khí giới mất, lại bị tiếng đời mai mỉa. Chúng dã man, bắt cả ông nội, bà nội con, giam cầm, tra tấn cho đến chết. Ông. Bà con chết chúng còn chưa hả. Chúng rắp tâm làm sao bắt được bọ con. Theo dõi, lùng sục, vây bọc. Treo cả giải thưởng khá to, nếu ai - đơn vị nào - bắt được bọ con. Lại còn cho máy ủi phá hết nhà cửa, vườn tược: "Đứa nào theo Việt cộng hãy trông đây!"

Họ càng ráo riết, tàn độc bao nhiêu, càng bị "đằng mình" trừng trị nặng bấy nhiêu. Nhiều ác ôn đền mạng. Nhiều trận đánh tạt sườn, ngang hông, vỗ mặt, vang động cả kinh thành Huế.

Rồi chúng đổi hướng, quay sang mơn trớn, lừa phỉnh, bằng cách hạ mình, đề cao bọ con. Chúng cho máy bay, bay trên vùng trời rừng xanh, dùng loa phóng thanh: "Thưa ông Mười - Hùm Xám. Chính phủ Quốc gia biết ông là tướng tài. Chính phủ và Quân đội Quốc gia sẵn sàng chấp nhận mọi yêu cầu của ông". Dạ! Sao họ ngu thế chú nhỉ. Họ làm thế chỉ tổ làm cho quan - lính của họ hoang mang, lo sợ, chứ ăn nhằm gì ở bọ con. Họ làm cách ve vãn ấy, uy danh bọ con càng lan tỏa, chẳng riêng gì Huế - Vùng chiến thuật I, còn vang xa toàn miền nữa chớ". Bọ con vì thương Mạ con, thương bọn con, mới khuyên giải Mạ con: "Tình nghĩa vợ chồng đành đứt đoạn". Mạ con đi lấy người đàn ông khác, vì chỉ có làm như vậy, mới có nơi cho hai chị em con lánh nạn và để Mạ yên thân, tránh được sự quấy rối của tên Đồn trưởng háo sắc. Nếu bị làm nhục chắc mạ con tự tử luôn. Con lớn lên là chúng bắt ngay. Giam cầm, dụ dỗ, đe dọa, nhiều chiêu chò. Chúng cũng không tra tấn, nhưng bắt con đứng coi chúng tra tấn các chú, các anh chị khác. Chúng bảo: "Coi rồi liệu mà khai". Con biết rồi sẽ đến lượt con. Con tự nhủ: "Đến chết là cùng. Thà chết quách, chứ khai vấy vá thì nhất định không bao giờ". Con cười khẩy: "Biết chi mà khai. Muốn giết thì giết...". Các chú các anh biểu: "Nó dè chừng bọ mày. Ông - "người trời" ấy - một tay anh chị, một hảo hán, giang hồ, một nhà chiến thuật cự phách, từng dong duổi khắp Sài Gòn, Nam vang, rừng xanh, biển cả. Ông nổi đóa lên, tính mạng của kẻ gây tội ác sớm muộn cũng hết kiếp". Có thế thật. Hồi xưa, có lần bọ con không may bị chúng bắt. Khỏi phải nói, sự canh chừng cẩn trọng tới mức nào. Vậy mà chính cỡ lớn, bí mật mở cửa "mời bọ con về". Không hiểu họ toan tính cái chi. Có thể họ nghĩ: "Nếu mai đây thua trận"... Nhưng kẻ dưới lại nơm nớp lo nghĩ về sự táo bạo của bọ con...Sau trận ấy chúng mới gọi bọ con là "ông người trời" - "ông Mười Hùm Xám".

Nhiều năm sau bọ con mới đành lòng yêu thương một nữ cán bộ, người giàu lòng cưu mang bọ...

Rồi chúng thả con. Lại xúm quanh dụ dỗ, nói như là nịnh: "Người đẹp làm Sĩ quan mới xứng danh" rồi đưa con vô trường đào tạo Sĩ quan. Con suy nghĩ lung lắm. Quan quách gì đâu! Con chần chừ. Con chỉ muốn yên lành, nhưng nghe chừng không ổn. Một người đi sát con, nói nhỏ: "Không nghe - họ thủ tiêu đấy". Rồi lảng

nhanh. Con nghĩ ý tứ này, rồi con đi. May ra có thời cơ...". "Lúc ấy con mới 17 tuổi, làm sao hiểu sự quỷ quái của họ. Thì ra là chủ trương của giới chóp bu cơ đấy. Có lớp chỉ học 6 tháng, có lớp 1 năm. Khoa con theo là khoa Tâm lý chiến, những hai năm. Con hoang mang lắm. Phần thương cha, nhớ mạ, nhớ em. Con chả thiết gì học hành. Riêng môn kỹ thuật là con chăm chỉ. Kĩ thuật thì thời nào chả trọng. Các môn tâm lý, chính trị... con chỉ qua loa. Vậy mà họ biểu dương, khen con học xuất sắc. Nhiều lần cho đi chơi cùng tốp thiên nga, lên uý nạo các chốt. Không ít quan chức tán tỉnh, ve vãn con. Có lần cho con lên máy bay Đakota, bay lên vùng trời Trường Sơn. Cánh ca sĩ ca hát véo von. Cánh Tâm lý lải nhải đọc lời chiêu hồi. "Cán binh trong quân đội Bắc Việt: Hãy buông súng, quay đầu về với Chính nghĩa Quốc gia. Nơi rừng sâu, nước độc, sẽ là nơi vùi xác các bạn...". Có lần chúng đưa bọn con lên trận địa pháo, cho nạp đạn, bắn lên rừng xanh...Thì ra, chúng cho bọn con đi học giết người. Những lần đó, chúng đều chụp hình, quay cả camera".

Tôi bảo: "Là mưu thâm, cho người ta nhúng chàm, phạm tội rồi "qua cầu rút ván".

"Dạ. Thế là rõ ràng con đã chống lại Việt cộng, chửi lại "đằng mình", phản bội bọ con. Hỏi còn nhục nhã nào hơn. Con nghĩ cách thoát thân, nhưng chưa ra cách chi, đã phải đi thăm Sĩ quan binh sĩ đang vì đại cục. Chúng đưa con cùng đám Thiên Nga lên cao điểm... Đụng "đằng mình". Ôi trời. Pháo vang trời, dậy đất, chắc chết quá. Bọn con cứ ngồi lỳ trong hầm, cho đến lúc Quân giải phóng bắt đấy. Bọn con may mắn, không chết vì đạn pháo, lại được các chú, các anh Giải phóng tha cho. Con chạy luôn về quê, bỏ luôn cái Lớp học của họ.

Huế giải phóng, cả tỉnh Thừa Thiên hết giặc. Cờ hoa rực rỡ. Hết kiếp nạn rồi. Con sung sướng chạy đi các nơi, hỏi thăm Quân giải phóng, tìm bọ con. Hai ngày sau, bọ - con gặp nhau. Con mừng không sao nói nên lời. Con khóc. Bọ con cũng chan hòa nước mắt. Hôm sau, mạ con, em con, cả người chồng của mạ con và đứa con của hai người cũng đến thăm bọ con. Bọ con dang rộng vòng tay, ôm lấy tất cả, hai mắt bọ con đầy bọng nước. mạ con như người mất hồn, khóc suốt. Ai cũng khóc hết trơn, chú à!...". "Thôi - Thế là trời phật phù hộ rồi con ạ. Có thương đau, ly biệt, có mừng vui gặp lại. Cuộc loạn ly triền miên mấy chục năm dòng. Thế còn chồng con ra sao?". "Dạ. Dạ con sẽ kể. Con sẽ giành phần quà quý giá cho chú. Giải phóng rồi, gặp bọ con rồi, các chú ở huyện cho con vào làm ở Phòng tài chính. Con vui lắm. Con làm việc chăm chỉ. Công việc tài chính được quan hệ khá rộng với các cơ quan, các xã, mọi người đều yêu mến, thừa nhận con làm việc suôn sẻ. Bỗng đâu hiểm họa động trời. An ninh vào mời con về đồn, rồi đọc lệnh bắt luôn. Con vô cùng bối rối. Con không được gặp ai nữa. Không ai được gặp con. Người ta bảo: "Chui vào làm tài chính sẵn tiền, dễ mưu tính...". "Hẳn nào. Cơ quan nào cũng vào, tươi cười, niềm nở, mắt la mày liếc... Độc quá chú ạ! Tội của con là: "Điệp viên tình báo Ngụy, lọt vào cơ quan Nhà nước".

Con cầu xin: "Cho con được gặp bọ con!". Họ biểu: "Ông tuyên bố: Ông không thèm nhìn mặt đứa con bất hiếu, hư đốn, phản bội ấy". Ôi! Trời ơi! Ôi đất ơi! Trời đất có thấu cho lòng con. Có ai biết cho lòng con không! Còn con thì biết: Bọ con đau lắm, bọ nói vậy là trong lòng bọ như có lưỡi cưa cùn đang nhay, đang kéo. Con lo cho con thì ít, mà thương bọ con thì không sao kể xiết. Đời bọ con - thế là mất cả cha, cả mẹ, cả vợ, cả con...Và hình như vì lẽ này người ta điều bọ con sang làm ngành Thủy sản. Và đình chỉ cả việc phong Anh hùng của bọ con!". "Dạ". Con bị giam cầm, khổ cực chả kém gì hồi Ngụy bắt. Đau đớn nhất là khi được ra ngoài đi làm, bắt gặp những ánh mắt khinh bỉ của người thân, người quen, có cả những tiếng chửi: "Tổ cha đứa phản bội"...

Nhưng hơn hai tháng sau, con được tha. Chú biết ai cứu con hôn!". Nét mặt Hoa tươi như hoa, lại đầy hóm hỉnh. Tôi lắc đầu: "Chú ra quân là xong. Về nhà, vợ, con, cuộc sống. Đối mặt với không ít khó khăn, nghèo túng, lớp bụi thời gian và hoàn cảnh che lấp...". "Chú ơi! Tham mưu trưởng - bạn thân của chú, cứu con đấy". Ảnh vào Tỉnh đội, ảnh sang An ninh, ảnh tìm gặp cả bọ con... trình bày, lập luận, chứng minh, xin xem xét lại". "Thế ư!". Tôi mừng quá. Tôi phải cố kìm nén để khỏi rơi nước mắt. Tôi vội hỏi: "Thế bây giờ Cao Lưu ở đâu!". Dạ! Ảnh... Ảnh là chồng con!" À ra thế!". Giờ thì tôi rơi nước mắt thật. Cảm ơn Cao Lưu. Đời anh đã trải nhiều sương gió, dạn dầy chiến trận, lại giải được oan sai cho người ngay. Làm được điều này nhất định anh phải gian truân lắm và nhất định anh nghĩ tới người bạn là tôi. Cái khó là ngoài chức trách của Quân đội, nhưng anh là một Sĩ quan Tham mưu tài ba sáng suốt, lại vốn mang cốt cách "giữa đường thấy sự bất bằng mà tha". Hạnh phúc của anh và Hoa như là trời cho vậy. Tôi nói cùng Hoa: "Chú thật không ngờ số phận con người lại trải qua nhiều biến thiên đến thế, vừa gian nan, cay đắng lại vừa ngọt bùi, hạnh phúc".

"Dạ - Chồng con nói cho con biết: Chính chú đã sớm nghi con bị oan. Trước khi ra quân chú tin cậy, gửi gắm vào ảnh, nhờ tìm cách minh oan cho con. Việc con đi du lịch ra ngoài này là con có ý - gắng tìm được chú. Tiếc là chồng con...".

Tôi hơi vội vàng nói: "Rõ như là trời có mắt. Trời xui khiến vậy. Nói cho chú nghe về vợ chồng con đi!" "Dạ. Con và ảnh lấy nhau, là do con chủ động. Con mạnh dạn thổ lộ tình yêu với ảnh. Bạn bè cứ bảo: "Ảnh hơn những 12 tuổi". Song ảnh đã 2 lần cứu con, không thương ảnh có họa là vô cảm. Không. Còn là vô ơn. Từ biết ơn ảnh, đến thương yêu ảnh. Con chỉ lo ảnh nghĩ con từng đi với đám Thiên Nga ắt là hư hỏng, khó tròn danh tiết. Không. Con phải gìn giữ giá trị dòng giống họ Thân - của nhà con chứ. Con kể với ảnh: "Nếu bị ức hiếp, ép buộc là em cắn lưỡi chết luôn. Họ không thể không tin". Ảnh bảo: Ảnh nhìn vào ánh mắt và nụ cười của con người - nhất là phụ nữ để nhận biết tâm hồn và tình cảm của người ấy. Nói đến đây Hoa sụt sịt khóc: "Chú ơi! Rồi Nhà nước vẫn phong tặng bọ con "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân...". Bọ con mất rồi. Chồng con mất rồi. Ảnh về hưu được hai năm, vết thương tái phát! Dạ!". Tôi bàng hoàng, có vị mặn trên môi. Tôi trào nước mắt./.

"Đầu năm mua muối
Cuối năm mua vôi"

TẾT TRONG KÝ ỨC

THU NGA

Cứ mỗi dịp Tết đến xuân về câu thành ngữ ấy lại như văng vẳng bên tai. Sớm mùng Một, làng xóm còn chìm trong im lìm và say giấc nồng vì đã thức cạn đêm cho chúc tụng và xông nhà đón Giao thừa. Ngoài trời xuân lất phất trải lộc xanh non, giọt mưa xuân lắc rắc bay nhè nhẹ cuộn theo những hương hoa tinh khiết đầu cành. Trong tĩnh lặng tinh khôi của tờ mờ sáng, tiếng chuông điện thoại reo vang, là thím gọi mở cửa để mở hàng, mua muối đầu năm, những túi muối nhỏ xinh, được cột dây nơ đỏ nho nhỏ như lời chúc đi kèm sự may mắn và sung túc, mặn mà. Đầu năm mua muối cũng là quan niệm dân gian để xua đuổi tà ma và mong muốn sự gắn kết trong gia đình. Tiếng xe máy vút đi trong bàng bạc sương sớm và tiếng rao "Ai mua muối nào! Ai mua muối đây! Muối lộc đầu năm nào! Muối lộc đầu năm đây" văng vẳng khắp không gian. Thím tôi thường bán muối ngày đầu năm quanh khu chợ Giầu hoặc Đền Đô - Đình Bảng. Chiếc xe wave cũ kĩ được gia cố để chở hàng, chuyến xe cồng kềnh chở đầy những túi muối nhỏ xinh mà chỉ đến nửa buổi sáng là hết veo. Tiếng rao dội vào những căn ngõ nhỏ vang vọng không bị lẫn trong tạp âm hỗn loạn của ngày thường. Tiếng rao bán muối lay động cả không gian yên tĩnh khoảng trời xuân buổi sớm như lời chúc phúc báo hiệu bình an đầu năm đến mọi nhà.

Ngày bé, chẳng hiểu vì sao những ngày đầu tháng chạp, chiều nào tôi cũng thấy bà lật đật đội nón chống gậy lần ra đầu ngõ, ngước mắt xa xăm ngóng về phía con đường làng xa xa tận gốc đa làng dưới. Rồi khi tiếng rao: "Ai vôi nào, ai vôi đây!" của chiếc công nông ba bánh chở vôi đi gần tới trước mặt, gương mặt bà giãn ra ánh lên những niềm vui ở khóe mắt nhuốm màu thời gian. Trên chiếc xe đầu kéo cũ kĩ,

han rỉ, người đàn ông cầm lái mặc chiếc áo lính cũ thếch bạc màu, người đàn bà khoác chiếc áo kẻ dầy chẳng phân biệt được màu sắc thênh thếch cũ, trùm khăn kín mít chỉ còn chừa đôi mắt ố vàng và lớp da nâu bánh mật. Thấy bà đứng ngóng, vẫy vẫy nón, chiếc xe đỗ xịch lại, tiếng động cơ bành bạch trước khi tắt hẳn, khói xì ra từ đầu máy đen kịt cuộn tròn nhả vào thinh không mùi dầu máy hăng hắc khó ngửi. Người phụ nữ thoăn thoắt nhảy phắt từ trên xe xuống nhặt cho bà tôi những cục vôi to bự trắng bóc vào chiếc làn cói, có lẽ là khách quen nên ước đủ số lượng chỉ lưng lưng bị là dừng. Bà lần giở túi tam tòng gài kim băng giắt cạp quần lấy tiền trả bác hàng vôi. Những người trong xóm nghe tiếng rao cũng túa ra mua, người ít người nhiều ai nấy đều hớn hở thở phào nhẹ nhõm như hoàn thành một việc trọng đại.

Về nhà, bà bỏ vôi vào chiếc bình gốm nhỏ tráng men xanh ngọc mà bà gọi là "ông bình vôi", bình có tay nắm và nắp đậy, phần vòi dài như chiếc tích pha trà của ông, bỏ thêm ít nước vào bình, đậy nắp, vôi sủi bọt khí, sùi ra chiếc vòi kết tủa lại thành lớp kén dầy đặc. Xong xuôi, bà đi rải lớp vôi bột xuống nền sân lát gạch, mưa xuống, sân gạch trơn trượt, chẳng hiểu vì sao nền sân đầy rêu xanh được rắc vôi sau một trận mưa và vài lượt khua khoắng của chiếc chổi tre đã sạch hẳn. Bà rót nước vôi trong, đổ vào chậu ngâm những miếng cà rốt và gừng đã thái lát vừa vặn, qua một đêm, cà rốt, gừng đem sên bám đường cát trắng thành những miếng mứt mà chỉ nhìn thôi đã thấy thèm thuồng. Sên xong để nguội bà đem bỏ vào lọ, cất trong tủ chạn đợi đến Tết đem ra mời khách. Cái giống đã chờ đợi lại càng sốt ruột, ngày nào tôi cũng dán mắt vào lọ mứt và năn nỉ bà cho mình ăn thử. Cuối cùng thì bà cũng lấy cho tôi ăn thử, vị ngai ngái hăng hăng bám đường ngọt ngào của mứt cà rốt, vị se se cay mà ấm họng của mứt gừng tan chảy trong miệng. Bà quết vôi lấy từ trong ông bình vôi vào chiếc lá trầu xanh cuộn tròn ăn cùng miếng vỏ bỏ vào miệng nhai bỏm bẻm, nụ cười móm mém như hài lòng.

Chạy qua hàng xóm, bác hàng xóm trộn cát vào vôi đã đem tôi, đánh vữa sang sửa, trát lại căn buồng chuẩn bị đón thêm thành viên mới, cả xóm hì hụi nhà nào nhà nấy dùng vôi để quét ve, sơn sửa lại căn nhà như khoác thêm áo mới khang trang đón Tết.

"Ông bình vôi" mỗi bận dùng xong bà lại cẩn thận đem cất ở góc hiên. Hàng năm, khi gió bấc lạnh như cắt da cắt thịt, co ro trong lớp áo bông ngồi bên bếp lửa hồng, tôi lại thấy bà cười đếm từng ngày từng tháng, tiếng cười quên cả bếp lửa hồng ngày giá rét, nét già nua của từng đốm đồi mồi trên bàn tay nhăn nheo khẳng khiu như gốc đào già mốc thếch sù sì những cành đã tuốt sạch lá vậy mà cứ mùa xuân sang lại đâm đầy chồi biếc lộc non, và sức xuân ấy lại bừng lên sức mạnh tiềm ẩn trong mạch ngầm gân cốt. Mỗi mùa sang bà lại thêm một tuổi, con cháu lớn dần, đi xa rồi quây quần trở về bên bà trong những dịp tết đến xuân về.

Một ngày cuối năm như bao bận, đôi bàn tay gân guốc run run làm rơi chiếc bình vôi đã gãy vòi, bà nhặt đem gắn lại nhưng vẫn thành chiếc bình sứt vòi, lớp kết

tủa trên vòi vẫn dầy lên theo năm tháng chỉ là sứt một góc, chiếc bình mà bà vuốt ve như một người bạn đồng hành theo bên mình từ thời xuân sắc. Mấy mùa hoa đào nở vắng bà, mẹ tôi cuối năm vẫn giữ nếp xưa chờ chiếc xe chở vôi để mua về thả vào chiếc bình vôi sứt vỏ. Nhưng những chuyến xe chở vôi cũng thưa dần thưa dần từng năm. Chẳng còn ai mua vôi về để sơn sửa như xưa, chỉ còn lác đác những người hoài niệm vẫn giữ những nếp xưa *"Đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi"*.

Mỗi mùa xuân về, mẹ lại ra ngóng những chiếc xe chở vôi và hình bóng bà như kỉ niệm chìm trong màn sương mờ bảng lảng. Ngoài kia, hoa đào đã nở, cánh hoa rung rinh trong sắc thắm xuân về, mưa xuân tí tách lùa qua khe cửa, tiếng rao ngày đầu năm, cuối năm vẫn lay động không gian trước thềm xuân, tiếng rao kiên nhẫn được lặp trình bởi công nghệ thời 4.0 thay sức người nhưng tiếng rao ban xưa vẫn còn hằn nguyên trong tâm trí mỗi người lúc rồn rang tiếng pháo Giao thừa./.

NGUYỄN VĂN HỒI

Xuân sang thành phố trẻ

Đêm lễ hội tưng bừng thành phố trẻ
Tay trong tay ta giữa muôn người
Canh Quan họ đưa bạn về Kinh Bắc
Ngã Sáu chiều xanh lúng liếng mắt cười.

Bước lập cập mẹ Thị Cầu, Cổ Mễ
Áo tứ thân nhung nhớ một thời
Nhịp ngày mới thênh thang đại lộ
Lệ mừng vui lấp lánh sao trời.

Nhà máy mới chen lúa đồng ven nội
Tháng Giêng say hội Đọ, hội Lim
Ta bước tới rộng dài thời mở cửa
Đèn quảng trường thao thức niềm vui.

Không còn nữa xóm nghèo heo hút gió
Những đêm đông xao xác lá bàng
Nhộn nhịp công trường sáng ngời ánh thép
Thành phố anh hùng vời vợi xuân sang./.

NGUYỄN CHÍ HIẾU

Vô đề

Bộn bề giá áo, túi cơm
Vần thơ bỏ lửng, tranh sơn bụi mờ
Phím đàn bị nhện giăng tơ
Áng văn gẫy mạch vẫn chờ đoạn sau.

Nào đâu khao khát sang giàu?
Người văn nghệ
sống trọng nhau cái tình
Mà sao sinh kế buộc mình?
Hồn văn nghệ… nhớ!
… xót mình!
… thương ta!

Thợ cày

NGUYỄN THÁI SƠN

Đã lâu lắm rồi nhà văn Giang Hạ không viết, bởi ông biết, con tằm đã nhả hết những sợi tơ vàng óng ánh, bây giờ cố nữa chỉ ra tơ nhện mà thôi. Hai tập tản văn, bốn tập truyện ngắn, năm tiểu thuyết, và ba khoá liên tục giữ chức Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, kiêm Tổng Biên tập Tạp chí sáng tác, nghiên cứu, phê bình văn học nghệ thuật, cũng đủ để ông giữ vững vị trí chiếu trên của làng Văn nghệ sỹ.

Năm nay, nhà văn vào tuổi bảy mươi nhăm, bỗng nhiên bùng phát đủ thứ bệnh, lại toàn bệnh thuộc diện nan y. Huyết áp cao, gút, đái tháo đường. Ông không dám đi đâu xa, không dám ăn những món khoái khẩu, như rượu, thịt chó mắm tôm, nầm dê, dái gà. Thuốc lúc nào cũng kè kè ở bên mình. Nhà văn nhận ra quỹ thời gian của ông không còn nhiều nữa, chỉ tính bằng ngày, bằng tháng. Rời xa mọi cám dỗ, hỉ nộ ái ố, với thể trạng ốm o, nhưng chưa bao giờ nhà văn thấy đầu óc sáng láng, minh mẫn như bây giờ. Ngồi đọc lại chồng bản thảo, thấy nét bút gạch xoá, sửa chữa của chính mình, nhà văn có lúc đỏ mặt, có lúc cất tiếng cười vang như kẻ tâm thần. Trong truyện ngắn: "Ước mơ của Huệ". Nét bút màu đỏ của nhà văn gạch hết đoạn: "Tiến sỹ Thạ mặt đỏ phừng phừng sấn đến ôm lấy cô gái, giật tung hàng cúc áo"… Ngoài lề ghi chữ: "Bỏ đoạn này". Truyện ngắn: "Thủ ơi quay lại là bờ". Nhân vật Thủ được đổi thành Thuý: "Thuý ơi quay lại là bờ"... Hồi ấy, Thủ là trùng với tên một lãnh đạo tỉnh. Nhà văn thốt lên:

- Đúng là đồ hèn, viết rồi lại phải lách, sợ đụng ông nọ bà kia.

Trong đống bản thảo phần lớn màu giấy đã ố vàng theo thời gian, bản thảo nào cũng được chỉnh sửa, chỉ có một bản thảo chép tay chữ rất đẹp lại không có một dấu vết chỉnh sửa nào. Nhà văn cầm lên săm soi. "**Thợ cày**" - Truyện ngắn. Không phải chữ của ông, lạ nhỉ? Là của ai mà lại lẫn vào đây? Nhà văn liếc nhanh trang cuối cuối cùng, tìm tên tác giả. Nguyễn Huy Khánh, địa chỉ: Làng Gai, xã Trung An. Ông vỗ tay lên trán:

Minh họa: LƯU QUANG LÂM

- À... ta nhớ ra rồi.

Đây là một trong nhiều bản thảo truyện ngắn của Khánh gửi đến. Anh ta ở cùng xã với ông, mỗi lần gửi bản thảo bao giờ cũng kèm theo lá thư, tha thiết đề nghị ông đọc và góp ý. Ông đã đọc một cách say mê với mong mỏi tìm được một cây bút văn xuôi mới cho tỉnh nhà. Lá thư cuối cùng ông gửi cho Khánh vào dịp cuối năm. Ông viết: "Truyện của Khánh kết cấu còn lỏng, quá tham chi tiết…". Từ đấy không thấy anh ta gửi thêm gì nữa. Bản thảo truyện ngắn "**Thợ cày**" gửi đến, ông không đọc vì đúng dịp phải đi công tác. Ông chuyển cho Ban biên tập văn xuôi. Khi lên khuôn Tạp chí, ông hỏi:

- Cái truyện của cậu Khánh có dùng được không?

Trưởng Ban biên tập văn xuôi lắc đầu:

- Để dùng thì phải viết lại một số chi tiết nhạy cảm.

Phó Tổng Biên tập chậm rãi:

- Tốt nhất là không in anh ạ.

Ông ngạc nhiên:

- Đến thế cơ à, cậu đưa bản thảo cho tớ xem nào - Ông cầm bản thảo về, thế rồi ông quên khuấy, cho tới tận hôm nay.

* * *

Đã cả tuần chỉ có nắng và gió Tây. Cái gió như vừa đi qua vùng nham thạch vẫn còn rừng rực, phun ra từ miệng núi lửa. Đồng Nhồi khô trắng cỏ héo úa, mặt đất vằn vện, hằn lên những vết nứt toang hoác. Đặt lưỡi cày xuống cứ bật lên như chạm vào đá. Cái nón lá mỏng manh chỉ làm cho ánh mắt đỡ chói loá khi nhìn xuống đường cày, chứ nó chẳng hề ngăn được chút nắng nôi nào. Mồ hôi vã ra như

tắm, cả tổ cày không ai nói với ai, lầm lũi vụt roi tre trút hận vào thân những con trâu già, cứ như tất cả mọi nỗi đều ở nó mà ra. Hảo bật cười khi nhận ra sự vô lý ấy, anh nói to:

- Lỗi đ... phải do trâu đâu, mà các ông đánh nó.

- Thế thì ông bảo lỗi tại cái gì mà cứ ì ạch thế này?

- Tất cả tại quyết tâm mù của các ông đấy. Làm gì cứ phải xong trước tháng Năm, trong khi lịch tháng Sáu trạm thuỷ nông mới bơm nước.

- Nghị quyết Chi bộ đề ra như thế ai dám chống lại. Thế tôi hỏi, ông chỉ là cái thằng quần chúng chẳng có ràng buộc gì, hôm phát động thi đua ông có hô "quyết tâm" không?

Hảo ngượng ngùng:

- Tất cả hô chẳng nhẽ mình lại không?

Có tiếng cười từ thửa ruộng giáp đường:

- Ha ha. Chúng ta đều là thân trâu bò hết, vụt trâu một nhát, thì cũng phải vụt chính ta một nhát.

Nhà văn Giang Hạ gỡ cặp kính nhìn ra xa:

- Nó viết thật quá, lại mang cả Đồng Nhồi ở quê vào truyện. Nếu là mình, chắc hẳn mình sẽ viết ông đội trưởng đề ra, chứ không viết nghị quyết Chi bộ đề ra. Đồng Nhồi sẽ là đồng Năn, đồng Lác gì đó.

Ông mắc cặp kính vào, đọc tiếp:

... Có tiếng trống thúc dồn dập ba tiếng một, và tiếng kêu "cháy, cháy" của rất nhiều người. Tổ cày nháo nhác nhìn về làng, trong cái bầu trời xanh ngắt nơi chân tre cuối làng cuộn lên từng đụn khói mù mịt, không ai bảo ai tất cả tháo ách, thả trâu chạy về như bị ma đuổi. Không phải cháy nhà dân, mà là cháy trường cấp một. Lửa khói ngùn ngụt phun ra từ dãy nhà phía Đông. Học sinh đứng dồn ra cổng trường, rất nhiều người dân chen lấn đứng nhìn. Bởi trong tay họ chỉ có cái thùng, cái chậu mà ngọn lửa lại ở trên cao, mỗi lúc một hung dữ, đứng ở xa đã cảm thấy nóng căng nứt cả mặt mày, nên không còn ai dám xách thùng nước hỏn hẻo, chạy lên tận tầng hai dập cháy.

Hảo là người đầu tiên của tổ cày chạy đến trường học, anh thở dồn dập lách qua đám đông chen lên phía trước, để nhìn đám cháy cho rõ hơn. Hảo rụng rời nhận ra, cháy dãy lớp học của khối 3, có lớp của thằng Hà con anh, sáng nay nó đang học. Như một phản xạ bản năng, Hảo đưa tay lên miệng làm loa, hướng về chỗ lũ học sinh đang nháo nhác ngồi đứng ở cổng trường, réo gọi tên con. Không có tiếng đáp lại. Có tiếng người bên cạnh:

- Học sinh thoát ra được hết rồi.

Hảo nhìn người đó trân trân:

- Thế đã kiểm tra chưa?

- Từng lớp chúng nó tự kiểm tra và bảo thế.

- Sao lại tin vào trẻ con - Hảo thấy bồn chồn, anh lại réo gọi con lần nữa. Vẫn không có tiếng đáp lại. Hảo hẫng hụt, như đang rơi vào khoảng không, nhẹ bẫng, bay bổng. Nhìn vào đám cháy anh như thấy thằng Hà con anh mờ mờ, tỏ tỏ, vật vã lần trườn trong dãy bàn ghế đang tìm lối ra. Không còn thấy cái nóng đang ràn rạt tạt vào thịt da, Hảo lao vào đám cháy như một mũi tên. Cả đám đông nhìn Hảo lặng đi. Hàng trăm cặp mắt hồi hộp, dõi theo hành động của anh. Bóng Hảo thấp thoáng rồi

chìm dần trong đám cháy. Mười lăm phút rồi hai mươi phút trôi qua, không thấy Hảo ra. Có người than:

- Anh ta làm đuốc sống thôi!

Ba mươi phút lại trôi qua, vẫn không thấy Hảo ra. Nhiều người ái ngại lắc đầu không nói. Ông Hiệu trưởng phân bua:

- Bà con làm chứng cho nhà trường. Học sinh của chúng tôi đã ra hết. Chúng tôi không yêu cầu anh ta chạy vào đó để làm gì cả.

Ông vừa nói xong thì Hảo xuất hiện. Lưng lững run rẩy, bất ngờ, như ảo ảnh, như thần linh, trên tay anh ôm một đứa bé. Hảo chưa thành bó đuốc nhưng tóc anh đã quắn tít, mặt nhem nhuốc đầy tro than, thịt da đỏ hừng hực, ống quần đã bén lửa đang liếm dần lên phía đùi. Hảo chạy ra đến gần cổng trường, mọi người ào đến. Một người choàng chiếc chăn chiên ướt lên người Hảo và đứa bé. Lửa bị dập tắt. Đứa bé trong tay Hảo là con gái, mắt nó mở trừng trừng, thảng thốt. Hình như nó chưa hiểu điều gì đang xảy ra. Hảo lào phào:

- Tôi kiểm tra hết cả dãy chỉ còn con bé này nó bị bàn ghế đè lên, không thoát ra được.

Nói xong Hảo lả đi.

Nhà văn Giang Hạ đặt bản thảo xuống bàn. Hình ảnh nhân vật Hảo từ trong đám cháy bước ra làm ông xúc động. Là Tổng Biên tập nhiều năm, ông quá hiểu sự ngặt nghèo phi lý của văn chương. Cùng một tác phẩm, nhưng khen chê thì lại rất khác nhau. Chính Tạp chí tỉnh nhà, thời ông chưa về công tác ở Hội, đã có lần Ban Biên tập trả lại bản thảo một truyện ngắn của ông, trên góc trang đầu còn nguyên bút phê của Tổng Biên tập: "Truyện này gửi đăng ở Tạp chí Trung ương thì được, nhưng Tạp chí của tỉnh ta thì không được". Ông hỏi lại: "Nói vậy nghĩa là Tạp chí của Trung ương không bằng của ta"? Ông Tổng Biên tập lắc đầu: "Tôi không có ý nói thế, muốn có câu trả lời cậu tự tìm hiểu lấy".

Và câu hỏi ấy đúng mười năm sau khi ông về Tạp chí, ông mới tìm được câu trả lời. Tạp chí của tỉnh, như cái sới vật thôn quê, sinh ra cho có nếp có tẻ, vui khoẻ là chính, với dăm ba đô vật rõ từng miếng tấn, miếng thủ của nhau, võ sỹ nào có miếng mới mang ra liền bị đòn hội chợ đánh cho đến rớt đài. Khi nhà văn lên giữ chức Tổng Biên tập, vài số làm mới thì lập tức có đơn kiện, "bới lông tìm vết, vạch lá tìm sâu", gửi đến Ban Tuyên giáo các cấp. Ông đành bước theo đường mòn các vị tiền nhiệm.

* *
*

Có một đàn kiến vàng làm tổ ngay khe cửa, chúng hối hả đi về mang theo những hạt gạo, nơi đường chân trời mây đen đang kéo đến ùn ùn. Có lẽ sắp mưa, nhà văn bật cười liên tưởng đến cánh đồng và đám cháy trong truyện ngắn. Giá mà đúng lúc đó có một cơn mưa. Ông cầm bản thảo lên đọc tiếp:

... Tin Hảo dũng cảm cứu được học sinh duy nhất, không thoát ra được trong vụ cháy trường cấp một loang nhanh. Anh nằm viện nhưng không được lúc nào yên, bởi cứ nằm xuống lại phải ngồi dậy tiếp khách. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban giám hiệu nhà trường, phóng viên đài báo... Hầu hết họ đến đều một điệp khúc như nhau. Các đoàn thể thì hỏi thăm sức khoẻ, xuýt xoa khen ngợi, tặng quà, các

phóng viên báo đài thì chụp ảnh, yêu cầu anh tường thuật lại sự việc. Mệt mỏi, ngán ngẩm, với những câu hỏi cứ lặp đi, lặp lại, Hảo chỉ muốn được yên tĩnh, cho vợi đi những nhức nhối đang rày vò khắp cơ thể. Cảm giác bỏng rát luôn thường trực trên da thịt. Anh chỉ còn nằm được một tư thế, nghiêng người về phía bên trái dựa vào thành giường. Ngay chiều qua thằng Hà đã mang lên cho anh tờ báo, nó bảo:

- Có bài viết về bố như một anh hùng, con đọc cho bố nghe nhé.

Hảo ngượng ngùng gạt đi:

- Cứ để ở đầu giường cho bố, lúc nào khoẻ bố đọc.

Buổi trưa yên tĩnh lại đau không ngủ được Hảo nhớ tới tờ báo. Ngay trang một có cái tít lớn: "**Thợ cày**". Hảo đọc đến đâu mặt anh cứ đỏ lựng lên đến đấy. Anh phóng viên viết về Hảo, con anh nói không sai, như viết về một anh hùng, chỉ đúng họ tên và các địa danh, nhưng mà viết hay quá. Hảo nghiền ngẫm từng con chữ, cảm giác xấu hổ mất dần, đau đớn, bỏng rát chỉ còn như con kiến gió bò trên da. Anh sung sướng nở ruột, nở gan. Hảo cố gắng nhẩm cho thuộc đoạn kết của bài báo, với ý định nếu nhà báo đến, lại hỏi về ước mơ, nguyện vọng, anh sẽ trả lời đúng như bài báo này viết: "Nguyện vọng của tôi là được phấn đấu hy sinh, cho quê hương, cho sự nghiệp xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội, và Chủ nghĩa Cộng sản".

Hảo nhẩm đã thuộc, anh lấy kéo cắt bài báo gấp gọn bỏ túi áo, vừa hay cô y tá vào thông báo:

- Anh chuẩn bị chuyển sang phòng 26 nhé.

Hảo không hiểu sự thể ra sao hỏi lại. Cô y tá ghé vào tai anh nói nhỏ:

- Chiều, ông Chủ tịch huyện đến thăm anh đấy.

Hảo thấy tim mình đập nhanh đến loạn nhịp, chờ cô y tá thu dọn đồ đạc mà chân tay anh run lên bần bật. Hồi hộp quá Hảo sinh ra nói lắp:

- Mấy mấy mấy giờ thì, đồng đồng đồng chí Chủ tịch tới.

- Anh cứ bình tĩnh sớm cũng phải một tiếng nữa - Cô y tá nhìn Hảo bật cười.

Phòng 26 khác hẳn. Nó không sập xệ, lem luốc, vàng ố và ướt lép nhép như phòng Hảo đã nằm trước đó. Phòng 26 như "thiên đường" của anh thợ cày lần đầu đi viện. Tất cả đều trắng tinh, bóng loáng. Giường thép inox, đệm lò so có nút điều khiển cao thấp lên xuống theo ý muốn. Ti vi 21 inch hiệu Sony ngạo nghễ gắn ở trên tường, nét căng nhìn rõ cả cái nốt ruồi trên đuôi mắt cô phát thanh viên. Hảo lặng người choáng ngợp, chần chừ không dám đặt mông xuống tấm ga trải giường trắng sạch như bông gạc. Anh chợt nhớ tới cái tivi đen trắng ở nhà, tín hiệu nhập nhằng mặt người cứ như cái rổ lọc mẻ. Muốn xem bố con cứ phải thay nhau ra sau nhà chỉnh giữ Ăng-ten. Mát quá. Hảo nhìn lên xem là gió thổi tới từ đâu, mà cứ như thổi về từ mặt hồ sen. Lần đầu tiên anh nhìn thấy cái điều hòa nhiệt độ, anh nhớ đến cái quạt MD quay lờ đờ vì không đủ điện, và bàn tay phe phẩy cái quạt mo đuổi muỗi suốt đêm tháng bảy cho con của vợ, mà thấy nao lòng.

Cô y tá đã ra. Hảo mạnh dạn nằm xuống chiếc giường inox đồ sộ. Bây giờ anh mới nhận ra khẩu hiệu chữ nhũ vàng

nhấp nhánh, "Lương y như từ mẫu" gắn trên ô thoáng cửa sổ. Một chút xấu hổ bừng lên vì đã có lúc anh nghe mọi người nói, mà hiểu không đúng về y đức của người thầy thuốc.

Hơn một tiếng sau thì đoàn thăm hỏi đến. Ông Chủ tịch tướng ngũ đoản. Chân ngắn, tay ngắn, cái cổ cũng ngắn. Mặt vuông vức đạo mạo. Ông đi chắc như đang đếm từng bước một. Ông Giám đốc bệnh viện mặc áo blu trắng, mặt trắng, người dong dỏng cao, luôn miệng cười nói, cố ý đưa ông Chủ tịch đi lòng vòng để quay phim chụp ảnh. Đám người lăng xăng, lên lên, xuống xuống, ai cũng muốn gần ông Chủ tịch để được vào chính diện ống kính máy quay. Vợ Hảo buổi trưa tranh thủ về nhà, vừa tìm được phòng chồng nằm, thì đúng lúc đoàn ông Chủ tịch đến, thấy toàn người ăn mặc sang trọng, mình lại nhếch nhác, chị vội lẩn đi. Còn lại mình Hảo, anh bám vào thành giường ngồi dậy. Đoàn vào, lần lượt từng người đến bắt tay. Hảo cảm giác được hơi ấm lạnh của từng bàn tay. Tay ông Chủ tịch nhỏ nhắn mềm oặt, lạnh như cái luồng gió từ trong máy điều hoà đang thổi ra. Ông hỏi Hảo tiếng rất chậm:

- Sức khoẻ của anh hiện nay thế nào?

Hảo run run:

- Dạ thưa, đỡ nhiều rồi bác ạ.

- Thế thì tốt. Tôi được các cơ quan ban ngành, báo chí phản ảnh về hành động lao vào đám cháy cứu cháu học sinh của anh, tôi rất khâm phục. Thay mặt các đồng chí lãnh đạo, tôi biểu dương khen ngợi hành động dũng cảm ấy.

Ông nói đến đó thì một người trong trong đoàn, trịnh trọng trao cho Hảo cái Bằng khen. Ông Chủ tịch nói tiếp:

- Thời gian tôi không có nhiều. Mọi vấn đề liên quan đến điều trị tôi đã trao đổi với đồng chí Giám đốc bệnh viện, nên anh cứ yên tâm. Anh là công dân tốt, nhân đây tôi hỏi, anh có nguyện vọng gì đề nghị không?

Hảo cố nhớ câu đã học thuộc lòng trong bài báo, nhưng do áp lực tâm lý anh quên hết, không sao nhớ ra được nữa. Anh đành nói những điều anh vẫn nghĩ:

- Thưa bác Chủ tịch em là thợ cày, chúng em chỉ đề nghị với bác: Mùa này sáng bảy giờ mới đi làm theo tiếng trống của hợp tác xã thì nắng lắm, trâu nhanh mệt, người cũng nhanh mệt. Tổ cày làng em muốn đề nghị bác cho chúng em đi làm sớm nghỉ sớm, để tránh nắng có được không? Mấy lại đồng Nhồi quê em chưa có nước thuỷ nông về rắn như đá, đề nghị bác cho nước để chúng em cày.

Ông Chủ tịch cười khà khà:

- Có thế thôi à. Còn gì nữa không?

- Dạ không ạ.

- Được, thế thì trên đường về tôi sẽ qua bàn với Hợp tác xã Gai, và trạm thuỷ nông. Thôi chúc anh khoẻ, xin phép anh nhé.

Lại lần lượt từng người đến bắt tay Hảo. Cuộc viếng thăm của ông Chủ tịch kết thúc.

Xe ra đến cổng bệnh viện, anh Chánh văn phòng bảo lái xe:

- Đi Gai, và trạm thuỷ nông làm việc đã.

Ông Chủ tịch ngăn lại:

- Không, về luôn.

- Thế đồng chí không đi… - Anh Chánh văn phòng ngập ngừng trong sự ngỡ ngàng.

- Làm như thế là dung túng cho phá hoại kỷ cương đấy cậu ạ. Hợp tác đi làm phải có giờ, có giấc, thuỷ nông bơm nước phải có lịch.

Đọc đến đây nhà văn Giang Hạ vỗ đùi:

- Viết khá, viết khá.

Ông buông bản thảo xuống bàn đi ra ban công. Có tiếng còi tầu tu… tu… về ga, làm ông nhớ lại những chuyến tàu chợ xuyên đêm, ánh đèn dầu lập loè, tiếng chào mời trễ nải của người bán nước chè chén, thuở nào đi về Uông Bí, Hạ Long. Truyện ngắn đầu tay của ông ra đời trong một đêm như thế. Nhà văn Trường Ngọc đọc xong bảo: "Lâu lắm, tôi mới lại câu được con cá to như thế này. Anh không theo nghiệp văn chương là rất phí". Thế là ông rẽ sang nghiệp văn chương, như một sự tình cờ của số phận. Ông tìm đến Trường Ngọc như Huy Khánh tìm đến ông. Trường Ngọc với ông bây giờ vẫn thân thiết như xưa, còn ông và Huy Khánh... Nhà văn Giang Hạ thấy mình có lỗi. Ông buồn bã bước vào nhà, lật trang bản thảo cuối cùng:

... Hảo ra viện. Tin ông Chủ tịch đến thăm và tặng Bằng khen làm cho làng Gai như nóng lên. Từ già đến trẻ đều nhìn Hảo với cặp mắt kính nể, tay Chủ nhiệm cũng một điều anh, hai điều anh, bỏ hẳn không dám cậu cậu tớ tớ, như trước kia nữa. Hảo vui vẻ kể tất cả mọi chuyện với dân làng, trừ chuyện trình bày nguyện vọng với ông Chủ tịch. Chiều chiều Hảo ngẩng cao đầu đi qua ngõ nhà Chủ nhiệm, anh chờ một tiếng gọi và cái xoa tay lễ phép mà anh mường tượng ra: "Thưa anh Hảo, theo nguyện vọng của anh, Chủ tịch đã chỉ đạo chúng tôi để tổ cày, được đi cày sớm, và ngày mai thuỷ nông sẽ bơm nước đồng Nhồi". Hảo đi như thế, cả tuần mà không thấy tiếng gọi. Trời vẫn nắng rang, khô khát, tổ cày có người đến hỏi, "Hảo đi làm được chưa"? Bắp chân Hảo chỉ còn một vết bỏng nhỏ chưa liền, Hảo không cảm thấy đau, anh gật đầu.

Lại vẫn chỉ có nắng gió Tây như tạt lửa vào mặt. Những sá cày nhọc nhằn, chậm chạp dũi trên cánh đồng khô rắn như đang hóa thạch. Hảo vén vạt áo lên lau mồ hôi nhìn trời tự hỏi:

- Bác Chủ tịch quên hay sao mà lâu thế, thuỷ nông chưa bơm nước về đồng?

Đã đọc đến dòng cuối cùng của truyện ngắn, vậy mà nhà văn Giang Hạ, vẫn lật lên, lật xuống tập bản thảo cố tìm trang tiếp theo. Tìm một cái kết có hậu, nhưng chỉ có dòng địa chỉ: Nguyễn Huy Khánh làng Gai, xã Trung An... Thương anh thợ cày quá, truyện làm nhà văn ám ảnh. Ông nghĩ bây giờ là thời kỳ "cởi trói" đăng truyện này được rồi. Ông đứng lên đến bên máy điện thoại, gọi cho người kế nhiệm. Sau những hỏi han theo thông lệ, ông đề nghị:

- Số này in cho tớ một truyện ngắn nhé.

Từ đầu dây bên kia Tổng Biên tập nói như reo:

- Vâng, bác gửi ngay lên đây cho em.

- Này, nhưng không phải của tớ đâu.

- Của ai cũng được, miễn là đã được bác thẩm định.

* *
*

Một năm nhà văn Giang Hạ thường chỉ về quê hai lần, vào ngày giỗ tổ và giỗ ông cụ thân sinh, còn những ngày công to

việc lớn khác được giao cho vợ và các con. Dịp này có đám cưới đứa cháu, bố mẹ nó đã điện lên mời từ tuần trước, nhà văn nhớ đến truyện ngắn của Huy Khánh đã được in, ông liền xung phong về dự cưới để kết hợp sang làng Gai thăm Khánh. Nhà Khánh tận cuối làng, sau vài lần hỏi ông mới tìm được đến ngõ. Nghe thấy tiếng chó sủa có người đàn bà khoảng bốn nhăm, bốn sáu tuổi chạy ra:

- Bác tìm ai ạ?

- Tôi tìm nhà anh Nguyễn Huy Khánh.

- Vâng, đây là nhà anh Khánh.

Nhà văn Giang Hạ không giấu được vẻ vui mừng:

- May quá. Thế hôm nay anh Khánh có ở nhà không chị?

Người đàn bà ngước nhìn nhà văn lạ lẫm:

- Thế bác là…

- Tôi là Giang Hạ, nhà văn người bên Chằm. Anh Khánh mới có tác phẩm đăng, hôm nay tôi tới thăm nhân dịp mang Tạp chí biếu và nhuận bút cho anh ấy.

Người đàn bà bỗng nhiên khụy xuống khóc hu hu:

- Nhà em đã mất lâu rồi bác ạ. Khổ thân anh ấy bao nhiêu năm cứ ngóng ngày này.

Nhà văn Giang Hạ như cái cây bị sét đánh, huyết áp của ông đột ngột tăng vọt. Ông vội dốc cả lọ thuốc trong túi vào miệng, bám gốc cây từ từ ngồi xuống./.

GÌN GIỮ KHÔNG GIAN LÀNG TRUYỀN THỐNG CẦN CÓ GIẢI PHÁP NGAY TỪ KHI LẬP QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

NGUYỄN HUY PHÁCH

Tạo nên vẻ đẹp cho đô thị Bắc Ninh không chỉ có cảnh quan phố phường, mà còn là không gian làng mạc truyền thống, mang nét đặc trưng tiêu biểu của thành phố Bắc Ninh tương lai…

Vùng quy hoạch đô thị Bắc Ninh có nhiều làng với địa hình tự nhiên đa dạng, tạo cảnh quan hấp dẫn, mang nhiều đặc trưng của làng quê Bắc bộ. Phần lớn các làng đều có lịch sử, văn hóa lâu đời với nhiều công trình cổ, những di sản vật thể và phi vật thể quý giá. Bắc Ninh đang phát triển mạnh về công nghiệp, đô thị và đang nỗ lực phấn đấu với mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Quá trình đô thị hóa đặt ra vấn đề bảo tồn không gian làng - những

vùng đất cổ, giàu bản sắc văn hóa là yêu cầu tất yếu. Với tư tưởng lấy trục văn hóa xuyên suốt quá trình phát triển đô thị, Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh cần lấy định hướng bảo tồn không gian làng như một giải pháp quan trọng tạo nét khác biệt cho thành phố tương lai.

Bắc Ninh hiện nay có tốc độ phát triển đô thị nhanh, nên mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển càng trở nên gay gắt hơn. Vẫn còn đó bài học ở một số thành phố lớn, đô thị hóa theo mô hình hiện đại - theo đánh giá của các nhà văn hoá - con người đã và đang ứng xử với làng xóm theo hai hướng trái ngược: Hoặc "can thiệp sâu và quyết liệt làm thay đổi cấu trúc làng xóm" hoặc "để làng xóm phát triển tự phát phá vỡ cấu trúc truyền thống". Vậy làm thế nào để bảo tồn và phát huy giá trị các làng truyền thống ở đô thị Bắc Ninh trong sự phát triển kinh tế xã hội đương đại một cách cân bằng và hiệu quả là vấn đề thực sự cần thiết, cấp bách và rất cần có những định hướng, giải pháp phù hợp. Việc đặt vấn đề bảo tồn không gian làng lúc này cho các đô thị Bắc Ninh là thiết thực nhất để đô thị Bắc Ninh phát triển bền vững. Những vấn đề mà làng cổ nơi đây cần lưu giữ chính là:

- Cảnh quan sinh thái nhân văn của làng cổ;
- Cấu trúc không gian của làng cổ;
- Các di tích tiêu biểu;
- Nếp sống, lối sống của người dân địa phương ở đây trở thành đối tượng hấp dẫn cho du lịch trong tương lai.

Đây cũng là cơ hội, bởi Bắc Ninh thì quá trình đô thị hóa mới bắt đầu chưa lâu nên thành phố và nông thôn vẫn chưa bị va đập trực tiếp, sức ép từ đô thị chưa đến mức căng thẳng, nhiều làng vẫn giữ được những nét đặc trưng truyền thống của vùng văn hóa Kinh Bắc - đó là lợi điểm về thời gian và cơ hội cho các nhà chuyên môn nghiên cứu nhằm tìm ra những phương thức ứng xử phù hợp và hiệu quả để giải quyết vấn đề xung đột giữa làng và đô thị mà các thành phố lớn đã đang gặp phải. Việc sớm quan tâm đến vấn đề này cũng sẽ giúp cho các cấp chính quyền chủ động hơn trong công tác quản lý, tránh bị động trước sự phát triển của thực tiễn và không bị thúc ép bởi thời cuộc. Việc duy trì tính cộng đồng là điều kiện đảm bảo để không gian làng không bị hỗn loạn bởi sự phát triển tự phát và tránh được tình trạng phi nhân tính của xã hội công nghiệp.

Trong những nghiên cứu quy hoạch đô thị gần đây, vấn đề bảo tồn không gian làng đang bị xem nhẹ. Đã đến lúc vấn đề bảo tồn không gian làng phải được lồng ghép vào các hoạt động bảo tồn và quy hoạch của đô thị trung tâm Bắc Ninh trong quá trình xây dựng và phát triển. Bởi có làm tốt việc bảo tồn không gian làng mới góp phần quan trọng tạo lập được bản sắc riêng cho đô thị Bắc Ninh tương lai.

Đô thị không tránh khỏi sự ồn ã, nhưng nếu như trong lòng thành phố có những nơi thanh bình và êm ả như một làng quê, cách xa sự xô bồ của phố xá sẽ

là niềm mơ ước của bao người. Biết rằng là việc rất khó, nhưng đã đến lúc cần đầu tư nhiều hơn cả về trí và lực cho bảo tồn, cải tạo và phát triển bản sắc của đô thị Bắc Ninh trong thời đại mới. Để nét văn hóa độc đáo có từ hàng ngàn năm không bị phai nhạt và lãng quên, chúng ta hãy dành cho *làng trong phố* sự quan tâm thích đáng, bởi đó chính là những tế bào, nơi lưu giữ cội rễ, hồn người, hồn dân tộc.

Nên chăng các cơ quan chức năng nên xây dựng bản đồ không gian làng truyền thống trên toàn thành phố, làm căn cứ xếp hạng, tiến tới xác định các cấp độ bảo tồn khác nhau cho làng cổ (ví như với làng Thanh Sơn thuộc phường Vũ Ninh, nên tập trung bảo tồn công trình kiến trúc đình, chùa, đền, nhà thờ công giáo, cảnh quan núi Điều, di sản văn hóa Quan họ. Còn ở làng Sẻ, tức khu Khả Lễ, phường Võ Cường thì tập trung bảo tồn không gian làng ven đồi Sẻ, các di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa Quan họ, đề xuất quy hoạch không gian xanh bao quanh làng…) Về mặt chính sách, nên linh hoạt, mềm dẻo, coi việc giữ được không gian, cảnh quan và các giá trị văn hóa, lịch sử của làng là mục tiêu cao nhất, đồng thời không thể coi nhẹ lợi ích của cộng đồng.

Khi đặt một vật thể mới bên cạnh vật thể đã tồn tại, thì phải có sự kết nối, bởi rất có thể nó không được chấp nhận bên cạnh công trình đã tích tụ văn hóa dày đặc, thể hiện ở việc công trình trở nên xa lạ với đời sống con người xung quanh. Việc cấy ghép phải được thực hiện một cách hợp lý, để thực thể sống ấy chấp nhận mới có thể tồn tại. Điều đó cho thấy, với hoạt động trùng tu, sự tiếp nối, phát triển nhuần nhuyễn rất quan trọng, để không phá vỡ không gian vốn có. Và nhận diện được không gian văn hóa - kiến trúc một cách đầy đủ sẽ góp phần giúp di sản được bảo tồn tốt nhất.

Để chặn đứng cơn lốc "bê tông hóa" làng cổ, cần có nghiên cứu sâu sắc trên nhiều góc độ, trong đó không thể thiếu những chính sách thiết thực đối với những người dân trong các khu làng cổ được bảo tồn. Bằng cách để người dân hưởng lợi ích từ nguồn thu phí khách tham quan các di tích mà mình đang bảo tồn. Chính quyền địa phương phải lập được quy hoạch tổng thể xây dựng làng cổ, bố trí đất giãn dân để cấp cho những gia đình trong diện phải bảo tồn. Cách bảo tồn làng cổ hay nhất là vẫn để cho làng cổ sống. Tức là biến làng cổ thành một *bảo tàng sống*, mọi sinh hoạt kinh tế, tín ngưỡng, lễ hội của người dân vẫn diễn ra bình thường. Như thế, chúng ta sẽ chiêm ngưỡng được làng cổ một cách toàn vẹn hơn thay vì biến nó thành những công trình bảo tàng khô cứng.

Kết quả tác động của đô thị phát triển dẫn đến sự va chạm giữa yêu cầu hiện đại, văn minh của cuộc sống đô thị và tính truyền thống, văn hoá của không gian làng xã. Bấy lâu nay, ở ta thường hành chính hóa trong việc phát triển đô thị. Nếu cứ theo cách "phong" cho xã thành phường, huyện thành quận, thì có nghĩa là kéo làng ra phố, khoác áo thị dân cho nông dân; như

thế cũng đồng nghĩa với việc làm mất đi giá trị đích thực của quá trình đô thị hóa.

Bên cạnh những yếu kém về hạ tầng kỹ thuật của hệ thống giao thông thì tác nhân chủ yếu lại là tâm lý và tập quán sống của cư dân vốn gắn với không gian và nếp sống nông thôn. Để làng trở thành làng thực sự đúng nghĩa của nó phải mất hàng ngàn năm mới thành một cơ thể sống, một quần cư mẫu mực. Còn đô thị chúng ta hình thành nhanh, bây giờ chuyển hoá sang thành người đô thị, chưa thể có ngay nếp nghĩ đô thị, nếp sống đô thị để tạo nên bản sắc văn hoá đô thị. Đó là một thực tế không được phép sao nhãng trong quá trình đô thị hoá và việc bảo tồn không gian làng ở Bắc Ninh hiện nay.

Trong cơ cấu của đô thị Bắc Ninh hiện đại, bảo tồn không gian làng nội đô chỉ nên tập trung ở những làng nào còn giữ được nhiều gía trị, có vị trí phù hợp trong tổng thể đô thị, mới nên phục hồi, tôn tạo và phục hồi không gian làng trên tinh thần văn hoá truyền thống bằng nguyên vật liệu kỹ thuật tiên tiến để có thể bảo lưu lâu dài, đề cao những nét đẹp truyền thống còn phù hợp với xã hội phát triển. Vị trí phù hợp để bảo tồn không gian làng trong tổng thể đô thị ở đây là:

- Được bao bọc bởi những công viên cây xanh của đô thị.

- Gần những mặt nước, ao hồ, gần sông, trên bến dưới thuyền.

- Có sự giãn cách thích hợp tới các khu cao tầng của đô thị.

- Không nằm trong những khu trung tâm tài chính, thương mại, giao dịch, công nghiệp của đô thị.

Về vai trò quản lý nhà nước cũng cần được quan tâm thích đáng. Khi một di tích đan xen với cuộc sống của người dân, thì những điều khoản về bảo tồn, phát huy giá trị làng cổ Bắc Ninh chẳng khác gì với việc bảo tồn một ngôi đình, ngôi chùa. Trong thời gian qua, nhiều hộ dân tự ý cải tạo, xây dựng nhà ở không xin phép, gây mất cảnh quan, không được bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian của di tích. Đây được coi là bằng chứng về sự "đứt gãy" trong quy hoạch Bắc Ninh nói riêng, sự sai chênh giữa bảo tồn với phát triển nói chung.

Đô thị hóa là xu hướng tất yếu của một xã hội phát triển. Việc giữ gìn, phát huy các giá trị của không gian văn hoá làng ở thời điểm này là một khó khăn lớn. Vấn đề bảo tồn không gian làng phải được nghiên cứu và được lồng ghép vào các hoạt động bảo tồn và quy hoạch của đô thị Bắc Ninh, nhằm tạo ra những giá trị, sắc thái mới cho không gian truyền thống, hỗ trợ và thích ứng với sự phát triển của đô thị theo hướng năng động, bền vững, giàu bản sắc. Bài học này từ cuối thế kỷ XX đã được thế giới tổng kết và khẳng định rằng "chỉ có bảo tồn, phát huy các giá trị di sản truyền thống" mới tạo lập được cấu trúc đô thị hiện đại để phát triển bền vững./.

Bánh tẻ làng Chờ

NGHIÊM ĐÌNH THƯỜNG

Xưa cũng như nay, mỗi độ Xuân về Tết đến, rồi mấy ngày hội làng, người nhà quê chẳng có mâm cao cỗ đầy, thôi thì sẵn thóc trong bồ, lá dong ngoài vườn làm ít bánh tẻ. Trước là cúng tổ tiên, sau là thưởng thức, rồi dành một ít làm quà biếu. Xem ra nơi nào cũng có bánh tẻ, đơn giản vì nó làm ra từ bột gạo tẻ. Nhưng cũng giống như chiếc bánh đa Kế, chai rượu Vân, bánh su sê... đều là đặc sản của một vùng quê, bánh tẻ làng Chờ cũng là thứ đặc sản của các làng Chờ, huyện Yên Phong (Bắc Ninh). Nhờ có quá trình đổi mới, món ăn dân dã bánh tẻ làng Chờ vốn nổi tiếng lại có dịp được nhiều nơi biết đến và người làm bánh tẻ làng Chờ cũng ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Bây giờ ai có dịp qua đô thị Chờ đều bắt gặp nhiều biển quảng cáo "Bánh tẻ làng Chờ", bên cạnh đó mấy chị, mấy mẹ với chiếc thùng xốp to bên trong đầy ắp bánh Tẻ còn nóng hổi sẵn sàng phục vụ quý khách. Năm 2021, bánh tẻ làng Chờ, bánh đa nem Yên Phụ cùng với Nếp cái hoa vàng của Yên Phụ được công nhận là sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Ninh. Từ đó, các gia đình sản xuất bánh tẻ làng Chờ càng thêm tự hào và nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định thương hiệu trên thị trường.

* *
*

Gọi là bánh tẻ làng Chờ là cách gọi dân dã cho dễ nhớ dễ thuộc. Phương ngôn có câu:

Ba làng Mịn, bảy làng Chờ
Một làng Ô Cách chơ vơ giữa đồng.

Chờ là tên gọi chung của 7 làng: Phú Mẫn, Nghiêm Xá, Trung Bạn, Ngân Cầu (Thị trấn Chờ), Ngô Nội, Tiên Trà, Phù Lưu (xã Trung Nghĩa) thuộc tổng Nội Trà xưa, kết nghĩa với nhau tổ chức ngày hội "Thất thôn giao liệt" từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 3 âm lịch hàng năm. Trong ngày hội không thể thiếu được món bánh tẻ, nhưng ngon nhất lại là bánh tẻ của các làng Chờ: Ngô Nội, Tiên Trà, Phù Lưu, Nghiêm Xá. Có lẽ đây là những làng nhiều đồng chiêm cấy được giống lúa có gạo thơm ngon, người phụ nữ ở đây đảm đang, tháo vát.

Những chiếc bánh tẻ trông đơn giản vậy thôi nhưng làm ra, các bà các chị cũng phải công phu lắm.

Muốn gói bánh tẻ ngon việc đầu tiên phải chọn loại gạo tẻ cho đúng. Gạo tẻ phải chọn loại thơm ngon, hạt dài, không bạc bụng, ít dính, tốt nhất là gạo CR203, C70 và gạo Khang dân trước đây. Nhiều gia đình ở đây chuyên cấy những loại lúa này để bán gạo cho các gia đình làm bánh tẻ chuyên nghiệp.

* *
*

Còn độ dăm bảy ngày nữa là đến Tết thì đem ngâm gạo, gạo ngâm lấy một ngày rồi xay bột. Xưa xay bột bằng cối đá, nay xay bột bằng máy, bột càng nhỏ thì bánh càng dẻo, bột được đựng trong chậu hàng ngày đôi lần chắt bỏ nước chua đi, rồi lại cho nước lã vào khuấy đều để ở chỗ mát thoáng gió, không được để bột bốc mùi chua.

Trước khi làm bánh phải chắt hết phần nước trong còn lại trong chậu bột đi, cho bột vào soong rồi đun nhỏ lửa, liên tục khuấy đều gọi là "ráo bột". Khi nào bột sền sệt, dở sống dở chín rồi bắc ra gói bánh. Nhân bánh tẻ làm bằng thịt lợn nạc băm nhỏ xào với mộc nhĩ, phi thêm ít hành khô cho thơm. Bánh tẻ được gói bằng lá dong nhưng phải chọn lá còn tươi, luộc qua cho mềm. Bánh được gói bằng độ ngón chân cái dài độ gang tay, xưa được giằng bằng dây chuối, dây lạt tước nhỏ, bây giờ được thay bằng dây ni lông. Bỏ bánh vào nồi nước sôi luộc độ 15 phút, khi bóc bánh ra thấy bột không dính vào lá, ấy là bánh đã chín.

Bây giờ cơ chế thị trường không phải nhà nào ở Chờ tết đến xuân về cũng gói bánh tẻ, mà lại đi mua bánh tẻ về dùng. Nhờ áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chế biến mà năng suất làm bánh tẻ cũng nhanh và nhiều hơn… Bột để làm bánh có người mang đến tận nhà, thịt lợn, mộc nhĩ để làm nhân, lá dong để gói bánh… có người giao hàng tận nơi sản xuất. Ngày xưa ráo bột bằng củi - bây giờ ráo bột bằng điện, có motor điện để khuấy đảo. Ngày xưa gói bánh xong phải luộc ngay bằng bếp củi thì bây giờ luộc bằng nồi hơi điện, vừa nhanh, bánh không nhão. Khi có đơn hàng nhiều phải gói từ nhiều hôm trước, bánh gói xong được để trong tủ bảo ôn. Do vậy khâu bảo quản là khâu khó nhất của bánh tẻ thì đã được giải quyết triệt để. Bánh để trong tủ bảo ôn từ 10 - 15 ngày bỏ ra luộc

ăn vẫn như mới làm. Vì vậy bánh tẻ làng Chờ mới thể đi được ngoài Bắc trong Nam.

Bây giờ cơ chế thị trường, bánh tẻ làng Chờ được nâng lên thành thứ ẩm thực đặc sản của Yên Phong. Các hội nghị của huyện, xã, hội hè đình đám của các gia đình khá giả đều có bánh tẻ làng Chờ. Hiện ở các làng Ngô Nội, Nghiêm Xá, Phù Lưu, Phú Mẫn… có đến chục hộ hàng ngày gói bánh theo đơn đặt hàng của các tỉnh lân cận. Làm nhiều và có uy tín là gia đình anh chị Võ - Lan ở thôn Ngô Nội bà con thường gọi là "Võ bánh tẻ". Ở Nghiêm Xá có gia đình bà Sửa Chế, ở Phú Mẫn có gia đình bà Đảm, chị Phi Nhung; ở Ngân Cầu có chị Diễn Hành… Có ngày anh chị Võ - Lan làm tới vài ngàn chiếc, còn các gia đình khác cũng từ 500 - 1000 chiếc… Trong các gia đình sản xuất bánh, lúc nào cũng có trên chục người gói bánh, đồng thời có cả mấy người "xe ôm" để phân phối các nơi, gần là ở Bắc Ninh, Hưng Yên, xa là Vĩnh Phúc, Lạng Sơn... Người làm bánh tẻ phải có cách tiếp cận để mở rộng thị trường… Nhờ vậy bánh tẻ làng Chờ nức tiếng gần xa. Điều vui mừng là cuối tháng 12/2014 anh chị Võ - Lan được mời tham gia họp mặt tôn vinh "Thương hiệu truyền thống gia truyền nổi tiếng" lần thứ IV năm 2014 tại Hà Nội. Tháng 04/2022 trong chương trình "LÀNG VUI" của VTV6 Đài truyền hình Việt Nam đã góp phần quảng bá sản phẩm OCOP bánh tẻ làng Chờ ra cả nước.

Tết đến, xuân về rồi. Làng nọ, làng kia *"Nhất niên, nhất lệ"* nối nhau mở hội. Hội làng thì bạn bè *"Đến hẹn lại lên"*. Xới vật làng Chờ bao giờ cũng nổi tiếng những keo vật hay, miếng vật tài. Chẳng biết cỗ bàn to nhỏ thế nào chứ bánh tẻ vẫn là đầu bảng.

Những ngày lễ Tết ở vùng Yên Phong đã đành, nay thì ở Hội Lim (Tiên Du), Hội Đền Đô (Từ Sơn)... các nhà hàng, khách sạn ở Bắc Ninh, ở Hà Nội rồi đến những ngày khánh thành, lễ cưới sang trọng đều thấy có bánh tẻ làng Chờ.

Đang lúc rượu ngà ngà các món cao lương, mỹ vị cũng đã ngán cả rồi thì thứ bánh tẻ quê mùa vừa dẻo vừa dai, vừa giòn vừa thơm, vừa thanh vừa mát làm cho người thêm tỉnh táo, lại chắc cái dạ thì thật là tuyệt.

Người đến dự được thưởng thức đã đành, khi ra về chủ nhân cũng biếu dăm bảy chiếc để làm quà cho cụ già và cho trẻ nhỏ ở nhà. Người làng Chờ vẫn thơm thảo thế mà!

Người Quan họ nói về rượu, THƯỞNG THỨC RƯỢU NHƯ THẾ NÀO

LÊ THỊ CHUNG

Cổ nhân có câu: *"Vô tửu bất thành lễ"*, nghĩa là không có rượu không thành lễ. Trong các nghi lễ truyền thống cộng đồng như: cúng tế thần linh nơi đình, đền, phủ, miếu; chia sẻ cảm thông hay chúc tụng khoản đãi họ hàng, làng nước, bạn hữu trong những sự kiện trọng đại của gia đình, họ hàng không thể thiếu chén rượu nhỏ. Vậy trong sinh hoạt văn hóa Quan họ truyền thống, người Quan họ nói về rượu, thưởng rượu như thế nào?

Còn giời còn nước còn non
Còn cô bán rượu tôi còn say sưa
Nhưng lòng ao ước khách thơ
Bấy lâu tôi vẫn đợi chờ người ngoan

(Còn giời còn nước còn non)

Người ta lấy hàng ngàn lý do, hoàn cảnh để uống rượu, để *"tẩy trần một chén thong dong"* giải mệt nhọc ưu phiền, hay *"Tiễn nhau một chén quan hà"* lúc chia xa, *"Tửu phùng tri kỷ thiên bôi tửu"* khi gặp bạn bè, hoặc *"Chén hà sánh giọng quỳnh tương"* khi gặp mặt; *"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng"* lúc nhớ nhung, khơi niềm nhã hứng khi *"cầm, kỳ, thi, họa"*... Trong **Truyện Kiều**, có đôi lần Thuý Kiều uống "chén quỳnh" hoặc "chén quỳnh tương" cùng Kim Trọng. Chén rượu quỳnh, chén quỳnh tương được hiểu là thứ nước ngọt, rượu ngon, rượu quý. "Chén son" lại càng không thể thiếu trong những bữa cơm Quan họ, bởi nó là chất xúc tác để bày tỏ nỗi niềm của người Quan họ:

Cả đôi bên tâm đầu ý hợp,
Chén rượu quỳnh một hớp đã nên say.
Hỡi đôi ba người, đợi đến bao giờ

(Sở cầu như ý)

Là người may mắn, có nhiều dịp được tiếp kiến các cụ nghệ nhân, các liền anh liền chị Quan họ Bắc Ninh và thưởng thức ẩm thực ở các làng Quan họ. Chúng tôi đặc biệt ấn tượng bởi những lời mời, những lời giao thiệp, tiếp đãi nhau của người Quan họ vừa trang trọng vừa dân dã, kiểu như:

Dạ! Thưa các liền chị đương Quan họ. Năm, năm mới, tháng, tháng xuân mỗi năm có một lần vui hội... Thôi thì, bây giờ cũng muộn rồi, anh em chúng em xin mời chị Hai, chị Ba, chị Tư, chị Năm, chị Sáu... Quan họ nâng chén rượu xuân, mừng hội,

mừng làng, vui bầu vui bạn cho chúng em được thừa tiếp đấy ạ!

Ẩm thực khi được nâng lên, kết tinh để trở thành nghệ thuật "ăn uống" thì nó không chỉ dừng lại ở việc thoả mãn nhu cầu vật chất, nhu cầu về năng lượng và dinh dưỡng cho con người mà còn là nét đẹp văn hoá - văn hoá ẩm thực. Người Quan họ nói đến "rượu thánh", "cờ tiên" chính là niềm mong ước có những cuộc chơi tao nhã, phóng khoáng, mà cao hơn cả là mong được tự do trong yêu đương, để "nhịp hai đi tìm bạn, nhịp ba đi tìm chồng".

Ngày hôm qua tôi thấy con chim Thước báo tin
Nó kêu réo rắt xui giục lòng người
Tôi biết ngày hôm nay Quan họ xuống chơi nhà
Câu ca câu xướng cũng hay
Không chè, không rượu cũng say mới tài
(Con chim thước)

Khi ca hát, người Quan họ chỉ mời nhau chén rượu những khi có những canh hát kéo dài, gần như chỉ "nhấp rượu" thưởng thức với các món "ẩm thực Quan họ", khi khách dùng bữa, Quan họ chủ ngồi ca cho Quan họ bạn nghe, rồi sau đó mới đến lượt mình dùng cơm. Người Quan họ đã giữ nét văn hóa ấy thành tục lệ, mà đến nay vẫn còn như các Quan họ làng Viêm Xá (Diềm) và làng Hoài Thị (Bựu Sim).

Tìm hiểu lời ca Quan họ, chúng tôi thấy có nhiều bài ca Quan họ nói về rượu, cách thưởng rượu của người xưa, chẳng hạn như trong bài **Ngồi tựa mạn thuyền** có câu:

Ngồi tựa mạn thuyền,

Giăng in mặt nước càng nhìn non nước càng xinh.

Sơn thủy hữu tình,

Thơ ngâm ngoài lái, rượu bình giải trí trong khoang.

Với người Quan họ, ẩm thực không chỉ đơn giản là chuyện ăn uống mà còn là một nét đẹp văn hóa nên đã hình thành phong thái thưởng thức ẩm thực nói chung, thưởng rượu nói riêng thật là lịch sự, tinh tế và ngọt ngào thấm đậm tấm lòng hiếu khách, trọng bạn của người vùng Quan họ Bắc Ninh. "Thưởng rượu" chính là để tâm hồn bay bổng, hòa quện vào vẻ đẹp thiên nhiên, bày tỏ tình yêu với quê hương, đất nước.

Người Quan họ còn cho biết, ẩm thực đúng "thời trân" mới thực là sành. rượu được nấu quanh năm và rượu uống tứ mùa nhưng ngon nhất vẫn là cuối thu, khi tiết trời chớm lạnh gió heo may.

Nhân sinh thích chí ở đời
Lặng yên tôi kể tứ thời cùng nghe
Mùa xuân chơi hội thong dong
Mùa hè tắm mát ở sông Lục Hà
Mùa thu rượu cúc ngâm nga
Mùa đông ngâm thơ bạch tuyết
sương sa lạnh lùng

(Vui bốn mùa)

Theo Đông y mùa thu dương khí giảm, âm khí tăng trưởng, tiết trời chuyển dần từ nóng sang lạnh; là giai đoạn "dương tiêu âm trưởng". Mùa thu là khoảng thời gian mưa ít, gió nhiều, không khí khô hanh, nên dễ dẫn tới hao tổn các chất dịch trong cơ thể. Bởi vậy mà rượu hoa kim cúc chính là một thức uống được người xưa ví như thú thưởng ngoạn tuyệt diệu của mùa thu. Nhà bác học Lê Quý Đôn, trong tác phẩm **Vân Đài loại ngữ** đã viết: *"... Tháng Chín, hết sương giáng thì hàng rượu mở cửa"*.

Qua lời ca Quan họ chúng ta biết rượu ngon còn do cách ngâm ủ nó trong hũ, chóe, chum, vò sành không tráng men:

"Rượu ngon trong hũ đong ra,
Để lâu sợ hả, hay là tại men".

(Rượu ngon trong hũ)

Xưa nay, đồ đựng rượu được làm từ nhiều nguyên liệu khác nhau, như: Gốm, đồng, gỗ, đá, bạc, vàng, ngọc, thủy tinh, nhưng phổ biến nhất vẫn là gốm. Người vùng Quan họ ưa chuộng đồ gốm bởi chúng vốn là đặc sản "cây nhà lá vườn" của xứ Kinh Bắc và có thương hiệu trên thị trường trong nước và nước ngoài. Đó là Gốm Thổ Hà có màu thâm tím, gốm Phù Lãng có màu da lươn, gốm Bát Tràng lại phủ men và phong phú về màu men, mỗi nơi mỗi vẻ nhưng đều *"Mười phân vẹn mười"*. Hơn thế nữa, đây còn là những loại gốm sành dày dặn, có tác dụng khử độc tố trong rượu sau khi nấu, giúp cho rượu ngấu nhanh, ngọt êm, đậm vị, lưu hương.

Ở Kinh Bắc xưa có nhiều làng nấu rượu ngon, nổi tiếng nhất là làng Vân (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang), làng Ngang (Ngang Nội, Hiên Vân, Tiên Du), làng Cẩm (Cẩm Giang, Đồng Nguyên, Từ Sơn), làng Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh), làng Quan Đình (Yên Phong), làng Đại Lâm (Yên Phong), làng Ném (Khắc Niệm)... Rượu ngon ở Bắc Ninh được xếp vào hàng "mỹ tửu". Đó là loại rượu được chưng cất từ loại nếp cái hoa vàng và phải đạt các tiêu chí sau: *"Rượu tinh, rượu tính, rượu tình"*. Rượu tinh, rượu

tính là sự đề cao kỹ năng kỹ xảo, tài nghệ của người nắm vững bí kíp trưng cất rượu để khơi dậy lên kỳ sắc, kỳ vị, kỳ hương, kỳ linh của thứ "nước có lửa" này. "Rượu tình" ẩn lộ được tâm tư, tình cảm, nghĩa cử của người thưởng thức cùng không khí đối ẩm cụ thể.

Trong vốn bài bản Quan họ, chúng ta có thể kể tên rất nhiều câu ca liên quan đến chén rượu như:

Đôi tay nâng chén rượu đào,
Đổ đi thì tiếc, uống vào thì say
Tay nâng đĩa muối, đĩa gừng
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.
(Tay tiên chuốc chén rượu đào)
Chả chè, chả chén sao say?
Chả thương chả nhớ em nay đi tìm người.

(Tìm người)

Nhớ trầu nhớ vị say nồng
Nhớ người nhớ mắt tiếc xa
Nhớ mùa nhớ chén trà sen
Nhớ rằng nhớ rượu hoàng hoa
Nhớ loan nhớ phượng nhớ lòng thiết tha

(Nhớ trầu say nồng)

Hôm qua tôi đi chợ bán tranh
Bán được đồng bạc để dành cưới em
Một hào thì để mua tem
Viết thư tất cả anh em xa gần
Đánh lên tới tận Ninh Bình
Đồn nơi Quan họ, đồn mình cưới ta
Ba hào thì để mua gà
Bảy xu mua rượu, hào ba mua dầu
Năm xu thì để mua cau
Hào rưỡi áo cưới chè tàu uống chơi

(Hôm qua tôi đi chợ bán tranh)

Trong thực tế cuộc sống không có rượu thì cũng thiếu thi vị thực, nhưng tùy tửu lượng từng người, uống có chừng mực, thật là điều độ, nhất là rượu thuốc, rượu bổ còn giúp nâng cao sức khỏe. Nếu sa đà, quá chén trở thành nát rượu thì rượu lại là có hại. Vì vậy người uống rượu phải luôn đề ra cho mình một nguyên tắc, một giới hạn khi tham gia các cuộc rượu. Một là không để rượu làm mình bị mất kiểm soát, hai là không ép người khác uống rượu. Đó là vấn đề cơ bản nhất để giữ cho tục uống rượu, chúc rượu vẫn còn là một nét văn hóa trong đời sống, và người Quan họ thực hành điều đó thật dễ dàng, tự nhiên là vậy./.

PHẠM ĐÌNH THÁI

Đỏng đảnh mùa xuân

Mùa xuân làm duyên
Đỏng đảnh.
Nhiều mưa, ít nắng
Cuối đông.
Lúa non
Mới bén trên đồng
Lung linh
Sắc màu đào Tết.

Bánh trưng
Đã thơm khói bếp.
Ngủ đông
Cây mở mắt chồi.
Thương mùa gió bấc
Trôi xuôi
Cái lạnh giảm dần
Sau Tết.

Mùa xuân mưa phùn
Gió bấc
Chân tay nứt nẻ
Co ro.
Đồng làng
Lảng vảng thân cò
Đội mưa, đội mùa gió rét.

Xuân về
Nét ngang xanh biếc
Trăm hoa đua nở
Mừng vui.
Một năm mới
Lại bận rồi
Hân hoan muôn ngàn
Lời chúc.

Đỏng đảnh xuân qua
Giá rét
Hồng đào
Thơm nụ bưởi xinh.
Chỉ có ta chững tinh thần
Đón xuân
Bồi hồi./.

NGUYỄN KHẮC LIỄN

Âm thanh mùa xuân

Lắng nghe trời đất nói gì
Cỏ cây hoa lá thầm thì với xuân
Xốn xang trong dạ bần thần
Nao nao nỗi nhớ bâng khuâng đất trời.

Rượu suông đôi chén đầy vơi
Lâng lâng tiếc nuối một thời trẻ trung
Nôn nao nhớ đến tận cùng
Thời gian trôi, tóc hoa râm mái đầu.

Còn gì để lại mai sau
Để thương, để nhớ theo nhau bốn mùa./.

TRẦN CÔNG SẢN

Tết ở Trường Sơn

Cái ngày Tết ở Trường Sơn
Hành quân ngang dốc, mây vờn dưới chân
Tiếng gà rừng gáy xa gần
Bông hoa ngàn nở trắng ngần lối đi.

Vô tư mấy cậu binh nhì
Lằm thơ xuân đọc trước khi vượt đèo
Lời thơ như có pháo reo
Có hoa đào nở giữa chiều mênh mang.

Lời thơ có ánh trăng vàng
Có người con gái thường sang bên nhà
Bé em Tết có áo hoa
Bánh trưng xanh gói mẹ già khéo tay...

Lời thơ thơm ngát hương bay
Bỗng bom thù nổ hao gầy tả tơi
Câu thơ loang máu khoảng trời
Cánh tay người lính bỏ nơi dốc đèo.

Trường Sơn vọng tiếng suối reo
Nhớ đoàn quân mũ tai bèo đón xuân./.

PHAN TRỤ

Quan họ vào xuân

Theo em về với làng Diềm
Chìm trong giếng Ngọc... ru miền dân ca
Chợt nghe nền nẩy ngân nga
Tương phùng tương ngộ cho ta gặp mình.

Đền Cùng... nắng gió lung linh
Cây đa bến nước nhuộm xanh một vùng
Nét xưa thủy mặc rêu phong
Câu Quan họ mãi phải lòng nhân gian.

Đây nhà chứa... bước quan san
Quai thao, nón thúng... vắt ngang nét mày
Chỉ thoáng thôi thế mà say
Tình người tình đất đong đầy trong nhau.

Lơ phơ dải yếm bắc cầu
Mây trôi bèo dạt tình sâu lắng tình
Ơi Quan họ! Ơi Bắc Ninh!
Buộc lưng người ngọc... buộc tình vào xuân./.

HUYỀN QUANG LÝ ĐẠO TÁI: NHO SĨ, THIỀN SƯ, PHÁP SƯ, HAY THI NHÂN?

NGUYỄN QUANG KHẢI

Một số thư tịch cổ và văn bia cho chúng ta biết Lý Đạo Tái người xã Vạn Ty (có thời kỳ gọi là Vạn Tư) tổng Vạn Ty (nay là thôn Vạn Ty, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh), học giỏi thi đỗ Trạng nguyên, làm quan một thời gian rồi đi tu, sau đó, trở thành tổ thứ ba của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Trong thời gian tu hành, ngài có vướng vào một nỗi oan về tình ái với nàng Điểm Bích. Nhờ có pháp thuật cao, ngài đã hóa giải được sự nghi ngờ của nhà Vua. Sách **"Toàn Việt thi lục"** cũng chép được 24 bài thơ đường thất ngôn tứ tuyệt ghi lại cảm xúc của ngài trước cảnh đẹp của trời mây, sông nước, vẻ đẹp của hoa lá, cỏ cây… Vậy, Lý Đạo Tái xuất hiện trên đời như hậu thế được biết thì đó là một Nho sĩ, thiền sư, vị pháp sư, hay là một thi nhân? Hay là cốt cách của cả bốn đại gia đó hiện diện trong con người Huyền Quang Lý Đạo Tái? Nhiệm vụ của bài này là tìm hiểu Huyền Quang Lý Đạo Tái trên bình diện đó.

Lý Đạo Tái - Nho sĩ

Theo nội dung văn bia "Đệ Tam tổ Lý Trạng nguyên hành trạng" thì Lý Đạo Tái được sinh ra trong một gia đình mà có 6 người đỗ Tiến sĩ vào đời Lý. Cụ thủy tổ Lý Ôn Hòa từng làm đến chức Hành khiển. Cụ Ôn Hòa sinh ra cụ Lương. Cụ Lương sinh ra cụ Nhượng. Cụ Nhượng sinh ra cụ Minh Doãn, Cụ Minh Doãn sinh ra cụ Khâm. Cụ Khâm sinh ra cụ Minh Dụ. Cụ Minh Dụ đỗ Tiến sĩ đời Trần, làm quan đến chức Chuyển vận sứ. Cụ Minh Dụ sinh được 4 con trai: cả là Tráng, thứ hai là Tướng, thứ ba là Thành. Cả 3 đều đỗ Tiến sĩ. Ông út húy là Huệ, cha đẻ của Lý Đạo Tái, đỗ Tú tài, được vào học trường Quốc Tử Giám, có công trong việc dẹp giặc Chiêm Thành, được phong chức, nhưng không nhận.

Văn bia nói trên cho biết: Lý Đạo Tái thủo nhỏ thông minh lạ thường. Lớn lên thi đỗ Trạng nguyên.

Sách **"Đại Nam nhất thống chí"** (ĐNNTC) cho biết: "Lý Đạo Tái, người xã Vạn Tư, huyện Gia Bình, đỗ Thái học sinh khoa Giáp Tuất (1274) đời Bảo Phù Trần Thánh

Tông, sau, từ chức để xuất gia…" (ĐNNTC, T4, NXB KHXH, 1971, tr.140).

Về việc Lý Đạo Tái đỗ Thái học sinh hay Trạng nguyên vào thời Trần đến nay còn nhiều tồn nghi. Sách **"Các nhà khoa bảng Việt Nam"** do Ngô Đức Thọ chủ biên chép Lý Đạo tái ở phần "Biệt lục", còn trên văn bia "Kim bảng lưu phương" tại văn miếu Bắc Ninh thì họ tên Lý Đạo Tái bị đục. Tuy nhiên, văn bia "Đệ tam tổ Lý Trạng nguyên hành trạng", do Phó bảng Nguyễn Phẩm soạn, cho chúng ta biết:

"Trước đây, có sách **"Thực lục"**. Năm đầu Tuyên Đức nhà Minh (1426), Hoàng Phúc giấu trong tay áo mang về Trung Quốc. Năm Mậu Thân niên hiệu Nguyên Hòa thứ 16, đời Lê (1548), Tô Xuyên hầu Lê Quang Bí (nhị giáp Tiến sĩ, người làng Mộ Trạch huyện Đường An) đi sứ Trung Hoa, khi trở về, chắt của Hoàng Phúc là Hoàng Thừa Tổ làm nhiệm vụ đưa đón sứ bộ đã trả sách đó cho Tô Xuyên hầu mang về. Trình Tuyền hầu (Trạng nguyên, người làng Cổ Am huyện Vĩnh Lại, sau, được phong Trình Quốc công) nhận rồi trả về cho ta. Theo sách này, ấp ta vào khoảng hai triều Lý, Trần hình như không phải có ít người đỗ đạt. Khoa Giáp Tuất đời Trần, Tổ đỗ kỳ thi Hội, còn trước đó đều bỏ trống. Hơn 200 năm sau có tướng công họ Nguyễn, tên là Quang Luận đã đỗ đệ tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Ất Sửu niên hiệu Đoan Khánh đời Lê (1505), làm quan đến chức Binh bộ Hữu Thị lang, đi sứ Trung Hoa, được tặng phong Thượng thư. Ngoài ra không biết còn ai. Đến nay lại đã hơn 200 năm rồi. Hành trạng của Tổ đã rõ trong **"Thực lục"**, do vậy mà khắc vào đá".

Văn bia "Đệ tam tổ Lý Trạng nguyên hành trạng" do Phó bảng Nguyễn Phẩm là người làng Vạn Ty soạn vào năm 1865 là dựa vào sách **"Thực lục"** mà người chắt của Hoàng Phúc đã trả cho ta. Như vậy, những thông tin về Lý Đạo Tái có thể tin được.

Một con người có học Nho và có thi đỗ cao như vậy, rõ ràng Lý Đạo Tái là một Nho sĩ.

Huyền Quang - Thiền sư

Về việc Lý Đạo Tái thi đỗ cao nhưng lại đi tu có thể có nhiều cách giải thích khác nhau. Nhưng chắc chắn ngài đã bị ảnh hưởng rất mạnh bởi ý chí muốn thoát tục của các vị Hoàng đế triều Trần và uy tín lớn của các vị cao tăng đương thời, cụ thể là Pháp Loa.

Theo các nguồn thư tịch cổ thì Huyền Quang Lý Đạo Tái sau khi xuất gia tu Phật đã thụ giáo nhiều thầy. Đầu tiên là thiền sư Bão Phác ở chùa Lễ Vĩnh, sau đó mới theo học Điều Ngự Trần Nhân Tông và Pháp Loa. Thời gian Huyền Quang theo hầu Điều Ngự Trần Nhân Tông không dài, nhưng ngài đã thể hiện được năng lực trí tuệ và khả năng giải quyết công việc xuất sắc của mình và đã được Điều Ngự tin cậy, mến phục. Điều Ngự đã giao cho Huyền Quang soạn thảo các sách: **"Chư phẩm kinh", "Công văn tập", "Thích khoa giáo"** và có nhận xét: "Sách Phật đã được Huyền Quang tu soạn thì không thể thêm vào hay bớt đi một chữ nào cả". Điều này chứng tỏ Huyền Quang đã phát huy khả năng trí tuệ và kiến thức Nho học vào lĩnh vực Phật giáo rất có hiệu quả.

Văn bia "Đệ tam tổ…" còn cho chúng ta biết: "Khi Tổ trụ trì chùa Vân Yên, học trò đông có đến hàng ngàn người". "Hàng ngàn người" có lẽ là con số phiếm chỉ, nhưng cũng gây ấn tượng rằng Huyền Quang là một vị thiền sư có danh vọng, có uy tín trong thiền môn.

Cho đến nay, trong số những trước tác hiện còn của Huyền Quang, không cho phép chúng ta hiểu một cách đầy đủ tư tưởng thiền

học của ngài, nhưng đọc bài thơ ***"Ai phù lỗ"*** (Thương tù binh), người đọc cũng ít nhiều hiểu được tấm lòng từ bi của một nhà tu hành trước thân phận của một kẻ tù binh:

Phiên âm:

Khô huyết tha thành dục ký âm,
Cô phi hàn nhạn tái vân thâm.
Kỷ gia sầu đối kim tiêu nguyệt,
Lưỡng xứ mang nhiên xuất chủng tâm.

Dịch thơ:

Chích máu thành thư, muốn gửi đưa,
Rẽ mây biên tái, nhạn bơ vơ.
Mấy nhà buồn ngắm trăng đêm vắng,
Xa cách lòng chung một đợi chờ.)

(Hoàng Trung Thông dịch)

Và tư tưởng thiền của Huyền Quang cũng được biểu hiện thấp thoáng trong bài *"Diên Hựu tự"* (Chùa Diên Hựu):

Phiên âm:

Thượng phương tu dạ nhất chung lan,
Nguyệt sắc như ba phong thụ đan.
Xi vẫn đảo miên phương kính lãnh,
Tháp quang song trĩ ngọc tiêm hàn.
Vạn duyên bất nhiễu thành già tục,
Bán điểm vô ưu nhãn phóng khoan.
Tham thấu thị phi bình đẳng tướng,
Ma cung Phật quốc hảo sinh quan.

Dịch thơ:

Đêm thu chùa thoảng tiếng chuông tàn,
Phong đỏ, trăng ngời, sóng nguyệt lan.
In ngược hình chim, gương nước lạnh,
Sấm đôi bóng tháp, ngón tiên hàn.
Muôn duyên chẳng vướng: xa trần tục,
Một mảy nào lo: rộng nhãn quan.
Thấu hiểu thị phi đều thế cả,
Nào ma, nào Phật, chốn nào hơn.

(Huệ Chi dịch).

Do điều kiện tư liệu hiện nay, chúng ta chưa hiểu rõ tư tưởng thiền của Huyền Quang mà chắc chắn là sẽ rất sâu sắc. Nhưng bù vào đó, chúng ta lại thấy hình ảnh một vị pháp sư với những phép màu thật tuyệt vời.

Huyền Quang - Pháp sư

Văn bia "Đệ tam tổ…" mà chúng tôi dẫn ở trên có đoạn nói về việc tự giải oan của Huyền Quang như sau:

"Năm Quý Sửu niên hiệu Hưng Long thứ 21 (1313), Vua Trần ngầm sai cung nữ là Điểm Bích đến chùa thử thách ngài (Huyền Quang) và mật ước rằng, lấy được vàng thì đấy là chứng cứ. Điểm Bích thấy Tổ trai giới rất nghiêm, nhân đó mới khóc lóc với một tỷ khưu, nói thác ra rằng cha nàng là Huyện thừa huyện Cảm Hóa, mắc tội, phải bồi thường tiền thuế là 15 dật vàng, xin Tổ bố thí để chuộc tội cho cha. Tổ mủi lòng thương, tin và cho Điểm Bích một dật vàng. Điểm Bích được vàng, về triều tâu với Vua. Vua Trần hối hận nhưng vẫn còn nghi ngờ. Ngài bèn cho mở hội Vô già ở phía Tây thành. Trên bàn bày lẫn lộn đồ tạp, đồ chay, rồi cho mời Tổ đến làm chủ lễ. Tổ biết mình bị người cung nữ kia bán rẻ, bèn ngửa mặt lên trời niệm chú. Tức khắc, có đám mây đen xuất hiện, gió lớn nổi lên. Một lát sau thì yên. Bao nhiêu đồ tạp bay hết, chỉ còn đồ chay và hương hoa mà thôi…"

Chúng ta biết rằng, việc niệm chú cầu được trời kéo mây, nổi gió là việc của pháp sư, đâu phải công việc của thiền sư. Có lẽ vì thế nên vào đời Nguyễn, khi các sử gia trong Quốc sử quán biên soạn sách "ĐNNTC", có chỗ ghi Huyền Quang là thiền sư, có chỗ ghi ngài là đạo sĩ. Chẳng hạn, trong tập 3 của sách trên, tại mục "Tỉnh Hải Dương", trang 376-377 nói về núi Côn Sơn, ghi: "Tương truyền hòa thượng Huyền Quang cũng tu ở đấy", đến trang 378,

khi nói về núi Phượng Hoàng, ghi: "ở cách huyện Chí Linh 12 dặm về phía Bắc, có tên nữa là núi Kiệt Đặc (…) Núi có động, đạo sĩ đời Trần là Huyền Quang luyện thuốc ở đây". Chúng tôi cho rằng, Huyền Quang hòa thượng và Huyền Quang đạo sĩ ở đây không phải là hai mà chỉ là một người.

Vậy con người đạo sĩ ở Huyền Quang được hình thành từ bao giờ và chịu ảnh hưởng từ ai?

Chúng tôi cho rằng, Huyền Quang là người tinh thâm Nho học, nắm vững những điều cốt yếu của đạo Phật. Trên nền tảng tri thức ấy, cũng như thiền sư Vạn Hạnh thời Lý, Huyền Quang không khó khăn gì khi tiếp cận với kinh điển và phương pháp tu hành của Đạo giáo. Rất có thể, ngay từ khi đến tu ở chùa Lễ Vĩnh, được thụ giáo thiền sư Bão Phác, Lý Đạo Tái đã được đào tạo về Đạo giáo rồi. Bởi vì, Bão Phác tử là tên hiệu của đạo sĩ Cát Hồng (283 - 363), nhà lý luận Đạo giáo, nhà luyện đan, nhà y học nổi tiếng thời Đông Tấn. Với pháp danh Bão Phác, chúng ta có thể biết rằng hàm lượng Đạo giáo ở nhà sư chùa Lễ Vĩnh thời đó đã đậm đặc lắm rồi. Có một thầy nghiệp sư như thế, Huyền Quang nhanh chóng học được pháp thuật Đạo giáo và trở thành một pháp sư có nhiều phép lạ là điều dễ hiểu.

Huyền Quang - thi nhân

Trong các thư tịch nói về Huyền Quang Lý Đạo Tái, chưa thấy sách nào nói thủơ nhỏ ngài có làm thơ. Nhưng với truyền thống học *"kinh, sử, tử, tập"* của nhà Nho, chắc chắn khi còn là môn đồ của cửa Khổng sân Trình, Lý Đạo Tái đã được dạy và tập làm thơ ở mức độ thuần thục. Rất tiếc, về phương diện này, sử sách không cho phép chúng ta có nhận định đầy đủ về ngài - xét với tư cách là một thi nhân. Tuy nhiên, với số thi phẩm ít ỏi còn lại, chúng ta cũng có thể hình dung được bóng dáng thi nhân trong con người vị thiền sư - pháp sư này.

Theo các nguồn thư tịch cổ, Huyền Quang có tập thơ **"Ngọc tiên"** nhưng đã bị thất lạc. *"Thơ văn Lý Trần"* căn cứ vào *"Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh", "Toàn Việt thi lục", "Thiền tông bản hạnh"* đã in lại 24 bài và một bài phú *"Vịnh chùa Yên Hoa"* của Huyền Quang. Các bài thơ của ngài phản ánh xu hướng tư tưởng con người cần gần gũi, sống cùng cỏ cây hoa lá; ca ngợi cái thú thanh nhàn, ẩn dật của một nhà tu hành khi đã trải nghiệm đủ các cung bậc vui buồn của đời người. Bài *"Tảo thu". "Cúc hoa"* tả cảnh buổi tối đầu thu thật đẹp và yên tĩnh; bài phú *"Vịnh chùa Vân Yên"* ca ngợi cảnh đẹp kỳ thú của một ngôi chùa cổ. Đặc biệt, bài *"Xuân nhật tức sự"* thể hiện cái nhìn tinh tế của thi nhân khi tả cảnh ngày xuân trên đất Việt. Ở đây, có cô gái đẹp, có việc làm đẹp, có cảnh vật đẹp, có tình cảm đẹp. Và tất cả những nét đẹp đó được diễn tả với cảm xúc đẹp của một vị thiền sư.

Các bài *"Ngọ thụy", "Thạch thất", "Trú miên", "Đề Động Hiên đàn việt giả sơn"* với ý thơ phiêu diêu thoát tục đã chuyển tải được tư tưởng ca ngợi thú thanh nhàn của một trí thức đã về già. Qua các bài *"Sơn vũ", "Quá Vạn Kiếp", "Mai hoa", "Ai phù lỗ"*… người đọc lại thấy tác giả vẫn là người nặng lòng lo cho đời, quan tâm đến những chi tiết nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày của con người. Với những bài thơ này, chân dung thiền sư dường như đã ẩn đi để hiện diện ra thực tướng của một nhà Nho ưu thời mẫn thế.

Với các bài *"Nhân sự đề Cửu Lan tự"*,

"Cúc hoa", bài phú *"Vịnh chùa Vân Yên"*, tác giả có ý đề cao phẩm hạnh của các bậc cao khiết.

Tìm hiểu 24 bài thơ và một bài phú, chắc chắn không thể hiểu hết được tư tưởng, tâm sự của một thiền sư, một thi nhân, một Nho sĩ, một pháp sư có tầm hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, nhưng cũng đủ cho chúng ta thấy ở đó có không nhiều khẩu khí của một nhà tu hành Phật giáo, mà dường như bài nào cũng thấy thấp thoáng bóng dáng, tư tưởng của một thi nhân, một kẻ sĩ quân tử (trừ bài *"Diên Hựu tự"* và đoạn cuối của bài phú *"Vịnh Vân yên tự"*). Đặc biệt, các bài *"Phiếm chu"*, *"Chu trung"*, *"Cúc hoa"* lại rõ ra chân dung một trang công tử có tư tưởng phiêu lãng. Chính Lê Quí Đôn trong *"Kiến văn tiểu lục"*, mục *"Thiền dật"* cũng nhận xét: "Tựa hồ không phải khẩu khí của nhà chùa" và Phan Huy Chú khi dẫn ba bài này trong "Lịch triều hiến chương loại chí" đã có nhận xét: "Văn thơ bay bướm, phóng khoáng". Rõ ràng, cốt cách thi nhân của Huyền Quang không ẩn vào đâu được.

Phong cách Nho sĩ, thiền sư, pháp sư, thi nhân tồn tại và vận động trong con người Huyền Quang như thế nào?

Tìm hiểu con người Huyền Quang Lý Đạo Tái, chúng ta thấy phong cách của Nho sĩ, thiền sư, pháp sư và thi nhân ở ngài không phải được hình thành một cách đồng thời mà mỗi phong cách được hình thành ở một thời điểm thích hợp. Trong đó, phong cách Nho sĩ được hình thành sớm nhất và đóng vai trò như là tiền đề xuất phát, tiền đề cơ sở cho những phong cách khác xuất hiện. Với kiến thức Nho học uyên bác và phương pháp học tập, hành xử do đạo Nho trang bị, khi tiếp cận với kinh điển và phương pháp tu hành Phật giáo, Huyền Quang hầu như chuyển tải yếu tố Nho vào đời sống Phật tử của mình rất nhiều. Có lẽ vì thế, con người thiền sư của ngài không rõ nét hơn con người Nho sĩ. Còn phong cách pháp sư của Huyền Quang gần như được hình thành không muộn hơn bao nhiêu so với phong cách thiền sư, nếu xác định nó được hình thành tại thời điểm khi ngài tu hành với sư thầy Bão Phác. Cái quan trọng của phong cách pháp sư trong con người Huyền Quang là nó làm nên đặc điểm riêng của vị thiền sư này. Cũng như vậy, phong cách thi nhân nổi lên trong con người Huyền Quang khiến cho ngài không lẫn với các vị thiền sư khác.

Cả bốn phong cách trên trong con người Huyền Quang đều được biểu hiện hài hòa và có giới hạn. Với tư cách Nho sĩ, Huyền Quang không bộc lộ hoài bão "Trí quân, trạch dân" như nhiều Nho sĩ khác; là thiền sư, nhưng thời gian ngài ở chùa không lâu và cuối đời cũng không có ý phát triển thiền phái của mình nên hình như ngài cũng không có biểu hiện trăn trở nhiều với Phật pháp. Về con người pháp sư, mặc dù có phong cách pháp sư, nhưng ngài không có biểu hiện gì quá say mê với công việc của một pháp sư. Và mặc dù có phong cách thi nhân tương đối rõ, nhưng trong thơ ngài, mọi thứ đều được thể hiện một cách có chừng mực, không thể hiện sự mê đắm thái quá vào một cái gì.

Huyền Quang Lý Đạo Tái là một hiện tượng độc đáo trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Trong con người ngài có sự tồn tại và vận động của cả bốn phong cách: Nho sĩ, thiền sư, pháp sư và thi nhân. Là một trong ba vị Tổ của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, sự độc đáo này góp phần rất lớn tạo nên tính chất riêng có của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử - một thiền phái của riêng Việt Nam./.

NGUYỄN CAO
Một tấm gương trung liệt

ĐỖ HỮU BẢNG

Nguyễn Cao (1837 - 1887), tên đầy đủ là Nguyễn Thế Cao, hiệu Trác Hiên, người làng Cách Bi, xã Từ Đức, huyện Quế Dương, nay là huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ông sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa bảng và yêu nước. Cha ông là Nguyễn Thế Hạnh, đỗ cử nhân khoa Tân Mão (1831), làm Tri huyện Thủy Đường, mẹ là Nguyễn Thị Điềm, con cháu dòng họ võ Nguyễn Đức ở Quế Ổ, thường gọi là bà Huyện Quế Dương. Ông mồ côi cha mẹ từ hồi còn nhỏ, nhưng hai bên họ hàng nội ngoại của ông đều thương yêu đùm bọc, nên Nguyễn Cao vẫn được ăn học đến nơi đến chốn.

Năm Đinh Mão - Tự Đức thứ 20 (1867) khi tròn 30 tuổi, Nguyễn Cao thi đỗ Giải Nguyên (cử nhân hàng đầu) tại trường thi Hà Nội. Quan tỉnh Bắc Ninh dự kiến bổ nhiệm ông làm giáo thụ phủ Từ Sơn, để chờ khi nào khuyết một chân Tri huyện thì điều động ông vào thay thế, nhưng Nguyễn Cao đã từ chối và xin lui về quê mở lớp dạy học. Năm 1873, thực dân Pháp đánh Bắc kỳ lần thứ nhất, triều đình nhà Nguyễn có chiếu mời ông ra đánh giặc. Nghĩ tới vận mệnh của đất nước ông đã nhận lời, triều đình giao cho ông chức Tán lý quân vụ tỉnh Bắc Ninh, mọi người thường gọi là ông Tán Cao. Ông tự chiêu mộ được hơn 1000 quân, phối hợp với quân của các ông Ngô Quang Huy, Phạm Thận Duật, Trương Quang Đản đánh vào đồn bốt của quân Pháp tại Gia Lâm vào ngày 4/12/1873. Nhưng đến năm Giáp Tuất (1874) triều đình nhà Nguyễn đã ký hòa ước với Pháp ra lệnh bãi binh, Nguyễn Cao đành cho giải tán nghĩa quân, trở về quê. Đến khi quân phỉ nhà Thanh sang quấy nhiễu, phá phách, cướp bóc và bắt giết nhiều thường dân, triều đình lại thỉnh ông ra cầm quân tiễu phỉ, ông lại hăng hái lên đường xung trận, ông luôn thể hiện là một người có tài cầm quân, lúc nào cũng xông pha ở những nơi khó khăn, nguy hiểm nhất. Chỉ trong một thời gian ngắn ông đã dẹp tan quân phỉ, lấy lại sự bình yên cho các làng xã, thôn xóm. Do có công lao dẹp phỉ, ông được bổ

làm Tri huyện Yên Dũng, sau đó là Tri phủ Lạng Giang. Nguyễn Cao được triều đình cho phép khai khẩn đất hoang vùng Nhã Nam và Phú Bình. Là một vị quan thanh liêm, luôn thương yêu dân chúng, hết lòng lo lắng, chăm lo đến đời sống của dân, sau đó ông được thăng chức Án sát Nam Định, rồi Bố chánh Thái Nguyên.

Năm 1882 giặc Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai, triều đình tiếp tục thỉnh ông ra cầm quân chống Pháp. Nghĩa quân của ông phối hợp cùng với nghĩa quân của Nguyễn Thiện Thuật, Ngô Quang Huy trấn giữ vùng Đông Bắc đánh Pháp lập nhiều chiến công oanh liệt tại các mặt trận xung quanh Hà Nội. Ngày 25/4/1882 Hà Nội thất thủ, Nguyễn Cao bị thương nặng trong một trận đánh ở Gia Lâm vào ngày 18/5/1883. Sau khi lành vết thương, ông được cử giữ chức Tán tương quân vụ Bắc Kỳ. Tiếp đó Bắc Ninh, Nhã Nam bị thất thủ, ông phải tạm lánh về làng Kim Giang (huyện Yên Lãng, nay thuộc huyện Ứng Hòa, Hà Nội) dạy học. Ngày 13 tháng 7 năm 1885, Vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương, kêu gọi sĩ phu và dân chúng toàn quốc nổi dậy chống Pháp, ông đã hưởng ứng và chiêu mộ quân lính, phối hợp với Nguyễn Thiện Thuật, Ngô Quang Huy, Tạ Hiện thành lập "Đại nghĩa đoàn" lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp tại các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương.

Chiến đấu một thời gian, ông thấy tương quan lực lượng của nghĩa quân của ta không thể cự lại với quân giặc, nên ông đành phải trở về Kim Giang chờ thời cơ. Nhưng kẻ thù đã cho người đến dụ dỗ ông đầu hàng và mời ông cộng tác với chúng. Mặc cho chúng ra sức tìm cách dụ dỗ, mua chuộc, nhưng Nguyễn Cao kiên quyết chối từ. Chúng bèn bắt ông đưa về Hà Nội giam giữ và tra tấn dã man, hòng làm cho ông phải khuất phục. Trong những lần hỏi cung, giặc Pháp và tay sai nhiều lần rủa sả ông là xấu bụng, cố tình làm phản lại lệnh của triều đình. Ông nổi giận, thét mắng thẳng vào mặt chúng, vạch mặt sự tàn bạo của thực dân Pháp và của bọn tay sai. Để giữ trọn tiết trung quân, ông đã tự rạch bụng lôi ruột của mình ra hỏi kẻ thù: Ruột gan tao đây, bay xem có khúc nào phản thì bảo? Chúng cho băng bó lại, nhưng ông giật hết bông băng ra. Biết không thể nào dụ dỗ được ông, chúng đem ông ra xử chém ở pháp trường Vườn Dừa, nay là Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục bên cạnh bờ hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội vào chiều ngày 14/4/1887.

Nghe tin Nguyễn Cao tuẫn tiết, các sỹ phu yêu nước, các thủ lĩnh khởi nghĩa chống Pháp cùng với nghĩa quân và dân chúng cả nước vô cùng xúc động và lòng căm thù giặc tăng lên tột độ. Hôm làng Kim Giang nơi ông từng ẩn mình ở đó, tổ chức tang lễ ông, ngoài cánh đồng phủ kín bạt ngàn những đôi câu đối và những bức trướng từ các nơi gửi về kính viếng ông. Ông Tôn Thất Thuyết (1839 - 1913), quan Phụ chính đại thần của triều đình nhà Nguyễn, phò tá Vua Hàm Nghi lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp, nghe tin ông tự mổ bụng moi ruột ra để giữ đạo cương thường, đã làm bài thơ Văn Nguyễn Cao để điếu ông.

Bản dịch:

Từ mười năm trước đã từng biết ông là bậc hào kiệt

Điều mà bình sinh ông tự hẹn với mình ấy là khí tiết.

Theo tôi, đem hết sức ra rong ruổi đánh giặc ở vùng Bắc Giang

Tiếng tăm dũng cảm của ông hơn hết các người cùng hàng

Rất mong ông lập được nhiều công lạ để đền ơn nước

Ngờ đâu giữa lúc này ông đã thành người trung liệt

Như ông coi cái chết nhẹ như đi chơi

Chính khí lẫm liệt sánh kịp với các bậc hiền triết thuở xưa

Mấy năm nay những người chết vì nghĩa không phải ít

Nhưng mọi người đều nói ông Cách Bi là trội hơn hết

Hồn thiêng nên giúp đỡ non sông

Muôn thuở dòng sông Đức Giang vẫn còn thơm sạch.

Ông Nguyễn Quang Bích (1832 - 1890), lãnh tụ nghĩa quân chống Pháp vùng Tây Bắc lúc bấy giờ cũng đã làm bài thơ phúng điếu ông.

Bản dịch:

Nguy nan xử trí vẫn thung dung,
Chê kẻ tham sinh, giọng nói hùng.
Mắng giặc người xưa tròn phận chết,
Mọi lòng ông cũng tỏ gan trung.
Biết bao thanh giá ngoài khoa bảng,
Còn mãi tinh thần khoảng núi sông.
Quân giặc đứng trông đều hoảng sợ,
Mai này nước sẽ biểu dương ông.

Và còn rất nhiều bài thơ điếu của các sỹ phu yêu nước khác nữa…

Lòng dũng cảm kiên trinh của Nguyễn Cao đã khiến cho biết bao nhiêu người yêu nước vô cùng cảm phục! Đặc biệt dân làng Kim Giang, nơi ông đã từng mở lớp dạy học và là nơi ông từng gắn bó trong những ngày hoạt động cuối đời. Người làng Kim Giang bị thực dân Pháp phạt 1000 đồng vì can tội che chở, nuôi dấu ông. Dù vậy dân làng ở đó vẫn tìm mọi cách để cứu thoát cho ông, nhưng bất thành. Khi ông qua đời, dân làng đã tổ chức lễ tang ông thật chu đáo. Hằng năm đến ngày tuần tiết, dân làng vẫn tổ chức tế lễ ông một cách kính cẩn.

Nguyễn Cao, một người con của quê hương Kinh Bắc - Bắc Ninh là một nhân tài văn võ kiêm toàn, một tấm gương trung liệt vì nước, vì dân. Ông không màng đến danh lợi, chỉ nhận chức khi vận mệnh của đất nước bị đe dọa bởi giặc dã. Khi triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp, ra lệnh giải tán quân đội, Nguyễn Cao đành phải rút vào hoạt động bí mật. Nhưng đến khi có chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi kêu gọi sĩ phu và dân chúng toàn quốc nổi dậy chống lại sự đô hộ của người Pháp, ông lại nhiệt huyết chiêu mộ lực lượng khởi nghĩa chống thực dân Pháp. Sau khi ông chết đi những làng xã nơi ông từng cho khai khẩn, lập làng, lập ấp và những làng quê nơi ông từng đóng quân đã lập đền thờ ông, hoặc thờ ông làm Thành hoàng của làng. Để ghi nhớ công của ông, tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Bắc Ninh có những con đường lớn được mang tên Nguyễn Cao, nhiều trường học ở một số địa phương cũng mang tên ông. Thật tự hào cho quê hương Kinh Bắc - Bắc Ninh đã sinh ra Nguyễn Cao một con người hiếu trung, bất khuất, một tấm gương trung liệt trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta./.

NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN

Chạm Xuân

Chạm Xuân
Đông khẽ giật mình
Đang còn nồng giấc bóng hình heo may!
Nàng Xuân
Khéo đếm tháng ngày...
Đào, Mai, Lan, Cúc hây hây nắng hồng!

Chia tay giấc ngủ ngày đông
Én chao gọi ấm mênh mông đất trời
Hoa cười, chồi lộc sinh sôi
Áo the khăn đóng nói lời giao duyên...

Ngày xuân...
Hẹn ước đào viên
Trúc, Mai tri kỷ người hiền em trao
Vân vê...
Vạt áo nôn nao
Chiều xuân ánh mắt rơi vào vườn mơ...!

Chạm Xuân
Nhớ lại ngày thơ
Vẫn cây đa ấy...
Đợi bờ đò sang
Chạm mạn thuyền...
Chạm tay nàng
Vô tình ánh mắt chạm ngang giữa...

CAO VINH

Tháng Giêng

Tháng Giêng mưa bụi bay bay
Cỏ mềm thức đợi ánh ngày mơn man
Trời tơ cánh én gọi đàn
Chuông chùa Dâu vọng lay ngàn cây xanh.

Tháng Giêng nẩy lộc đơm cành
Tán bàng còm cõi bỗng thành non tơ
Mạ kia dăm lá đang chờ
Đồng xa em cấy đậm bờ nước lên.

Tháng Giêng trống hội vang rền
Cấy nhanh tay nhé làng bên hát Chèo
Gặp nhau tíu tít bao điều
Xa nhau lại nhớ những chiều tháng Giêng!

PHÙNG ĐỨC NHẬT

Tòng quân giữ nước

Hàng năm tuổi trẻ lên đường
Quyết tâm bảo vệ biên cương nước nhà
Noi gương truyền thống ông cha
Diệt thù, cứu nước xông pha trận tiền.

Giữ cho Tổ quốc bình yên
Nhà nhà hạnh phúc khắp miền gần xa
Xuân về đất nước nở hoa
Ngôi sao trên mũ, Đảng là niềm tin./.

BÙI HỒNG MẬN

Xuân quê lên phố

Gió xuân lay động nhành lan
Hương thơm lan tỏa nồng nàn men say
Lấm lem bùn đất bao ngày
Em đi trẩy hội nhẹ bay tóc thề...
Bập bùng trống hội xuân quê
Người xe tấp nập đi về vui sao
Áo dài tha thướt bên đào
Xuân quê lên phố - Người nào cũng xinh!

XUÂN VỀ

Bên kia sông Đuống

Bên kia sông Đuống ai về
Cánh đồng bảy tấn ven đê Đại Hà
Một thời oanh liệt ông cha
Ghi bao chiến tích, quê nhà lừng danh!
Quê hương liền chị liền anh
Cơi trầu lúng liếng, tươi nhành hoa xuân
Thiên Thai tiên xuống bao lần
Bình Than cầu mới nối gần bao quê...
Bên kia sông Đuống ai về
Xưa và nay... vẫn tràn trề yêu thương!

NGUYỄN HẰNG

Tình xuân

Chợt nhớ bâng khuâng những nụ hồng
Xa rồi năm tháng vẫn hoài mong
Đào mai khoe sắc ngày xuân mới
Nơi ấy bây giờ em biết không?

Nắng bừng vương nhẹ hồng đôi má
Cập bến thuyền xưa mãi ngóng trông
Tầm xuân trong vườn đang nở rộ
Còn mãi trong tôi thắm xuân nồng./.

BẮC NINH TRONG TÔI

ĐỖ NHẬT MINH

Từ thuở nhỏ tôi đã ở nhiều nơi. Bố mẹ tôi gốc gác ở Nam Định, Hải Dương, trước cách mạng tháng Tám 1945 lưu lạc ra Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng. Thời chống thực dân Pháp gia đình tôi tản cư lên vùng kháng chiến khi bố tôi tham gia Vệ quốc quân. Hồi đó chạy tản cư toàn gồng gánh đi bộ. Mẹ tôi gánh đôi thúng, một bên là quần áo, một bên là tôi có chiếc chiếu gập cuộn trên đầu để che nắng đi từ Tiên Du, Bắc Ninh qua Trại Cờ, Hoàng Vân của huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang lên Thái Nguyên. Sau này tôi nhớ lời mẹ kể để ghi lại những ngày ấy trong một đoạn thơ:

Người mẹ gồng gánh tôi đi
Trong tiếng súng tắc bọp sau lưng và trước mặt
Bằng bát cháo cầm hơi
Lũ trẻ con khóc như ri
Người lớn chẳng thấy cười
Đêm pháp phỏng không bao giờ yên giấc
Những chàng trai ra đi
Dáng lầm lỳ gan góc
Cuốc, thuổng, đòn càn và súng kíp trong tay
Tiếng cuốc phá đường
Tiếng súng nổ đạn bay
Tôi chợt hiểu giặc thù đã tới…

Hoà bình lập lại ở miền Bắc 1954, gia đình tôi về thị xã Bắc Ninh. Bố tôi làm ở Ty Lương thực tỉnh. Tôi học ở trường Hàn Thuyên từ cấp II đến cấp III. Tuổi thơ tôi êm đềm ở thị xã yên ả, nhộn nhịp này. Bao kỉ niệm về những ngày ấy cứ dai dẳng, cứ sống mãi trong tôi. Rất lại về già những hồi ức tuổi thiếu thời lại im đậm trong tâm trí, cứ trở đi trở lại bao ngày đêm. Những ngày mò mẫm lạ lẫm với ống bơ vứt lăn lóc ngổn ngang trong bãi đất ở phía sau dinh Tỉnh trưởng Pháp ở gần phố Gạo nhà tôi cũng như bao điều lạ ở đỉnh dốc Suối Hoa trước ga. Những ngày mê mải trò chơi đánh xèng bằng nắp chai bia với bạn bè cùng dãy phố. Những ngày lủi thủi đi xem nghe hát Quan họ ở Niềm, Đọ Xá. Những bạn bè cùng cắp sách thuở nào, có người nổi danh văn chương từ

thuở học ở trường ví như Chu Bá Bình (Đỗ Chu)… Nay người còn người mất. Bao cảnh đời vinh quang, cay đắng. Bao số phận nghiệt ngã.

Chục năm ở thị xã bé nhỏ, yên bình này, gia đình tôi lên thị xã Bắc Giang vì sáp nhập hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang với tên gọi Hà Bắc. Người Bắc Ninh vì nhiều nguyên do đã tới sinh sống tại Bắc Giang, có người lên đây từ mấy chục năm trước, có người vì sáp nhập tỉnh mới tới. Họ mang tới văn hoá Bắc Ninh từ ẩm thực đến nghệ thuật. Chính chị cả, anh hai Quan họ Bắc Ninh đã thúc đẩy Quan họ Bắc Giang vốn chỉ có dăm ba làng ở Bắc Sông Cầu được phát triển rộng khắp cho nhiều làng xã hiện nay. Tôi có đông bạn bè và đồng nghiệp là Văn nghệ sỹ Bắc Ninh hiện ở Bắc Ninh hoặc đang ở Bắc Giang. Họ, người còn người mất nhưng đều thành danh, nổi tiếng trong văn giới cả nước. Ví như Đỗ Chu người được giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật; Vũ Từ Trang được cả tài lẫn đức, ai cũng trân quý; Vũ Công Ứng (Anh Vũ) đa tài, người suốt đời sống với nghệ thuật từ thơ, văn đến hội hoạ, điêu khắc. Rồi Duy Phi ở Mão Điền, Thuận Thành, điềm đạm, nho nhã, có tiếng về văn, thơ, khảo cứu. Rồi Trần Quốc Thịnh nhà văn nghệ dân gian nổi tiếng về lao động sưu tầm và những bài viết về giỗ tổ Hùng Vương. Rồi Trịnh Văn, Nguyễn Anh Thuấn có những câu thơ, bài thơ sống cùng năm tháng. Nguyễn Thanh Kim, Phạm Thuận Thành, Nguyễn Hữu, Trần Anh Trang… Nhiều, rất nhiều.

Đôi ba lần tôi có dịp trở lại Bắc Ninh mà lần nào cũng ngạc nhiên, ngỡ ngàng đến lạ. Đồng đất, phố sá vốn chẳng lạ lẫm gì với mình vậy mà cứ như trong truyện cổ tích, tưởng trong mơ. Dãy phố cũ chẳng còn. Sân đá bóng gần ga thành phố cũng chẳng còn. Tất cả là những nhà cao tầng duyên dáng, bề thế. Con đường dẫn vào cổng trường thuở xưa đã dày đặc nhà, khó mà nhận ra nếu đứng từ xa. Cánh đồng, đồi bãi thuở nào giờ là phố ngang phố dọc với các con đường nhựa bóng loáng, cửa hàng cửa hiệu san sát. Tôi đã từng đi lạc chính những nơi mà tôi thuở xưa thân thuộc nhất. Tôi khâm phục hết mức về sự quy hoạch thành phố. Đường nội thành mới mở to rộng. Các dãy phố quy củ. Hè rộng, thoáng. Thật chẳng bù đôi ba thị xã, thành phố tôi đến vì tiếng là mở rộng mà đường thì hẹp, cứ vài ba năm lại đào lên lật xuống vỉa hè, nhà hai bên đường thò ra thụt vào trông chẳng khác gì phố làng.

Bắc Ninh giàu có. Không phải trông cách ăn mặc, quán sá, trông các gương mặt qua đường để đoán vậy mà nhìn đồng đất trù phú, nhìn các khu công nghiệp dày đặc suốt tỉnh lộ, quốc lộ trong, ngoài thành phố. Bắc Ninh có tốc độ phát triển kinh tế và thu nhập bình quân đầu người đều cao ngất ngưởng vào tốp dẫn đầu cả nước. Một điều tôi cảm nhận hình như vì ở sát Thủ đô, người Bắc Ninh văn minh hơn, hiện đại hơn nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng mình. Quan họ vẫn được bảo tồn và phát triển. Tôi đã tới hội Lim, tới Diềm và đôi ba hội khác. Cũng say mê ngồi nghe ca Quan họ, ngồi dự canh hát. Sao mà sung sướng, lâng lâng đến lạ. Mà háo hức, mà tự hào vô cùng. May mắn biết bao cho quốc gia mình, cho dải đất cong hình chữ S này có một dân ca tình tứ, ngọt ngào, đằm thắm, thiết tha đến vậy. Bắc Ninh thân thương

đâu chỉ có dân ca như thế mà còn bao lễ hội, đình chùa danh giá mà rất hiếm vùng đất nào có được. Lại nhất nhì cả nước về các vị khoa bảng ngày xưa với nhiều Trạng nguyên, Tiến sỹ nổi tiếng. Không có gì lạ một Bắc Ninh phồn thịnh như hôm nay. Hình như chính quá khứ vẻ vang mở đất, giữ đất từ mấy nghìn năm trước đã hoà nhập, đã thúc giục người bắc Ninh kiến tạo quê hương giàu mạnh. Không có quá khứ tất không thể có hôm nay. Người ta chỉ có hiện tại và dựng xây tương lai khi bảo tồn, trân quý những gì tốt đẹp đã qua.

Bắc Ninh! Có một Bắc Ninh của tôi suốt những năm niên thiếu và cắp sách tới trường. Có một Bắc Ninh trong tôi suốt bao năm tháng và chắc chắn cho cả cuộc đời. Tôi mãi mãi vẫn nợ câu ca của ai đó đã ca tặng cho tôi: *Người ơi, người ở đừng về...*

ĐÀO HỮU VỤ

Quan họ Bắc Ninh

Ngày em mải cấy lúa xuân
Đêm về vui hội quây quần dân ca
Tình quê gắn bó thiết tha
Âm vang câu hát ngân nga... ba miền./.

NGUYỄN THẾ THỤY

Lan cảm

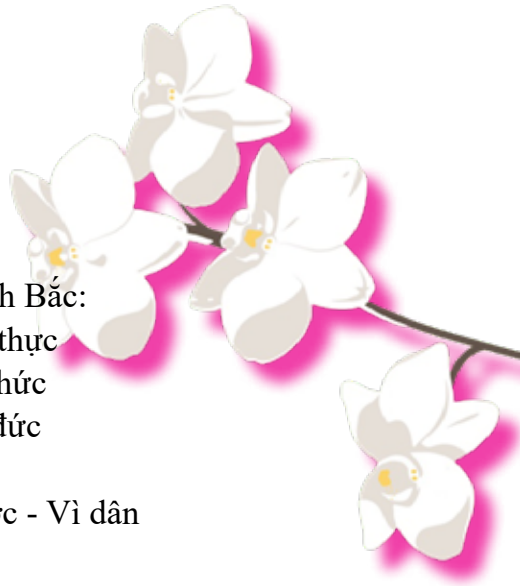

Những bông hoa
Âm thầm nở
Tự nhiên hương.

Lan cảm hoa Kinh Bắc:
Khoa học - Đích thực
Giáo dục - Tinh thức
Lương y - Nhân đức
Văn sĩ - Tài tâm
Quản trị Nhà nước - Vì dân

Khiêm - Nhường - Nở
Tự - Nhiên - Hương!

Tụ vườn hoa hương sắc
Tích năng lượng dựng xây
Quê hương Kinh Bắc!

ĐÀO QUANG THẮNG

Khúc mùa xuân

Anh và em xa nhau
Trường Sa xa Kinh Bắc
Tình ta dài giăng mắc
Sông Cầu dài thêm xanh.

Mùa xuân này nơi anh
Đảo chìm và đảo nổi
Lắng chuông chùa Trường Sa
Nhắc nhau chào năm mới.

Biển trời xanh vời vợi
Én chia đàn bay đôi
Mùa xuân anh bồng súng
Hoa đảo cười nắng mai.

Em vào hội Giêng Hai
Ca *"Mười thương, mười nhớ"*
Trường Sa say sóng vỗ
Anh bồng bềnh thả thơ.

Khúc tình ca mộng mơ
Nối hai đầu nỗi nhớ
Chờ nhau... chờ nhau nhé
Hội Lim mùa xuân sau./.

TRUNG DU

Hành quân qua bản mùa xuân

Hành quân qua bản mùa xuân
Mây đan súng thép, bước chân rộn ràng
Tiếng chim gọi bạn râm ran
Hội xuân loa vọng âm vang núi rừng.

Hoa chen sắc thắm chào mừng
Nếp thơm bếp lửa bập bùng sớm mai
Đủ màu khăn áo mũ đai
Điệu xòe, điệu sạp cho ai hẹn hò.

Tiếng đàn tiếng hát nhỏ to
Bản vui hạnh phúc ấm no thuận hòa
Dâng trào cảm xúc thăng hoa
Tình dân nâng bước quân qua muôn trùng.

Vững tay súng nhiệm vụ chung
Giữ canh bờ cõi Vua Hùng đất thiêng
Bốn mùa cuộc sống bình yên
Non sông gấm vóc Rồng Tiên rạng ngời./.

Tết xưa

HÀ NGUYÊN THẢO

Cuộc đời mỗi người là hành trình của những chuyến đi nhưng điểm dừng chân cuối cùng lại chính là nơi họ đã sinh ra, lớn lên. Đó chính là quê hương, nơi chôn rau cắt rốn. Đó là mái nhà cũ đơn sơ từ thuở lọt lòng luôn trìu mến đón những đứa con trở về trong ấm áp, dịu êm. Những đợt gió mùa Đông Bắc đầu tiên tràn về với không khí se lạnh làm cho cảnh vật và con người như co lại, khiến cho nỗi nhớ thương, trăn trở về mái nhà xưa càng trở nên da diết, cồn cào trong tâm can. Bởi cái rét mùa đông cũng là báo hiệu Tết đang gần về. Ai ai cũng như hối hả hơn với những kế hoạch, công việc đang dở dang chỉ để mong thu xếp trở về nhà, nơi đó có mẹ cha, có yên bình sau bao tháng ngày mệt nhoài.

Trong bộn bề đời sống, tôi vẫn nhớ như in những tháng ngày ấu thơ. Nhà tôi ngay gần khu chợ thị trấn nhỏ nên từ bé tôi đã quen thuộc với những cảnh ồn ào, nhộn nhịp đặc biệt khi gần Tết. Tết xưa mọi người chuẩn bị cả tháng, buôn bán thu gom từng đồng rồi đi chợ sắm Tết từng chút một. Vậy nên từ cuối tháng 11 âm lịch chợ đã luôn đông đúc, tấp nập. Từ 3 - 4 giờ sáng đã ồn ào tiếng người đi chợ sớm, càng về sáng càng đông đến mức người chen người trên mỗi lối đi. Nhà tôi cũng bán đủ thứ hàng Tết từ bánh kẹo, giò chả đến cây hoa để chơi Tết. Tôi bé nhất nhà nên bố mẹ chả bắt đi dọn hàng bán hàng như anh chị nhưng cũng thường bị đánh thức sớm bởi những âm thanh náo nhiệt của ngày Tết gần về. Bố mẹ chỉ kịp nhắc tôi tự làm vệ sinh cá nhân mỗi sáng rồi lại bận rộn cùng với muôn thứ hàng hóa vây quanh. Chả biết hờn dỗi, cũng không còn ngái ngủ, tôi lon ton ra phụ cả nhà dọn hàng, trông hàng. Trong tâm thức non nớt ngày ấy, tôi bị thu hút sự chú ý bởi cảnh càng trở về sáng, dòng người ở đâu nườm nượp đổ về đông nghìn nghịt như trẩy hội. Họ xem xét các món hàng rồi cân nhắc xem cái gì mua trước mua sau. Thường thì những cây, hoa để thờ Tết và làm đẹp cho ngôi nhà sẽ được ưu tiên. Ngày ấy lạ lắm, các thức cây hoa chơi Tết không như bây giờ, có giống chăng chỉ là chơi cây quất cảnh nhưng cây quất thường chỉ bé bé cao ngang người những đứa trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi thôi. Nhà ai sang mới chơi thứ cây ấy vì nó đắt hơn những loại khác. Còn lại thì khi ấy, nhà nhà thường mua hai cây mía cao, dài có đủ gốc rễ và lá về để dựng hai bên bàn thờ tổ tiên. Hoặc có khi là cành táo xum xuê lá với những trái non nhỏ xanh xanh cắm vào một cái bình lớn, cũng để trưng trên bàn thờ. Thêm nữa là một, hai trái dứa cùng với quả quất, quả táo bày cùng chuối xanh và bưởi trên mâm ngũ quả. Gói mứt Tết màu đỏ nhỏ thôi đặt ở giữa tô điểm không khí ngày Tết với ước mong cho may mắn cả năm. Cùng với một hai gói bánh kẹo và chiếc bánh chưng đặt lên nữa vậy là đủ đầy cho bàn thờ ngày Tết rồi đấy. Tôi cũng không hiểu sao Tết xưa đơn giản thế mà sao mọi người lại phải đi chợ sớm đến cả tháng như vậy nhưng quả thực điều ấy khiến cho tôi cảm giác Tết thật vui, thật ấm áp và nhất là niềm vui, sự ấm áp ấy kéo dài và ngân nga mãi. Tuy nhiên nó cũng khiến tôi chứng kiến thấy rõ sự vất vả của bố mẹ phải lăn lộn cả tháng từ sớm đến khuya. Mấy anh em tôi sẽ phải học bài thật nhanh rồi tự túc mọi việc cá nhân để còn cùng bố mẹ bán hàng Tết. Thế nhưng hình như tôi chưa bao giờ thấy mệt và cũng chẳng khóc lóc mè nheo người lớn bao giờ. Cái náo nức của những buổi chợ Tết như cuốn tôi theo với những mong chờ ngày Tết đến thật gần. Tôi nhớ lắm hương vị của loại giò làm từ thịt, có trứng và mộc nhĩ thơm lừng, mềm mềm tan trong miệng đến bây giờ, lâu lắm rồi tôi không còn thấy loại giò ấy nữa.

Tôi nhớ những buổi chợ chiều vắng dần, bố mẹ sẽ tranh thủ gói bánh chưng sớm. Chả biết bận như vậy mà mẹ đã ngâm gạo và đỗ rồi ướp thịt làm nhân bánh từ khi nào. Mấy anh em tôi từ lớn đến bé đều được bố mẹ dạy gói bánh chưng vuông mà không cần đến khuôn thật đẹp. Từng chiếc lá được cắt dài bằng nhau và gấp lại như chiếc hộp. Lượt gạo nếp đầu tiên được trải

xuống đáy, tiếp đến là lớp đỗ và thịt ba chỉ lợn rồi lại phủ một lượt gạo trên cùng. Chỉ có tôi bé nhất chưa thể thuần thục thao tác nén chiếc bánh thật chặt nên sẽ được bố hỗ trợ. Bố mẹ không bao giờ quên gói mấy chiếc bánh chưng bé như chiếc bát con vì tôi rất thích. Những mảnh lá thừa sẽ được lót đáy nồi để sau đó mới xếp lần lượt từng chiếc bánh lên. Bố bện một "con rơm" vừa đúng miệng nồi. Khi luộc bánh sẽ không dùng vung để đậy mà bố và anh sẽ bê một chậu nhôm to đầy nước đặt lên trên "con rơm" ấy. Mẹ mua và tìm đủ loại lá như lá mùi, lá bưởi, lá sả, vỏ bưởi… cho vào chậu nước. Vậy là vừa luộc bánh, vừa có nước thơm để tắm cho cả nhà nữa. Ôi tôi thích thứ nước tắm thơm ấy lắm, cảm giác khiến cho cả cơ thể như được thư giãn, thật dễ chịu. Chuẩn bị mọi thứ xong xuôi, anh em tôi thường rất thích được bố mẹ phân công nhiệm vụ trông nồi bánh mà thời gian luộc có đến cả chục tiếng đồng hồ. Tôi nhớ tiếng lách tách vui tai từ đám lửa hồng. Mấy anh em hay cho khoai và mía vùi trong đám lửa để nướng. Chỉ một lúc là khoai chín bở và mía trở nên ngọt lịm, thơm lừng chao ôi là ngon biết bao. Nhưng vì thời gian trông bánh lâu quá nên hầu như lần nào tôi cũng ngủ quên mất, bố mẹ phải bế vào giường nằm, rồi tỉnh dậy đã thấy bố mẹ vớt bánh chưng ra nén rồi. Chiếc bánh đẹp nhất, vuông vắn nhất sẽ được mẹ chọn bày lên bàn thờ. Tôi và các anh chị háo hức được thưởng thức miếng bánh chưng đầu tiên vẫn còn nóng hổi, mùi thơm của đỗ, thịt, của gạo và lá bánh quện vào nhau mới ngon làm sao. Gói bánh chưng ngày Tết thật sự trở thành một phần kí ức không thể nào quên của tuổi thơ tôi!

Mong chờ mãi rồi ngày Tết cũng đến. Nhà tôi bán hàng nên năm nào cũng chiều 30 Tết mới dọn dẹp nhà cửa được. Mẹ giục chúng tôi sắp xếp đồ đạc trong nhà, tắm táp sạch sẽ đón năm mới. Bố ngồi tính toán tiền bạc rồi trang hoàng nhà cửa. Thường thì đến tối 30, nhà tôi mới chuẩn bị xong mọi thứ, mọi người mới có thể nghỉ ngơi. Khoảnh khắc Giao thừa thiêng liêng, tĩnh lặng như ngưng đọng lại cả không gian và thời gian. Tiếng pháo nổ giòn khắp nơi báo hiệu năm cũ đã qua, năm mới đang đến. Sáng mùng một Tết mở cửa ra là khắp sân nhà, đường sá đầy những xác pháo. Cả nhà quây quần bên mâm cơm sau khi thắp hương xong. Mẹ diện cho mỗi anh em một bộ quần áo mới đi chơi Tết. Bố gọi từng đứa đến để lì xì mừng tuổi đầu năm. Một năm mới bắt đầu với toàn niềm vui, hân hoan như thế.

Cho đến khi đã trưởng thành, đi làm và lần lượt mấy anh em lập gia đình ra ở riêng mà sao tôi cứ bồi hồi, lưu luyến những cảm xúc bâng khuâng về Tết xưa, có vất vả, có sẻ chia, đơn sơ nhưng thật ấm áp! Cảm giác ấy lại rõ rệt hơn mỗi dịp Tết đến xuân về dù đã mấy chục năm qua đi. Bởi lẽ ngôi nhà nhỏ vẫn còn đó có bố mẹ ngóng chờ. Mỗi năm mẹ vẫn luôn dặn chúng tôi không phải mua bánh chưng bởi đã có bố mẹ vẫn gói cả một nồi bánh to rồi chia cho mỗi đứa vài chiếc mang về ăn Tết. Ông bà vẫn gói thêm vài chiếc bánh nhỏ cho các cháu và chỉ cần thấy mấy đứa trẻ hân hoan bóc bánh ăn ngon lành cũng đủ hạnh phúc! Nhà là nơi bão dừng sau cánh cửa, là nơi để trở về! Cảm ơn bố mẹ đã cho con những tháng ngày ấm êm trong cuộc đời! Con chỉ mong bố mẹ kính yêu luôn mạnh khỏe và an vui như thế!

Đón xuân cùng em

Rộn rã - Tươi vui

Nhạc và lời: Quang Thanh

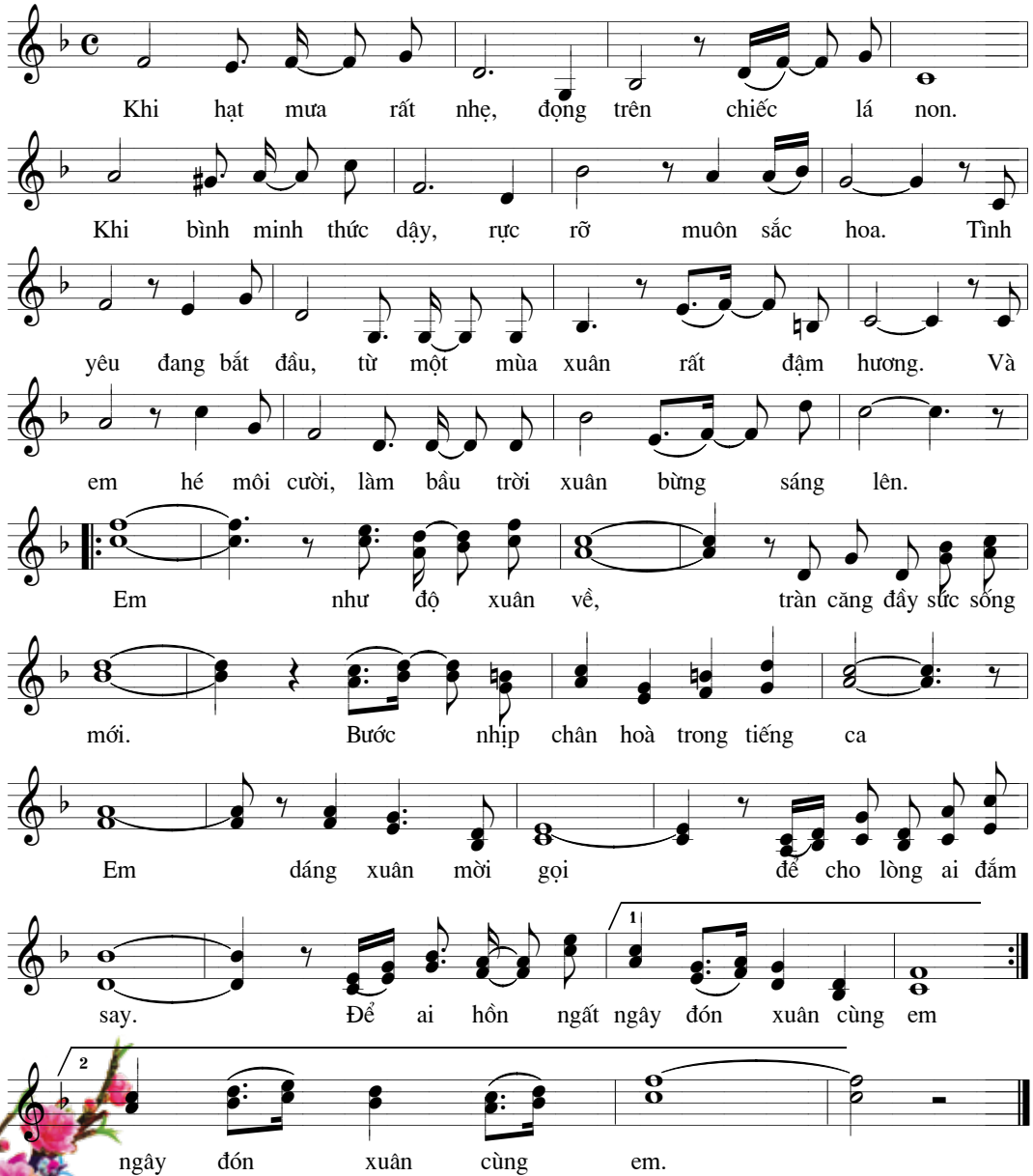

Nụ cười xuân

Nhạc : Nguyễn Trung
Phỏng thơ : Xuân Diệu

Tình cảm - Tha thiết

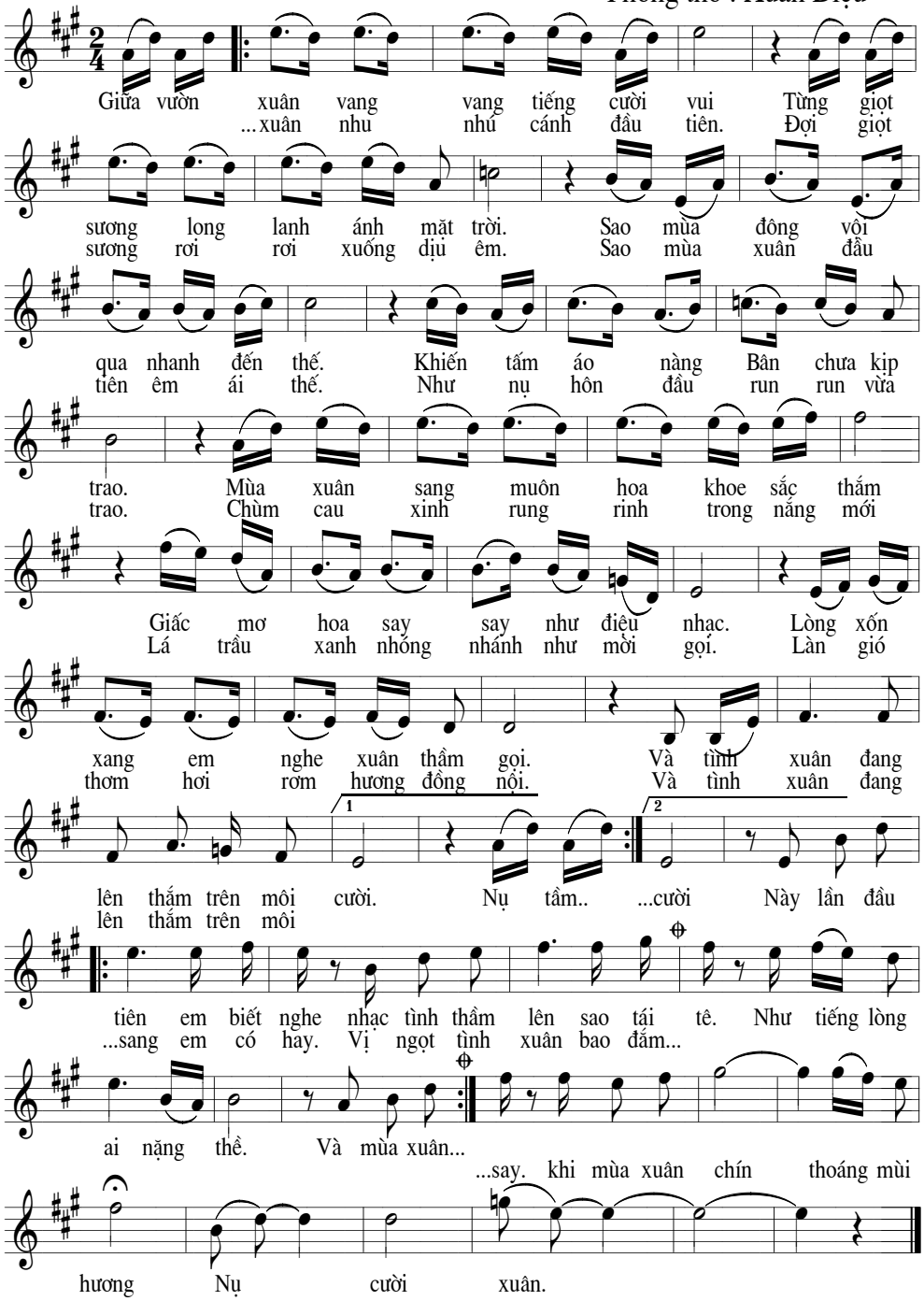

Mèo biết nói

Một hôm Tú Xuất đi ngang quán ăn. Mùi thơm phức từ quán thoảng ra, Tú Xuất đã thấy đói bụng, dạ dày càng cồn cào. Mặc dù không có tiền trong người nhưng Tú Xuất đánh bạo vào quán no say một bữa ra trò. Đến khi chuẩn bị tính tiền, đang loay hoay tìm cách xoay xở thì có con mèo quấn quít chân cậu tìm gặm xương.

Cậu nảy ngay ra ý tưởng, cho mèo ăn, vuốt ve con mèo, sau đó gọi cô chủ quán bắt chuyện và qua đó khen ngợi con mèo của cô chủ và cho rằng đây là giống mèo rất quý, có khả năng hiểu và nói được tiếng người và còn biết được nhiều chuyện trên đời. Cô chủ không tin và hai người cá cược với nhau rằng nếu Tú Xuất làm cho con mèo nói được thì cô chủ quán sẽ chiêu đãi và không tính tiền cơm đối với Tú Xuất.

Hai bên đã thỏa thuận xong, trước mặt nhiều người, Tú Xuất ôm xốc con mèo lên tay, vuốt ve nựng nịu một hồi rồi xách con mèo lên nhìn vào nó và hỏi rằng:

- "Này mèo, "của" cô mày tròn hay méo?"

Miệng vừa hỏi, tay của Tú Xuất vừa cấu vào tai mèo, con mèo đau điếng kêu ré lên:

- "Méo…! "

Như thể chưa rõ, Tú Xuất tiếp tục vừa cấu mạnh vừa hỏi to: "Có thật không, ta hỏi lại lần nữa, "của" cô mày tròn hay méo?", con mèo đau quá kêu ré lên liên hồi: "Méo… Méo… Méo!!!". Mọi người trong quán cười ầm lên, Tú Xuất quay

sang nói với cô chủ: "Đúng không cô chủ, méo hay tròn? Con mèo nói có sai không? Vậy đây đúng là con mèo quý nhé". Nói đoạn cảm ơn cô chủ vì bữa ăn và thản nhiên bước đi để lại cô chủ ngượng chín cả mặt./.

Mừng tuổi ngày Tết

Bác mừng tuổi đứa cháu lớp 1:

- Bác có một tờ 20k và tờ 50k, cháu thu thập tờ nào?

- Cháu lấy tờ màu xanh ạ.

- Vì sao cháu thích tờ xanh?

- Vì màu xanh là màu mong rằng...

Lúc này ông bác rất vui vì đứa cháu lớp 1 biết nghĩ như vậy!

- Vậy cháu mong rằng gì?

Cháu mong rằng bác cho cháu nốt tờ kia ạ!

Sưu tầm: SONG NGƯ

SỔ TAY TẠP CHÍ

Trong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

*** Trong tỉnh:** Lương Thìn, Nguyễn Hà Hải, Nguyễn Cát Chuyển, Bùi Hồng Mận, Phạm Thuận Thành, Lê Viết Nga, Nguyễn Thị Hằng, Hà Nguyên Thảo, Nguyễn Khắc Bảo, Nguyễn Xuân Tường, Nhất Mạt Hương, Lê Khanh, Vũ Thế Thược, Nguyễn Thượng Luyến, Vũ Việt Tâm, Đỗ Hữu Bảng, Vũ Ngọc Hòa, Trần Thiết, Nguyễn Trọng Liễu, Nguyễn Đình Chế Phan Trụ, Phạm Đình Thái, Nguyễn Cát Chuyển, Duy Đắc, Nguyễn Trung, Nguyễn Đức Quế, Nho Thuận, Mai Kháng, Vũ Thế Thược, Nguyễn Xuân Hùng, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Hồi, Đặng Phương Linh, Nguyễn Thị Trang, Bùi Thị Hải Anh, Vũ Ngọc Hòa...

*** Ngoài tỉnh:** Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh), Nguyễn Văn Trụ (Thanh Hóa), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Ngô Văn Hiếu (Bắc Giang), Nguyễn Thanh Vũ (Tp. Hồ Chí Minh), Nguyễn Phú Ninh (Hải Dương), Nguyễn Văn Danh (Phú Yên), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Nguyễn Bích Thuận (Lạng Sơn), Nguyễn Đình Thu (Bình Định), Nguyễn Văn Toàn (Huế), Trần Anh Thuận, Nguyễn Thị Thanh Duyên, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Viết (Ninh Bình), Phụng Tú, Hoàng Bích Hà, Khuê Việt Trường (Khánh Hòa), Lê Minh Hải, Bùi Quốc Bình (Phú Thọ), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Trần Thái Học (Bến Tre), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Đoàn Huy Cảnh (Bắc Giang), Lý Thị Minh Khiêm (Lâm Đồng), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang), Vũ Đăng Bút (Hà Giang)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 3 năm 2023: Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng tới chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ (2023 - 2028)... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/02/2023.

Bài viết gửi về email: tapchinguoikinhbac@gmail.com hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website nguoikinhbac.vn để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

Trân trọng cảm ơn!

BBT